

NĂNG LƯỢNG SẠCH Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

**TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN
CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO TẠI VIỆT NAM**

Tr.06

**ĐOÀN KẾT CÁC THÀNH VIÊN TRONG
HIỆP HỘI ĐỂ CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN**

Tr.09

**ĐẨY MẠNH TƯƠNG TÁC
VỚI CÁC ĐỐI TÁC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
VỀ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG SẠCH**

Tr.12

**TÂN HOÀN CẦU HƯỚNG TỚI
MỤC TIÊU ĐI ĐẦU TRONG LĨNH VỰC
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

Tr.15

**NĂM 2021:
ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
ĐỂ BỔ SUNG NGUỒN ĐIỆN**

Tr.31

*Xuân về
nơi miền*

Tr.59

“ĐÁ NỞ HOA”

Số: 47

Xuân
TÂN SỬU

THÁNG 1+2+3/2021



MỤC TIÊU NPC

Thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu được EVN giao trong quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tại quyết định số 177/QĐ-EVN ngày 02/10/2015 với 5 nhóm: Tài chính; Kinh doanh – Dịch vụ khách hàng; Quản lý kỹ thuật – vận hành; Đầu tư xây dựng và Quản trị - Tổ chức với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- i) Đảm bảo cung cấp điện với mức tăng trưởng bình quân 11,8%/năm.
- ii) Giảm tỷ lệ điện dùng cho truyền tải và phân phối: đến 2020 xuống 5%.
- iii) Năng suất lao động: tăng bình quân hàng năm 14,1%; Sản lượng điện thương phẩm bình quân đạt 3,35 triệu kWh/CBCNV vào năm 2020. Năng suất lao động theo khách hàng sử dụng điện ≥ 470 khách hàng/nhân viên.
- iv) Độ tin cậy cung cấp điện: đến năm 2020, thời gian mất điện bình quân của một khách hàng trong năm (chỉ số SAIDI) giảm xuống 511 phút. Suất sự cố lưới điện 110 kV đến năm 2020 giảm 50-70% so với năm 2015.
- v) Thời gian tiếp cận điện năng: từ 2016, thủ tục của Điện lực giảm xuống 10 ngày. Chất lượng dịch vụ: nâng mức thoả mãn khách hàng năm sau cao hơn năm trước, đến 2020 Tổng công ty đạt điểm từ 8/10 trở lên (tất cả các đơn vị có điểm đánh giá sự hài lòng khách hàng đạt trên 7/10 điểm). Tỷ lệ thu tiền điện đạt 99,7%.
- vi) Đến năm 2020 lưới điện 110 kV EVNNPC đảm bảo tiêu chuẩn n-1; chuyển 50 trạm 110 kV sang không người trực và 60 trạm 110 kV bán người trực; 100% TBA 110 kV xây dựng mới giai đoạn 2016-2020 đáp ứng tiêu chí vận hành không người trực.
- vii) Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các đường dây; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- viii) Đến năm 2020 hoàn thành 100% các Công ty Điện lực tỉnh đều có hệ thống SCADA.
- ix) EVNNPC đảm bảo hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch EVN giao với Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ; Khả năng thanh toán ngắn hạn ≥ 1 ; Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 1,0\%$; Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần.
- x) Đầu tư Lưới điện: Đảm bảo tiến độ các dự án cấp bách, huy động đủ vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016-2020 trên 100.000 tỷ đồng.
- xi) Hoàn thành các dự án trong Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 2081/QĐ-TTg ngày 8/11/2013, đảm bảo trên 99% hộ dân nông thôn có điện vào năm 2020.

Năm 2016, EVNNPC tập trung mọi nỗ lực cung cấp điện an toàn - ổn định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch EVN giao. Thực hiện chủ đề năm 2016 của EVN là "Nâng cao năng lực quản trị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam". Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập bình quân cho người lao động với tốc độ cao hơn lạm phát. Tối ưu hóa chi phí, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực và khả năng tự cân đối tài chính trong từng đơn vị. Đổi mới quản lý, đáp ứng lộ trình phát triển thị trường điện. Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng theo phương châm 3 để "để tiếp cận - để tham gia - để giám sát".



Mục lục

Số trang

Kinh biểu

- 6 Tăng cường phát triển các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam
- 9 Đoàn kết các thành viên trong Hiệp hội để cùng nhau phát triển
- 12 Đẩy mạnh tương tác với các đối tác đầu tư nước ngoài về lĩnh vực năng lượng sạch
- 15 Tân Hoàn Cầu hướng tới mục tiêu đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo
- 18 10 nhóm sự kiện, hoạt động nổi bật ngành công thương năm 2020
- 22 Năm 2020: Điện mặt trời mái nhà phát triển bùng nổ
- 31 Năm 2021: Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo để bổ sung nguồn điện
- 36 Điện khí đang phát triển "nóng"



38

NĂM 2021:
EVN TIẾP TỤC
ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ

VCEA NĂNG LƯỢNG SẠCH
Việt Nam

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HIỆP HỘI NĂNG LƯỢNG SẠCH VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG
BIÊN TẬP

Gs.Ts.Vs. Trần Đình Long
PGs.Ts. Bùi Huy Phùng
PGs.Ts. Đặng Đình Thống
Nhà báo Nguyễn Anh Dũng
TS. Phạm Gia Yên

Chủ tịch Hội đồng Khoa học VCEA
Ts. Nguyễn Mạnh Hiến

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG BIÊN TẬP
Ts. Mai Duy Thiện

THƯ KÝ BIÊN TẬP
Đặng Thái

THIẾT KẾ
Thế Công

TÒA SOẠN TRỊ SỰ
Số 09, Hoa Sữa 07,
Khu đô thị Vinhomes Riverside,
Long Biên, Hà Nội
Điện thoại: 04 22188088
Email: tapchinlsvn@gmail.com

ẢNH BÌA:
Nguồn: Trọng Vinh

ẢNH TRANG TRONG:
Đặng Thái, CTV

GPXB số 424/GP-BTTTT
Do Bộ Thông tin và Truyền
thông cấp ngày 25/8/2016

In tại Công ty
CP-TK CB điện tử & in Công nghệ cao



Số trang

- 43 Chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền tải điện
- 46 Trồng 1 tỷ cây xanh "đâm chồi", "nảy lộc"
- 49 Giảm thiểu ô nhiễm nhựa và xây dựng nền kinh tế tuần hoàn
- 58 Phố Nối House – điểm đến văn hóa yêu thích mới của cộng đồng
- 59 Xuân về nơi miền "Đá nở hoa"
- 64 Rực rỡ sắc màu hoa Tết tại làng nghề hoa giấy Thanh Tiên
- 68 Chùa Huyền Trang – nơi lan tỏa lòng nhân ái
- 70 Đàn trâu gỗ dát vàng độc đáo ở Hà Nội



Những bài thơ về Hà Nội



Lễ hội Hoa Ban – điểm hẹn mùa xuân nơi núi rừng Tây Bắc



NHỮNG LỄ HỘI TRÂU ĐẶC SẮC

Thư tòa soạn

Bạn đọc thân mến!

Nhân dịp chào đón năm mới – xuân Tân Sửu 2021, thay mặt lãnh đạo Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam, tôi gửi tới tất cả các hội viên cùng bạn đọc lời chúc năm mới tốt đẹp nhất!

Trong năm 2020, Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam và tạp chí đã tổ chức thành công nhiều chương trình cụ thể, thiết thực như: các doanh nghiệp chung tay đẩy lùi dịch Covid-19; chung tay xây dựng trái đất xanh, bảo vệ môi trường; đạp xe diễu hành tháng phòng chống cháy nổ 2020; hội nghị giao thương trực tuyến giữa các doanh nghiệp thiết bị điện, thiết bị công nghiệp của Hàn Quốc với các doanh nghiệp Việt Nam; thành lập Trung tâm nhân đạo nghĩa tình đồng đội và phối hợp với các cơ quan tổ chức nhiều hội thảo chuyên sâu về lĩnh vực năng lượng sạch. Đặc biệt, phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức thành công "Diễn đàn an ninh năng lượng cho phát triển bền vững"...

Hiệp hội đã tiến hành rà soát, kiện toàn nhân sự Hiệp hội như thành lập VPĐD Hiệp hội tại TPHCM, thành lập VPĐD tạp chí tại Đắk Lắk, TP Hồ Chí Minh và tiến hành kết nạp nhiều hội viên, hỗ trợ hội viên cùng phát triển.

Hiệp hội cũng đã có nhiều ý kiến, đóng góp, kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước như Chính phủ, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Song song với việc phát triển hội viên, cơ cấu tổ chức, Hiệp hội nâng cao vị thế của mình thông qua cơ quan truyền thông. Tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam (bản tạp chí giấy và bản điện tử Nangluongsachvietnam.vn), cơ quan ngôn luận của Hiệp hội đã có bước trưởng thành vượt bậc cả về nội dung và hình thức. Tạp chí có nội dung tin bài chính xác, cập nhật các hoạt động của ngành năng lượng sạch cũng như hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước, được bạn đọc trong cả nước đánh giá cao.

Năm 2021 là năm sẽ có nhiều hoạt động liên quan tới lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Đây chính là thời cơ cũng như thách thức của Hiệp hội. Tôi tin tưởng toàn thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên, hội viên của Hiệp hội sẽ tiếp tục đoàn kết, phấn đấu, nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Hiệp hội.

Mừng xuân mới, kính chúc tất cả các hội viên của Hiệp hội, bạn đọc của tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Trân trọng!

Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam
Tổng biên tập tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam

TS. MAI DUY THIÊN

Tăng cường phát triển các nguồn năng lượng tái tạo tại Việt Nam

Việc tăng cường phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc giảm sử dụng than nhập khẩu, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong mục tiêu toàn cầu vừa đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

TS. MAI DUY THIỆN

Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam



TS. Mai Duy Thiệu, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam.

Hiện nay, tất cả các nước trên thế giới đang đối mặt với cuộc chiến chống biến đổi khí hậu toàn cầu với việc thực hiện mục tiêu của Paris COP 21 là đảm bảo sự tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu từ nay đến 2.100 ở mức dưới 2°C bằng biện pháp giảm sản xuất và sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), nguyên nhân phát ra 2/3 lượng khí nhà kính (CO2) mà thay thế bằng các nguồn NLTT như gió, mặt trời, sinh khối... Riêng đối với Việt Nam, là đất nước sẽ chịu tác động khá trầm

trọng của biến đổi khí hậu, lại có tiềm năng nguồn NLTT (thủy điện nhỏ, gió, mặt trời, sinh khối, địa nhiệt) phong phú, trong khi các nguồn năng lượng sơ cấp trong nước như thủy điện vừa và lớn, than, dầu khí đều ngày càng cạn kiệt và đang biến từ một nước xuất khẩu năng lượng tịnh thành nước nhập khẩu tịnh thì việc tăng cường phát triển các nguồn NLTT có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong mục tiêu toàn cầu vừa đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ

cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hơn nữa, tại Paris COP 21, Chính phủ Việt Nam cũng đã cam kết với cộng đồng quốc tế sẽ giảm 8% lượng khí nhà kính CO2 so với kịch bản phát triển thông thường vào năm 2030 và có thể cắt giảm đến 25% nếu nhận được sự hỗ trợ quốc tế từ sự hợp tác song phương và đa phương.

Cụ thể, tiềm năng các nguồn NLTT Việt Nam:

Thủy điện nhỏ: được đánh giá là dạng NLTT khả thi nhất về mặt kinh tế - tài chính. Theo đánh giá của UNIDO, Việt Nam là nước đứng đầu trong khối ASEAN trong việc khai thác nguồn thủy điện nhỏ (TĐN) công suất đến 10MW (Việt Nam quy định các dự án TĐN có công suất dưới 30MW) với tổng công suất đặt hiện có là 1836MW/tổng tiềm năng 7.200MW. Các dự án TĐN này tập trung chủ yếu ở vùng núi phía Bắc, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Hiện nay, có khá nhiều doanh nghiệp tư nhân đã đầu tư và vận hành với hiệu quả kinh tế cao các trạm thủy điện nhỏ tại một số tỉnh như Hà Giang, Lào Cai, Nghệ An, Hà Tĩnh, Gia Lai...

Năng lượng gió: nghiên cứu của Ngân hàng thế giới chỉ ra rằng, Việt Nam là nước có tiềm năng gió lớn nhất trong 4 nước trong khu vực: hơn 39% tổng diện tích của Việt Nam được ước tính là có tốc độ gió trung bình hàng năm lớn hơn 6m/s ở độ cao 65m, tương đương với tổng công suất 512GW. Đặc biệt, hơn 8% diện tích Việt Nam được xếp hạng có tiềm năng gió rất tốt.

Vùng ven biển nước ta, đặc biệt vùng phía Nam có diện tích rộng khoảng 112.000km², khu vực có độ sâu từ 30m đến 60m có diện tích rộng khoảng 142.000km² có tiềm năng phát triển điện gió biển rất tốt. Đặc biệt khu vực biển có độ sâu 0 - 30m từ Bình Thuận đến Cà Mau rộng khoảng 44.000km². Theo số liệu gió Phú Quý, Côn Đảo thì vùng này đạt tốc độ gió trung bình ở



độ cao 100m đạt hơn 5 - 8m/s. Hiện nay cả nước ta có một số trang trại gió với tổng công suất gần 300 MW đang hoạt động tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau và Bình Thuận. Nguồn điện gió trên đất liền có hệ số công suất (capacity factor) trung bình khoảng 33% (Tmax khoảng 2.800 giờ).

Giữa năm 2019, UBND tỉnh Bình Thuận đã cấp giấy phép khảo sát cho dự án điện gió ThangLong Wind. Đây là dự án do Tập đoàn Enterprize Energy nghiên cứu đầu tư trên vùng biển ngoài khơi tỉnh Bình Thuận có diện tích hơn 2.000km² cách đất liền tối thiểu 20km tính từ mũi Kê Gà, khu vực có tốc độ gió trung bình lên tới 9,5m/gây (ở độ cao 80m) với tổng công suất dự kiến 3.400MW và tổng sản lượng 17 tỷ kWh/năm (thời gian sử dụng công suất cực đại Tmax lên tới 5000 giờ/năm, cao hơn một số nhà máy thủy điện lớn hiện nay như Sơn La, Hòa Bình, Trị An), vốn đầu tư khoảng 12 tỷ USD (chưa kể đầu tư cho kết nối hệ thống điện). Theo dự kiến trang trại điện gió này được chia thành 6 giai đoạn, trong đó 5 giai đoạn đầu có công suất 600MW, còn giai đoạn cuối là 400MW. Các giai đoạn sẽ lần lượt đưa vào vận hành từ năm 2022 đến 2027. Về công suất tổ tuabin gió, dự kiến ban đầu sẽ là 9,5MW, sau đó, trong suốt quá trình xây dựng của từng giai đoạn, công suất các tuabin sẽ còn tăng lên với sự phát triển của công nghệ tuabin gió. Khoảng cách giữa 2

tuabin gió là 1km nên không gây khó khăn cho việc đánh bắt thủy sản của bà con ngư dân. Có thể nói, đây là trang trại gió ngoài khơi lớn nhất thế giới được biết đến tại thời điểm này (hiện nay, tại Ấn Độ trang trại gió ngoài khơi đầu tiên vận hành thương mại có công suất 1.000MW, tại Vương quốc Anh, trang trại gió ngoài khơi Hornsea One 1.200MW hoàn thành vào nửa cuối năm 2019). Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, nguồn điện gió sẽ đạt công suất 800MW vào năm 2020, 2.000MW năm 2025 và 6.000MW năm 2030.

Về diện tích chiếm đất, một máy phát điện gió công suất 2MW chiếm diện tích 0,6ha. Các máy phát điện phải đặt cách xa nhau khoảng 7 lần đường kính cánh quạt của nó (ví dụ, với cánh quạt đường kính 80m thì phải đặt cách nhau 560m).

Bên cạnh đó, Việt Nam có tiềm năng về nguồn năng lượng mặt trời, có thể khai thác cho các sử dụng như: đun nước nóng, phát điện và các ứng dụng khác như sấy, nấu ăn... Với tổng số giờ nắng trung bình cả nước lên đến trên 2.500 giờ/năm và cường độ bức xạ trung bình 4,6kWh/m²/ngày, theo hướng tăng dần về phía Nam là cơ sở tốt cho phát triển các công nghệ năng lượng mặt trời.

Theo kết quả nghiên cứu đánh giá sơ bộ của cơ quan Trợ giúp năng lượng MOIT/GIZ thì tổng tiềm năng kinh tế của các dự án

điện mặt trời (ĐMT) trên mặt đất, nổi lưới tại Việt Nam khoảng 20.000MW, trên mái nhà (rooftop) từ 2.000 đến 5.000MW. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, công suất nguồn ĐMT sẽ đạt 850 MW vào năm 2020, 4.000MW năm 2025 và 12.000MW năm 2030.

Nhược điểm lớn của nguồn điện mặt trời là diện tích chiếm dụng đất với 1,8 đến 2,0 ha cho 1MW và do sự phụ thuộc nhiều vào thời tiết và vị trí lắp đặt của các tấm pin mặt trời, nên khi dự án được đầu tư vào hệ thống điện quốc gia độ tin cậy của hệ thống sẽ bị suy giảm. Vì vậy, để đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện hệ thống cần được đầu tư tăng cường nguồn công suất dự phòng. Hệ số công suất trung bình ĐMT chỉ khoảng 18% (Tmax khoảng 1.600 giờ).

Về năng lượng sinh khối: là một nước nông nghiệp, Việt Nam có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng sinh khối (NLSK). Các loại sinh khối chính là: gỗ năng lượng, phế thải - phụ phẩm từ cây trồng, chất thải chăn nuôi, rác thải ở đô thị và các chất thải hữu cơ khác. Nguồn NLSK có thể sử dụng bằng cách đốt trực tiếp hoặc tạo thành viên nhiên liệu sinh khối. Khả năng khai thác bền vững nguồn sinh khối cho sản xuất năng lượng ở Việt Nam đạt khoảng 150 triệu tấn mỗi năm. Một số dạng sinh khối có thể khai thác được ngay về mặt kỹ thuật cho sản xuất điện hoặc áp dụng công nghệ đồng phát năng lượng (sản xuất cả điện và nhiệt)

đó là: trấu ở đồng bằng sông Cửu Long, bã mía dư thừa ở các nhà máy đường, rác thải sinh hoạt ở các đô thị lớn, chất thải chăn nuôi từ các trang trại gia súc, hộ gia đình và chất thải hữu cơ khác từ chế biến nông - lâm - hải sản. Hiện nay, một số nhà máy đường đã sử dụng bã mía để phát điện nhưng chỉ bán được với giá hơn 800 đồng/kWh (4 cent/kWh).

Cuối năm 2013, Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét cơ chế hỗ trợ sản xuất điện từ năng lượng sinh khối. Theo đó, mức giá cao nhất mà ngành điện mua lại điện được sản xuất từ nguồn nhiên liệu sinh khối lần lượt là 1.200 - 2.100 đồng/kWh. Mức giá như đề xuất trên sẽ góp phần tạo động lực cho việc phát triển nguồn điện từ nguồn nguyên liệu sinh khối ở nước ta. Việc xây dựng các nhà máy điện đốt rác thải cũng đang được quan tâm với mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại các thành phố, đô thị lớn. Hiện nay, tại nước ta đã có một số dự án điện đốt rác đã đi vào hoạt động hoặc đang được triển khai xây dựng tại Thủ đô Hà Nội, TPHCM, Cần Thơ, Hà Nam...

Theo Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam năm 2017 do Bộ Công Thương Việt Nam và Cơ quan Năng lượng Đan Mạch xuất bản, tại Việt Nam năng lượng sinh khối là nguồn năng lượng có nhiều tiềm năng chưa được khai thác. Ngoài khả năng sản xuất đến gần 4.000MW công suất điện, năng lượng sinh khối còn có thể thay thế than, dầu trong lĩnh vực công nghiệp với tỷ trọng lớn.

Về năng lượng địa nhiệt: theo các chuyên gia địa chất, công

nghệ để khai thác nguồn năng lượng địa nhiệt không quá phức tạp. Cứ xuống sâu 33m thì nhiệt độ trong lòng đất tăng 1 độ C. Ở độ sâu 60km, nhiệt độ có thể đạt tới 1.800 độ C. Muốn khai thác địa nhiệt ở vùng 200 độ C, chỉ cần khoan các giếng sâu 3 - 5km, sau đó đưa nước xuống, nhiệt độ trong lòng đất sẽ làm nước sôi lên, hơi nước theo ống dẫn làm quay tuabin và máy phát điện.

Mặc dù nguồn địa nhiệt chưa được điều tra và tính toán kỹ tuy nhiên, với số liệu điều tra, đánh giá gần đây nhất cho thấy tiềm năng điện địa nhiệt ở Việt Nam có thể khai thác đến trên 300MW. Khu vực có khả năng khai thác hiệu quả là miền Trung.

Theo EVN, lưới điện hiện có mới giải tỏa được 70% công suất của các dự án ĐMT nên trong thời gian tới cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống lưới điện kèm theo. Mặc dù còn tồn tại bất cập về tính đồng bộ trong phát triển giữa nguồn và lưới, việc đưa một lượng công suất lớn ĐMT vào vận hành đã có ý nghĩa hết sức quan trọng việc đảm bảo cung cấp điện cho miền Nam trong vài năm tới khi mà một số nguồn nhiệt điện than tại khu vực chậm tiến độ so với kế hoạch dự kiến trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh. Hơn nữa, tính đến năm 2020 tổng công suất nguồn điện từ NLTT (gồm TĐN, gió, ĐMT) trong hệ thống điện Việt Nam là hơn 7.000MW, chiếm tỷ trọng gần 13% trong cơ cấu nguồn và là nước dẫn đầu trong khối ASEAN về phát triển NLTT.

Việt Nam là đất nước chịu tác động khá trầm trọng của biến đổi khí hậu, lại có tiềm năng nguồn NLTT phong phú, trong khi các nguồn năng lượng sơ cấp truyền thống trong nước ngày càng cạn kiệt thì việc tăng cường phát triển các nguồn NLTT có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc giảm sử dụng than nhập khẩu, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính trong mục tiêu toàn cầu vừa đảm bảo an ninh năng lượng phục vụ

cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong xu thế nhu cầu tiêu thụ điện tăng khoảng 8%/năm đến 2030 trong khi GDP tăng bình quân khoảng 6 - 7%/năm (hệ số đàn hồi lớn hơn 1,0), thì giải pháp hữu hiệu và ít tốn kém nhất là cải thiện sử dụng năng lượng hiệu quả. Theo Báo cáo triển vọng năng lượng Việt Nam năm 2017 thì tiềm năng tiết kiệm điện của Việt Nam được xác định ở 17% vào năm 2030. Để có khai thác tiềm năng này Việt Nam cần củng cố chính sách về sử dụng năng lượng hiệu quả.

Trong Quy hoạch Điện VIII cần xác định cụ thể các dự án điện NLTT (đối với các dự án > 30 MW) về quy mô công suất, sản lượng trung bình/năm, địa điểm, khối lượng lưới điện đấu nối vào hệ thống điện quốc gia và tiến độ xây dựng (như đối với các dự án truyền thống) để tính toán cân bằng công suất, điện năng, chế độ làm việc và LRMC của hệ thống điện trong ngắn hạn và trung hạn (trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh khối lượng các dự án NLTT chỉ mang tính "bốc thuốc" tượng trưng).

Trong phát triển NLTT cần có cơ chế chính sách ưu tiên về giá điện, lãi suất vốn vay đối với các dự án điện từ nguồn biomass vì có chi phí đầu tư thấp, hệ số công suất cao. Đối với điện gió cần đẩy mạnh phát triển các dự án ngoài khơi, nơi có tốc độ gió cao và ổn định nên có thể nhận được công suất và sản lượng cao, giá thành hạ. Còn đối với ĐMT thì cần quan tâm khuyến khích phát triển các dự án ĐMT áp mái vì có thể huy động được nguồn lực của cộng đồng dân cư (các doanh nghiệp và tư nhân), lại không cần phải đầu tư lưới điện đấu nối.

Tiếp tục củng cố và phát huy vai trò của lưới điện truyền tải liên kết giữa nước ta và các nước láng giềng, đặc biệt là Lào và Trung Quốc nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy hệ thống điện quốc gia trong bối cảnh tỷ trọng nguồn điện gió, mặt trời ngày một gia tăng trong những năm tới.

Đoàn kết các thành viên trong Hiệp hội để cùng nhau phát triển

Tại Việt Nam, Chính phủ luôn tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời... Đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam không thể không kể đến Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam (PE Vietnam Holdings LLC).

Nhân dịp năm mới Tân Sửu 2021, PV tạp chí Năng lượng Xanh Việt Nam có buổi trao đổi với TS. Hoàng Giang, Phó Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Xanh Việt Nam, Chủ tịch Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam về hoạt động, định hướng phát triển của Văn phòng Hiệp hội Năng lượng Xanh tại TPHCM và Pacifico Energy Việt Nam trong thời gian tới đây.

Xin ông giới thiệu tổng quát về Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam và việc phát triển những dự án năng lượng tái tạo của Tập đoàn tại Việt Nam?

Tập đoàn Pacifico Energy (gọi tắt là PE Holdings LLC) là tập đoàn quốc tế hàng đầu chuyên phát triển và xây dựng các nhà máy điện năng lượng tái tạo được thành lập từ năm 2012 tại California, Hoa Kỳ. Từ năm 2012 đến nay, Pacifico Energy đã đầu tư hơn 1GW công suất điện mặt trời và điện gió chỉ tính riêng cho thị trường châu Á với vốn đầu tư ước tính khoảng 3,5 tỷ USD, tập trung hầu hết ở Nhật, Mỹ, Việt Nam, Hàn Quốc.

Tại Việt Nam, PE Vietnam Holdings LLC được thành lập vào ngày 26/07/2017, văn phòng đại diện tại thành phố Wilmington, bang Delaware,



TS. Hoàng Giang, Phó Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Xanh Việt Nam

Hoa Kỳ. Công ty CP Pacifico Energy Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH MTV Pacifico Energy Việt Nam) được thành lập ngày 19/10/2017 với vốn điều lệ là 261.464.000.000 đồng; ban đầu là công ty có 100% vốn đầu tư nước ngoài từ công ty PE Vietnam Holdings LLC. Từ tháng 12/2018, công ty có hai cổ đông chính là: Công ty PE Vietnam Holdings LLC và Quỹ đầu tư của Anh quốc Dragon Capital. Trụ sở chính được đặt tại TPHCM.

Hiện tại, PE Vietnam Holdings LLC Việt Nam đã thành lập được 5 công ty trực thuộc, đồng thời xây dựng được một nhà máy điện mặt trời công suất 40MW

tại Mũi Né, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với tổng mức đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng, trung bình mỗi năm phát được 70 triệu kW điện sạch. Tập đoàn đang phát triển đầu tư vào dự án tiếp theo ở xã Hùng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nhằm mở rộng nhà máy tại Mũi Né. Bên cạnh đó, Tập đoàn tập trung phát triển dự án điện gió Sunpro áp dụng công nghệ châu Âu với công suất 30MW được triển khai tại Bình Đại, tỉnh Bến Tre...

Các thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong quá trình Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam triển khai những dự án năng lượng tái tạo là gì, thưa ông?

Đầu tiên phải kể tới khí hậu, thời tiết nhiệt đới của Việt Nam vô cùng thuận lợi cho việc phát triển NLTT khi gió nhiều, tổng số giờ nắng, nền nhiệt tương đối cao... Cụ thể, bình quân nắng trong năm từ 2.500 - 3.000 giờ; nhiệt độ bình quân năm trên 21 độ C; hơn 8% diện tích có tiềm năng gió rất tốt (tốc độ gió ở độ cao 65m là 7 - 8 m/giây)...

Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh việc phát triển một cách hài hòa các nguồn năng lượng quốc gia, đặc biệt ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo (NLTT), năng lượng mới, năng lượng sạch đã tạo động lực quan trọng cho việc phát triển NLTT tại Việt Nam trong tương lai. Ngày 10/9/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ

trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Ngày 5/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối tại Việt Nam. Mới đây, ngày 6/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, áp dụng tiếp theo Quyết định 11. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng dành những ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất hay khoản vay tín dụng cho các dự án NLTT phù hợp.

Về phía Tập đoàn, chúng tôi là một trong những doanh nghiệp tiên phong, với công nghệ hiện đại nên đã đáp ứng được mọi tiêu chuẩn khắt khe của Việt Nam cũng như của thế giới trong việc xây dựng và phát triển các dự án NLTT.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, cũng có những khó khăn đang ảnh hưởng đến Tập đoàn nói riêng và ngành NLTT

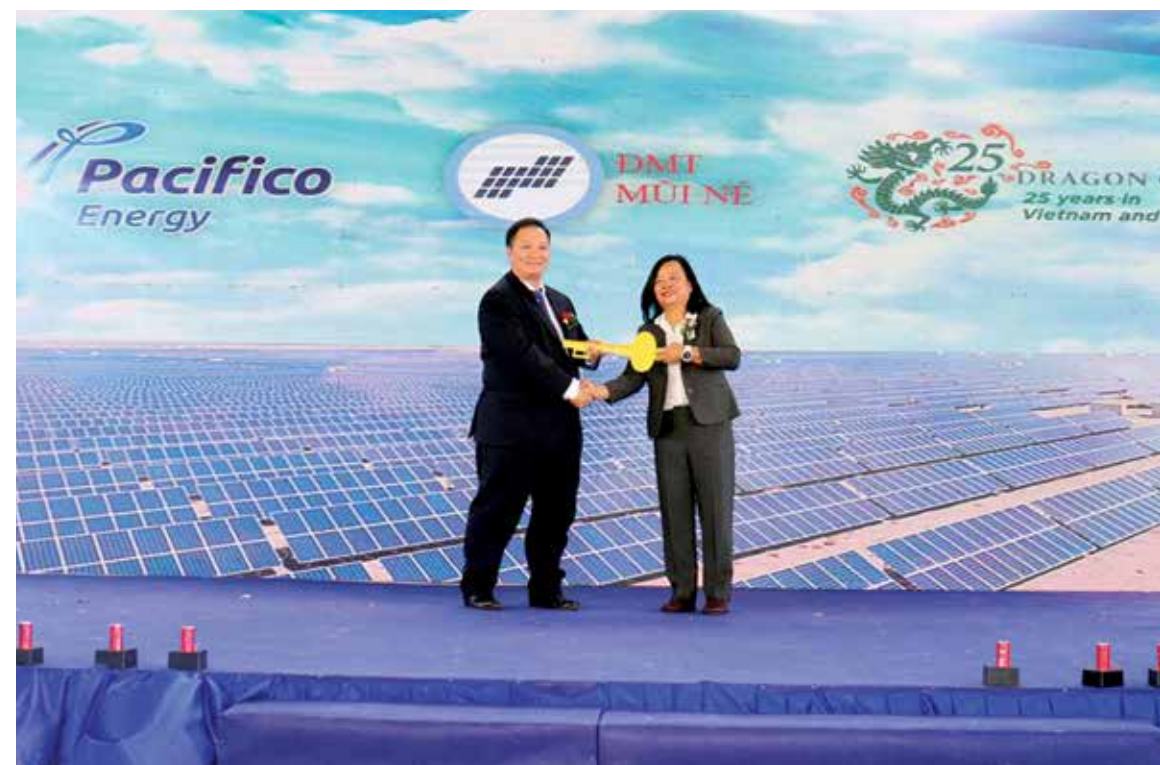
nói chung, đa phần tập trung ở các chính sách như: về mặt thời gian chưa thật sự dài hạn, nhất quán. Việc đền bù, giải toả đất đai cho các dự án cũng gặp những vấn đề bất cập. Vấn đề tư bản đầu tư chưa được hỗ trợ hiệu quả.

Xin ông cho biết những đề xuất, kiến nghị của Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam về các giải pháp tháo gỡ khó khăn để Tập đoàn nói riêng và ngành NLTT Việt Nam nói chung phát triển?

Để tháo gỡ những khó khăn mà Pacifico Energy Việt Nam nói riêng và ngành NLTT Việt Nam nói chung đang vấp phải, chúng tôi đề nghị Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý phát triển NLTT, trong đó cần xem xét sửa đổi Luật Điện lực theo hướng cho phép xã hội hóa một phần đầu tư lĩnh vực truyền tải điện, nghiên cứu và sớm ban hành luật NLTT...

Song song với đó, cần sớm ban hành Quy hoạch điện VIII cùng với những giải pháp thực hiện đồng bộ các khâu từ sản xuất, truyền tải, hạ tầng đến bán điện và thị trường điện cạnh tranh. Đồng thời, cần đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu hoàn thiện và vận hành thị trường điện cạnh tranh đầy đủ (thị trường bán buôn và bán lẻ) để có tín hiệu giá điện cạnh tranh công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường hơn. Theo đó, Chính phủ cần nhắc cho phép xã hội hóa một phần khâu phân phối điện (các đường truyền tải phụ, đường gom...). Ngoài ra, cần chuẩn hóa tiêu chí cho các dự án NLTT (gồm loại hình, nguồn nguyên liệu, điện gió đất liền và ngoài khơi, NLTT khác...) để có các chính sách khuyến khích, quản lý phù hợp...

Cần phải nói thêm, Ngân hàng Nhà nước cũng cần có định hướng chỉ đạo các ngân hàng thương mại cho phép các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực NLTT được vay vốn ưu đãi, điều chỉnh



giảm lãi suất và ưu tiên nguồn vốn dành riêng cho đầu tư NLTT, đặc biệt là điện gió, điện mặt trời để nhà đầu tư thuận lợi tiếp cận nguồn vốn ngân hàng đầu tư cho lĩnh vực này.

Xin ông chia sẻ về những mục tiêu, kế hoạch của Tập đoàn Pacifico Energy Việt Nam trong thời gian tới cùng các giải pháp thực hiện?

Như đã nêu ở trên, Pacifico Energy Việt Nam đã, đang phát triển hàng loạt dự án NLTT tại Việt Nam và bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực. Qua thực tiễn 27 năm kinh nghiệm trong ngành năng lượng, tôi thấy được tiềm năng to lớn để phát triển NLTT ở Việt Nam. Bởi vậy, chúng tôi đặt ra mục tiêu "Coi trọng thị trường Việt Nam". Với nền tảng cùng nguồn lực sẵn có, chúng tôi đặt mục tiêu kế hoạch trong vòng 5 năm sắp tới sẽ phát triển được 500MW điện mặt trời và 500MW điện gió (tổng 1GW điện) tại Việt Nam.

Với những thành tựu đó, năm 2020, Nhà máy điện mặt trời Mũi Né được bình chọn là 1

trong 10 dự án NLTT tiêu biểu do Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam trao tặng. Lợi thế là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tập đoàn cũng đã nhận được sự ủng hộ về mặt ngoại giao từ các nhà đầu tư, các cơ quan ngoại giao nước ngoài như Đại sứ vương quốc Anh và Bắc Ireland, Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TPHCM, Lãnh sự danh sự Bồ Đào Nha...

Năm 2020, với vai trò là Trưởng Văn phòng đại diện phía Nam của Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam, sau đó là Phó Chủ tịch Hiệp hội, ông đánh giá như thế nào về hiệu quả hoạt động của Văn phòng trong thời gian qua? Với vai trò Phó Chủ tịch Hiệp hội phụ trách khu vực phía Nam, ông có định hướng gì cho công tác phát triển của Hiệp hội trong năm 2021 và những năm tiếp theo?

Sự ra đời Văn phòng Đại diện của Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tại TPHCM là một sự kiện quan trọng của Hiệp hội và của những nhà đầu tư, nhà kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đang quan

tâm đến lĩnh vực năng lượng sạch tại Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt với sự quy tụ, liên kết, chung tay cùng hoạt động của các tổ chức trong và ngoài nước liên quan tới lĩnh vực năng lượng sạch, nhất là tại TPHCM nói riêng và khu vực phía Nam nói chung. Hiện nay, Việt Nam có 85 nhà máy điện mặt trời đang hoạt động với tổng công suất 4.459 MW, 9 nhà máy điện gió với tổng công suất 304 MW, hầu hết từ miền Trung trở vào, chiếm 95% cả nước (số liệu đầu năm 2020). Trong quy hoạch, điện mặt trời có 126 dự án, công suất 8.960MW và hơn 100 dự án điện gió với công suất 4.700MW vì vậy vai trò kết nối, liên kết của Văn phòng Đại diện tại TPHCM là vô cùng quan trọng. Tôi đã, đang và sẽ cố gắng chung tay cùng đưa ngành NLTT còn non trẻ đoàn kết, động viên để các doanh nghiệp cùng tham gia vào Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam giúp Hiệp hội có tiếng nói chung, gắn kết được với các doanh nghiệp lớn cùng nhau phát triển.

Xin cảm ơn ông!



Đẩy mạnh tương tác với các đối tác đầu tư nước ngoài về lĩnh vực năng lượng sạch

Là một thành viên của Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam (VCEA), Công ty Bảo Long Solar Energy cũng là doanh nghiệp hàng đầu phát triển và ứng dụng điện mặt trời tại Việt Nam.

Phóng viên Tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam có cuộc trao đổi với ông Đào Du Dương, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) kiêm Tổng giám đốc Công ty Bảo Long Solar Energy, Trưởng Văn phòng đại diện Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tại TPHCM về định hướng phát triển của Văn phòng cũng như của Bảo Long Solar Energy trong thời gian tới.

Thưa ông, với tư cách là người đứng đầu một doanh nghiệp phát triển hệ thống các doanh nghiệp khai thác năng lượng tái tạo, cụ thể là năng lượng điện mặt trời, ông thấy tiềm năng phát triển trong lĩnh vực này của nước ta như thế nào?

Có thể nói, tự nhiên đã ban tặng cho chúng ta một khí hậu ấm áp quanh năm, đặc biệt là khu vực phía Nam nên tiềm

năng phát triển điện mặt trời là vô tận. Đây có thể nói là một món quà trời cho theo đúng nghĩa đen của từ này. Nước ta, đặc biệt là các tỉnh, thành phía Nam có tổng số giờ nắng hàng năm đạt từ 2.500 - 3.000 giờ với nền nhiệt độ bình quân năm trên 21 độ C. Điều này phù hợp cho việc phát triển và xây dựng tất cả các mô hình điện mặt trời từ hộ gia đình, các doanh nghiệp và quy mô công nghiệp...



Bên cạnh đó, Chính phủ và các địa phương cũng đã có những chiến lược, sách lược và chính sách, cơ chế phát triển năng lượng tái tạo, trong đó có điện mặt trời (và điện gió) là hai mũi nhọn ngày càng hoàn thiện, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp như Bảo Long Solar Energy yên tâm đầu tư, phát triển. Điện mặt trời không chỉ là bài toán về kinh tế mà nó còn giải quyết được bài toán quan trọng về môi trường, khai thác được những "khoảng trống" mà trước đây chúng ta ít quan tâm như mái nhà dân, công sở hay những khu vực khó canh ven biển miền Trung.

Là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực điện mặt trời ở Việt Nam, đặc biệt là các tỉnh thành phía Nam, Bảo Long Solar Energy đã có những bước phát triển như thế nào, thưa ông?

Có thể nói Bảo Long Solar Energy là một trong những công ty đầu tiên tại Việt Nam đi tiên phong trong việc nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh những sản phẩm sử dụng năng lượng mặt trời - ứng dụng trong các công trình dân dụng, công nghiệp. Với định hướng phát triển bền vững, công ty luôn cam kết cung cấp ra thị trường các sản phẩm chất lượng cao, giá thành cạnh tranh với tiêu chí rất rõ ràng là "Hàng Việt Nam

- chất lượng quốc tế", "Hàng Việt Nam vì người Việt Nam". Vì vậy, các sản phẩm của Bảo Long Solar Energy đã đạt nhiều chứng nhận và giải thưởng cao quý trong nước như: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Cúp vàng ngành xây dựng, Thương hiệu uy tín chất lượng, Sản phẩm vàng... Ngoài ra, sản phẩm đã đạt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn châu Âu (CE mark) đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Liên minh châu Âu.

Những sản phẩm của Bảo Long Solar Energy rất đa dạng, đáp ứng đầy đủ các đối tượng khách hàng. Ngoài ứng dụng cho các hộ gia đình còn được

ứng dụng rất rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: nhà hàng, khách sạn, resort, bệnh viện, nhà máy chế biến thực phẩm, đồ uống, nhà máy chế biến thủy hải sản, giết mổ gia súc, gia cầm và rất nhiều nhà máy đã ứng dụng trong việc bổ sung gia nhiệt cho lò hơi, bể chất lỏng, lò sấy... đem lại hiệu quả kinh tế rất cao với thời gian thu hồi vốn đầu tư chỉ dưới 2 năm.

Hiện tại Bảo Long Solar Energy đã xây dựng được mạng lưới các công ty thành viên từ Nam đến Bắc. Đặc biệt là chúng tôi đã có mặt tại nước bạn Campuchia và định hướng phát triển sang một số nước khác trong khu vực.

Xin ông cho biết giá trị cốt lõi của Bảo Long Solar Energy?

Với giá trị cốt lõi: "Chất lượng - tín nhiệm, tận tâm - trí tuệ, hợp tác - chia sẻ, sáng tạo - hiệu quả", Bảo Long Solar Energy luôn hướng tới sự thịnh vượng của khách hàng, là điều kiện đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Chất lượng - tín nhiệm: chính là sự xây dựng niềm tin với xã hội bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, sự trung thực và tinh thần trách nhiệm trong hành động.



Ông Đào Du Dương, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Bảo Long Solar Energy, Trưởng Văn phòng đại diện Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tại TPHCM.

Tận tâm – trí tuệ: là giá trị phong cách phục vụ, làm việc của chúng tôi. Điều này thể hiện thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao với công việc, hết lòng phục vụ khách hàng.

Hợp tác – chia sẻ: là tinh thần chỉ đạo mà chúng tôi muốn đạt được để hướng tới sự phát triển, thành công của chúng tôi và các đối tác.

Sáng tạo – hiệu quả: là môi trường làm việc chuyên nghiệp, thuận lợi cho sự phát huy sáng tạo, là đòn bẩy mang lại hiệu quả cao giúp chúng tôi hoàn thành được sứ mệnh và mục tiêu đề ra.

Để đạt được những giá trị trên, chúng tôi luôn sử dụng những thiết bị cao cấp nhất, hiệu quả cao và tuổi thọ vượt trội; đội ngũ kỹ thuật viên có trình độ cao được đào tạo bài bản và không ngừng nâng cao tay nghề. Bên cạnh đó, các sản phẩm của Bảo Long Solar Energy có chi phí cạnh tranh và chế độ hậu mãi tốt nhất cho khách hàng.

Là Trưởng Văn phòng đại diện Hiệp hội Năng lượng Sạch Việt Nam tại TPHCM, ông có thể chia sẻ một số thông tin về hoạt động, định hướng của Văn phòng trong thời gian tới?

Về hoạt động của Văn phòng đại diện Hiệp hội tại TPHCM, trong năm 2021, chúng tôi sẽ cố gắng khắc phục những công việc của năm vừa qua như việc đã làm nhưng chưa có hiệu quả. Đồng thời, đẩy mạnh tương tác với các đối tác đầu tư nước ngoài về lĩnh vực năng lượng sạch, đẩy mạnh sự hợp tác, học hỏi kinh nghiệm từ những quốc gia phát triển. Cùng với Hiệp hội Trung ương tổ chức hội thảo khoa học quốc tế gồm các hiệp hội quốc tế về lĩnh vực năng lượng sạch để học hỏi kinh nghiệm và lựa chọn được các nhà cung cấp chính thống, chất lượng.

Bên cạnh đó, tích cực khai thác và kêu gọi các dòng vốn đầu tư, các quỹ về: môi trường, phát triển bền vững để có những

ưu đãi tốt nhất, góp phần tăng tính khả thi của dự án. Thông qua các hiệp hội năng lượng trên thế giới và các tổ chức về môi trường để nhận được hỗ trợ, cung cấp những thông tin chính thống, có chất lượng cho các doanh nghiệp trong nước về lĩnh vực năng lượng tái tạo. Từ đó, tạo cơ sở giúp cho ngành năng lượng sạch ở Việt Nam phát triển bền vững, có hệ thống hơn và bài bản hơn.

Để làm được điều đó, Văn phòng đại diện Hiệp hội đã đề nghị chính thức tái cơ cấu lại ban điều hành Văn phòng. Trong đó, việc bổ nhiệm các chức danh trong ban lãnh đạo sẽ được cân nhắc rất kỹ lưỡng, việc đăng ký tham gia hội viên sẽ được xem xét kỹ càng dựa vào các tiêu chí được đặt ra, vạch ra chương trình hành động năm và trong năm tiếp theo cùng với việc sắp xếp lại bộ máy, sắp xếp lại hoạt động...

Xin cảm ơn ông!



Cánh đồng điện gió Hướng Linh.

Tân Hoàn Cầu hướng tới mục tiêu đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo

Công ty CP Tổng công ty Tân Hoàn Cầu đặt mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

LAN ANH

Công ty CP Tổng công ty Tân Hoàn Cầu được thành lập vào đầu năm 2005 (địa chỉ: khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) với ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư sản xuất, truyền tải, phân phối kinh doanh điện năng và xây dựng các công trình

công nghiệp – dân dụng (thủy lợi, thủy điện, điện gió) và các công trình điện đến 500kV trong nước và quốc tế.

Sau khi nghiên cứu các cơ hội, tiềm năng gió tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, công ty đã quyết định chinh phục ngọn “gió Lào” nơi đây. Công ty đã cùng với đội ngũ các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế (chuyên gia của Vetax) nghiên cứu, tìm ra giải pháp tối ưu nhất

nhằm biến nguồn tài nguyên gió của Quảng Trị thành nguồn năng lượng điện sạch.

Tháng 11/2015, UBND tỉnh Quảng Trị đồng ý cho triển khai dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 tại thôn Hoang Coóc, xã Hướng Linh, thời hạn hoạt động 50 năm do Tân Hoàn Cầu đầu tư với tổng vốn 1.400 tỷ đồng, gồm 15 turbine gió.

Theo ông Mai Văn Huế, Chủ tịch Công ty CP Tổng





công ty Tân Hoàn Cầu: Chúng tôi đã mời những nhà tư vấn hàng đầu thế giới về điện gió và quyết định nhập thiết bị từ CHLB Đức, công suất mỗi turbine là 2MW, tổng công suất 30MW. Thời gian từ giữa tháng 6/2016 khi có quyết định đầu

tư, Tân Hoàn Cầu được Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) cấp, bảo lãnh gói tín dụng cho Nhà máy Hướng Linh 2 là 900 tỷ đồng với thiết bị nhập khẩu. Hơn 1 năm sau, dự án đã được hoà lưới điện quốc gia, hoàn thành so với kế

hoạch trước 1 năm, tiếp tục đầu tư vào dự án Hướng Linh 1.

Bên cạnh đầu tư khai thác lợi thế từ gió để biến thành điện năng, các dự án điện gió còn làm thay đổi diện mạo của vùng quê nghèo – nơi dự án triển khai. Ngoài việc được hưởng lợi vì sử dụng điện năng từ dự án, người dân xung quanh nhà máy đã và đang được hưởng rất nhiều lợi ích thiết thực. Việc đầu tư xây dựng các dự án điện gió Hướng Linh của Tổng công ty Tân Hoàn Cầu đã và đang góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng đời sống của người dân nơi đây, nhất là người Vân Kiều – Pa Cô ở huyện Hướng Hóa. Đặc biệt, từ khi các dự án điện gió được triển khai đã thu hút được nguồn lao động lớn của tỉnh về làm việc, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động Quảng Trị.



Kỹ sư vận hành nhà máy điện gió.

Đến nay, Công ty CP Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu là đơn vị tiên phong trong việc phát triển điện gió tại Quảng Trị. Những dự án đã đi vào hoạt động của công ty đạt hiệu quả cao, qua đó góp phần phát triển năng lượng

sạch tại địa phương cũng như đưa Quảng Trị trở thành khu vực trung tâm phát triển năng lượng lớn của miền Trung.

Sau 15 năm phát triển, hiện tổng công suất các dự án đã hoạt động và đang đầu tư của

Tân Hoàn Cầu là: 1.020 MW. Cụ thể các dự án gồm: 5 nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Khe Giông 4,5MW; Nhà máy thủy điện Khe Nghi 9MW, Nhà máy thủy điện Đức Thành 42MW, Nhà máy thủy điện Hướng Phùng 18MW. Hiện Tân Hoàn Cầu đang đầu tư 5 cụm dự án điện gió (tổng cộng 41 dự án con) tại Việt Nam: cụm dự án điện gió Hướng Linh (240MW); cụm dự án điện gió Thạnh Hải (132MW); cụm dự án điện gió Hải Phong (600MW); cụm dự án điện gió Hướng Hiệp (90MW); cụm dự án điện gió Bãi Dinh (180MW).

Bên cạnh đó, Tân Hoàn Cầu còn các dự án đang triển khai quy hoạch gồm 10 nhà máy điện gió có tổng công suất 300MW và 2 nhà máy thủy điện (Phước Cát 1, Phước Cát 2) có tổng công suất 200MW.

Theo Tân Hoàn Cầu, điện gió là ưu tiên hàng đầu của công ty. Bởi việc phát triển điện gió phù hợp với chiến lược toàn cầu, giảm thiểu các nguồn năng lượng hóa thạch, tăng các nguồn năng lượng sạch cũng như phù hợp định hướng, chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo rõ ràng từ Đảng và Chính phủ. Lợi ích kinh tế lớn, thu hồi vốn nhanh, đem lại hiệu quả kinh tế rất tốt cho chủ đầu tư. Các dự án đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách quốc gia thông qua thuế, đem lại công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Dự án điện gió dưới biển còn đóng vai trò làm hành lang mềm, chống sạt lở. Thiết bị và vận hành bảo dưỡng được cung cấp bởi những nhà cung cấp hàng đầu trên thế giới, đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về vận hành các nhà máy, tạo ra sự ổn định lâu dài trong hoạt động.

Tân Hoàn Cầu đặt mục tiêu trở thành một trong những doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam với tổng tài sản hơn 10 tỷ USD vào năm 2025.

10 nhóm sự kiện, hoạt động nổi bật ngành công thương năm 2020

Năm 2020 ghi nhận là năm tiếp tục vươn lên, vượt qua khó khăn của ngành công thương, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao trong Kế hoạch năm 2020 và có nhiều đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước.

CẨM HẠNH



Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh và Bộ trưởng Bộ Thương mại quốc tế Vương quốc Anh Liz Truss ký Biên bản ghi nhớ kết thúc đàm phán Hiệp định UKVFTA.

10 nhóm sự kiện, hoạt động tiêu biểu, nổi bật ngành công thương năm 2020 gồm:

Bứt phá trong công tác hội nhập: nhiều sáng kiến của ngành công thương trong Năm Chủ tịch ASEAN đã được triển khai có hiệu quả; ký kết, đàm phán và triển khai thành công các Hiệp định thương mại (FTA) quan trọng.

Hội nhập quốc tế là một điểm nhấn quan trọng của ngành công thương trong năm 2020. Chưa bao giờ, trong vòng 1 năm, Việt Nam đã tham gia 3 Hiệp định thương mại, mở ra thị trường rộng

lớn chưa từng có gồm Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực RCEP và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA), nâng tổng số hiệp định tự do thương mại mà Việt Nam tham gia lên con số 15.

Năm 2020, với vai trò Chủ tịch ASEAN, Bộ Công Thương chủ trì, đề xuất, xây dựng 13 sáng kiến, ưu tiên hợp tác kinh tế và được các nước ASEAN ủng hộ, đánh giá cao. Các sáng kiến này giúp tăng cường tính liên kết trong nội khối, tái cấu trúc các chuỗi cung ứng trong khu vực theo hướng bền vững.

Đặc biệt trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Việt Nam đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các nước ASEAN và các nước đối tác tích cực tìm kiếm giải pháp xử lý những vấn đề vướng mắc để kết thúc hoàn toàn đàm phán Hiệp định RCEP sau 8 năm đồng thời hết sức nỗ lực hoàn tất rà soát pháp lý nội dung của Hiệp định. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nhanh chóng hoàn tất các thủ tục trong nước cho việc ký kết Hiệp định RCEP cũng như tổ chức thành công Lễ ký kết của Hiệp định vào tháng 11/2020.

Việc ký kết Hiệp định RCEP - Hiệp định Thương mại tự do có quy mô lớn nhất thế giới, tạo điều kiện

để phát triển các chuỗi cung ứng mới trong khu vực qua đó mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia. Việc thiết lập Hiệp định RCEP cũng sẽ cung cấp thị trường xuất khẩu ổn định lâu dài cho Việt Nam và các nước ASEAN cũng như tạo ra cấu trúc thương mại khu vực mới trong đó ASEAN đóng vai trò trung tâm, đồng thời nâng cao uy tín của Việt Nam, khẳng định vai trò dẫn dắt của ASEAN.

Như vậy, có thể nói, mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, công tác đàm phán, ký kết các FTA tiếp tục đạt được kết quả quan trọng, năm 2020 là năm hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực, chính thức ký kết Hiệp định RCEP. Đặc biệt là tối 29/12/2020 vừa qua, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) được ký kết. UKVFTA cùng với các Hiệp định khác sẽ tiếp tục góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại của Việt Nam với các nền kinh tế lớn trên thế giới.

Xuất khẩu vượt khó bất chấp đại dịch, duy trì tăng trưởng dương; xuất siêu đạt mức cao kỷ lục, duy trì mạch xuất siêu 5 năm liên tiếp của cán cân thương mại Việt Nam.

Kim ngạch xuất khẩu đạt tăng trưởng dương trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có tác động tiêu cực lên hoạt động thương mại toàn cầu, xuất siêu tiếp tục được duy trì. Theo số liệu ước liên Bộ, kim ngạch xuất khẩu năm 2020 ước đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm trước. Xuất siêu cả năm ước đạt khoảng 19,1 tỷ USD, qua đó đánh dấu năm thứ 5 liên tiếp đạt xuất siêu với mức thặng dư năm sau cao hơn năm trước.

Việc phục hồi hoạt động sản

xuất sớm đã mang lại lợi thế cho Việt Nam trong việc chuẩn bị nguồn hàng xuất khẩu. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan đã chủ động bám sát diễn biến, bối cảnh thị trường trong và ngoài nước để kịp thời chỉ đạo, điều hành linh hoạt, từ chính sách đến công tác tháo gỡ khó khăn cho từng ngành, từng lĩnh vực và doanh nghiệp.

Trong năm 2020, có 6 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD và 31 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Xuất khẩu tăng khá đến từ sự tăng trưởng của các mặt hàng xuất khẩu mới, bù đắp cho sụt giảm của các mặt hàng truyền thống, có thể kể đến như: mặt hàng đồ chơi, dụng cụ thể thao và phụ tùng (ước đạt 2,89 tỷ USD, tăng 48,7% so với năm 2019); sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ (ước đạt 2,49 tỷ USD, tăng 47,6%)... Ngoài ra, một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch tăng mạnh còn gồm: máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác ước đạt 26,74 tỷ USD, tăng 46,1%; gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 12,3 tỷ USD, tăng 15,7%; máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 44,3 tỷ USD, tăng 23,2%.

Hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới. Nhiều sản phẩm đã dần có chỗ đứng vững chắc và nâng cao được khả năng cạnh tranh tại nhiều thị trường có yêu cầu cao về chất lượng như EU, Nhật Bản, Mỹ, Úc... Năm 2020, có 31 thị trường xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, trong đó, 5 thị trường đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD, 8 thị trường trên 5 tỷ USD.

Công tác phòng vệ thương mại đạt kết quả nổi bật, được triển khai toàn diện, góp phần bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích của Việt Nam trong bối cảnh tham gia các Hiệp định FTA thế hệ mới.

Năm 2020, số lượng các vụ việc điều tra phòng vệ thương

mại mới đối với hàng xuất khẩu Việt Nam đạt mức cao nhất với 39 vụ việc, tăng 2,5 lần so với năm 2019. Bộ Công Thương đã nỗ lực xử lý hiệu quả các vụ việc phòng vệ thương mại, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam.

Nhờ đó, cho tới nay, Việt Nam kháng nghị thành công 65 vụ việc, giúp nhiều doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu tiếp tục được hưởng mức thuế 0% hoặc rất thấp (kể cả đối với một số mặt hàng nông sản, thủy sản), duy trì tăng trưởng xuất khẩu, nhất là sang các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Canada...

Công tác quản lý thị trường có nhiều đột phá sau khi tổ chức lại lực lượng quản lý thị trường theo hệ thống ngành dọc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thị trường, phát hiện triệt phá nhiều vụ vi phạm lớn.

Năm 2020 là năm đặc biệt đối với lực lượng quản lý thị trường (QLTT) khi những tháng đầu năm, 100% quân số tập trung vào công tác phòng, chống dịch Covid-19, tăng cường công tác quản lý địa bàn, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra việc niêm yết giá, ngăn chặn đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Đặc biệt, trong đợt dịch Covid-19 lần thứ 2 quay trở lại, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường cũng nhanh chóng vào cuộc, yêu cầu các Cục QLTT địa phương chủ động và phối hợp với lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, vận chuyển, buôn bán những mặt hàng phục vụ phòng chống dịch như khẩu trang, nước rửa tay, thiết bị y tế... Kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm theo quy định, đặc biệt tại các địa phương đang có dịch.

Không chỉ tăng cường kiểm tra, kiểm soát các mặt hàng thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch, lực lượng QLTT vẫn tập trung công

tác chuyên môn, đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng gian lận thương mại, hàng kém chất lượng, hàng không đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đặc biệt, việc tổ chức tấn công, triệt phá các đường dây, ổ nhóm lớn, nổi cộm của Tổng cục đã được ghi nhận, đánh giá cao như: xử lý tổng kho buôn lậu hơn 10.000m² tại 145 Hoàng Diệu, TP Lào Cai (vụ việc này đã được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình gửi thư biểu dương, động viên lực lượng QLTT và các lực lượng chức năng)...; kiểm tra, xử lý 2 trung tâm thương mại bán hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại Móng Cái - Quảng Ninh, trung tâm thương mại Sài Gòn Square, chợ Bến Thành, chợ Ninh Hiệp, quận Hoàn Kiếm - Hà Nội... Những vụ việc lớn cho thấy lực lượng QLTT đã khắc phục được điểm yếu cốt tử - sự chia cắt theo địa bàn; tổ chức theo ngành dọc đã giúp chỉ đạo từ Tổng cục xuyên suốt, đồng bộ, tạo thuận lợi cho các đơn vị phối hợp hành động kịp thời.

Công nghiệp chế biến chế tạo vượt qua khó khăn, tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế cả nước.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò là động lực cho tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho



Công tác quản lý thị trường có nhiều đột phá sau khi tổ chức lại lực lượng quản lý thị trường theo hệ thống ngành dọc.

người lao động. Năm 2020, mặc dù kinh tế thế giới và khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, song sản xuất công nghiệp của Việt Nam vẫn được duy trì và khởi sắc, đạt mức tăng trưởng dương. Quy mô sản xuất công nghiệp liên tục được mở rộng. Chỉ số IIP của toàn ngành công nghiệp tăng từ 7,4% năm 2016 lên 9,1% năm 2019. Bước sang năm 2020, ngành công nghiệp Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, dự kiến IIP cả năm tăng khoảng 4%. Tính chung cả giai đoạn 2016 - 2020, chỉ số IIP của toàn ngành công nghiệp bình quân tăng 8,1%, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 (7,3%).

Đặc biệt, quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp ngày càng đi vào thực chất hơn với xu hướng chuyển dịch khá rõ và rất tích cực theo đúng định hướng tái cơ cấu ngành. Nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo phát triển tích cực phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành, các ngành công nghiệp chủ lực như: điện tử, dệt may, da giày... tăng trưởng ở mức cao, là yếu tố chính đóng góp vào phát triển của ngành công nghiệp Việt Nam; tạo thêm nhiều việc làm cho xã hội (bình quân mỗi năm tạo thêm khoảng 300.000 việc làm), nâng thứ hạng về năng lực cạnh tranh của công nghiệp Việt Nam.

Công tác thăm dò và khai thác dầu khí đạt kết quả tích cực: dòng khí thương mại đầu tiên đã "cập bờ" từ mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt; phát hiện đầu khí trữ lượng lớn tại mỏ Kèn Bầu.

Ngày 16/11, dòng khí đầu tiên từ mỏ khí Sao Vàng - Đại Nguyệt đã "cập bờ". Với sản lượng mỗi năm khoảng 1,5 tỉ m³ khí, 2,8 triệu thùng dầu thô và condensate, nguồn khí Sao Vàng - Đại Nguyệt sẽ đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước và nền kinh tế, đảm bảo cấp khí cho sản xuất điện. Tháng 7/2020, giếng thăm lượng 114-Ken Bau-2X đã được hoàn thành ở độ sâu 3.690 mMD với phát hiện đầu khí trữ



Công nghiệp chế biến chế tạo vượt qua khó khăn, tiếp tục vươn lên mạnh mẽ, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế cả nước.

lượng rất lớn tại mỏ khí Kèn Bầu (ước tính sơ bộ từ 7-9 nghìn tỉ feet khối khí tự nhiên, tương đương khoảng 200 - 250 tỷ m³, bao gồm cả khí trơ), góp phần hoàn thành kế hoạch gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2020. Với phát hiện này, dự kiến mỏ khí Kèn Bầu có thể đưa vào phát triển khai thác trong giai đoạn năm 2025 - 2030, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng cho quốc gia. Đây cũng là tiền đề cực kỳ quan trọng cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò cũng như phát triển khai thác tiếp theo tại lô 114 và các khu vực lân cận, góp phần phát triển mạnh mẽ công nghiệp điện khí, các sản phẩm từ khí tại khu vực Quảng Trị - Thừa Thiên - Huế và miền Trung.

Thị trường trong nước được củng cố và giữ vững, là điểm tựa vững chắc cho các lĩnh vực sản xuất vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ "vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế xã hội".

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế, nhiều sáng kiến thúc đẩy thị trường được triển khai, hàng loạt các chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại nội địa, khuyến mãi tập trung với các hoạt động nổi bật tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ, nhờ đó sức mua trên thị trường đã nhanh chóng phục hồi và lấy lại đà tăng trưởng (tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2020 đã đạt mức tăng trưởng 2,62%, trong đó bán

lẻ hàng hóa tăng 6,78%). Cùng với đó, Bộ cũng chủ động, quyết liệt triển khai nhiều chính sách hỗ trợ, kịp thời đề xuất và kiến nghị giải pháp nhằm sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong hoạt động tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản và mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Những kết quả trên có ý nghĩa hết sức quan trọng, là tiền đề và điểm tựa vững chắc cho sản xuất trong nước vượt qua khó khăn, từng bước phục hồi, tiếp tục tăng trưởng và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế vĩ mô của cả nước.

Đổi mới mạnh mẽ công tác xúc tiến thương mại (XTTM), thực hiện mô hình xúc tiến thương mại mới kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp (hybrid), giúp doanh nghiệp trong nước tiếp cận từ xa các đối tác quốc tế trong bối cảnh đại dịch.

Dưới tác động của dịch Covid-19, các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp với thị trường chịu ảnh hưởng nghiêm trọng.

Trong bối cảnh không thể thực hiện được các hoạt động kết nối giao thương trực tiếp với nước ngoài, từ đầu năm 2020 đến nay, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cả nước, các cơ quan XTTM nước ngoài và tổ chức trên 500 hội nghị quốc tế trực tuyến với trên 1 triệu phiên giao thương trực tuyến. Các phiên giao thương này

được tổ chức với các đối tác nước ngoài trên khắp 5 châu lục, gồm cả thị trường xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Ấn Độ, Singapore... và nhiều thị trường xuất khẩu ở xa như châu Phi, Úc, Mecosur... Đặc biệt, tháng 12/2020, lần đầu tiên Bộ Công Thương tổ chức hội chợ Công nghiệp thực phẩm bằng hình thức trực tuyến (Vietnam Food Expo hàng năm được tổ chức trực tiếp) và tổ chức cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia hàng chục hội chợ quốc tế trực tuyến.

Theo thống kê sơ bộ, hàng triệu lượt doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài đã được hỗ trợ kết nối giao thương trực tuyến thông qua hình thức này. Trong đó, có các hội nghị kết nối chuyên đề quan trọng trong những lĩnh vực như dệt may, da giày, rau quả, đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ. Các mặt hàng tham gia giao thương đa dạng phục vụ nhu cầu xuất khẩu (sản phẩm phòng dịch, nông sản, thực phẩm, sản phẩm tiêu dùng, trang trí nội ngoại thất và vật liệu xây dựng, giày dép, sản phẩm thể thao...) cũng như nhu cầu nhập khẩu đầu vào phục vụ sản xuất trong nước.

Song song với hoạt động hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu, từ đầu năm 2020, Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trên cả nước tổ chức hàng ngàn phiên kết nối cung - cầu với sự lồng ghép giữa chương trình XTTM quốc gia, chương trình khuyến công, chương trình người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, chương trình phát triển thương mại miền núi biên giới hải đảo, OCOOP giúp tiêu thụ sản phẩm, nông sản trên khắp cả nước khi vào vụ, không để xảy ra tình trạng "giải cứu" như mọi năm.

Thương mại điện tử chuyển mình, phát huy hiệu quả, tạo xung lực mới cho tăng trưởng.

Năm 2020, trong khó khăn gây ra bởi dịch bệnh, thương mại điện tử (TMĐT) trở thành hoạt động chiến lược chủ chốt của nhiều doanh nghiệp, giúp doanh

nghiệp phát triển các kênh phân phối mới an toàn, hiệu quả, do vậy lĩnh vực TMĐT đã chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ ngay sau khi hàng hóa biên giới được thông thương thuận lợi trở lại.

Các nền tảng phục vụ cho TMĐT như Hệ thống thanh toán TMĐT quốc gia KeyPay, Hệ thống Trục điện tử kết nối doanh nghiệp ERP Store, Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam Online Friday, Gian hàng quốc gia Việt Nam trên các sàn TMĐT lớn... được khai thác hiệu quả, tạo môi trường ngày càng thuận lợi cho TMĐT của Việt Nam phát triển.

Đặc biệt, Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam 2020 ghi nhận trên 113 triệu lượt xem và tương tác của người tiêu dùng trên các nền tảng trực tuyến của Online Friday, thị trường ghi nhận 3,7 triệu đơn hàng được giao dịch trong 60 giờ, tăng 267% so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp sản xuất nằm trong nhóm lớn nhất cả nước đều đưa TMĐT vào chiến lược phát triển dài hạn để đối phó với khủng hoảng và xây dựng kênh phân phối mới. Việt Nam trong năm chủ tịch ASEAN, cũng đã chính thức đề xuất và tổ chức thành công sự kiện Ngày mua sắm trực tuyến ASEAN 2020 và được đưa vào lịch trình tổ chức thường niên vào ngày 8 tháng 8 hàng năm.

Công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử không ngừng được đổi mới, hành động quyết liệt, thực chất và đi vào chiều sâu.

Trong nỗ lực chung của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hướng tới một Chính phủ kiến tạo phát triển,



Thương mại điện tử tạo xung lực mới cho tăng trưởng.

phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính nói riêng luôn được lãnh đạo Bộ Công Thương, đứng đầu là Bộ trưởng hết sức quan tâm, chỉ đạo quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, gắn công tác xây dựng thể chế với công tác xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính được thực thi thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước.

Năm 2020, Bộ Công Thương tiếp tục là Bộ tiên phong hoàn thành việc cắt giảm điều kiện kinh doanh cho giai đoạn này với việc trình Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, theo đó cắt giảm, đơn giản hóa 205 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Và chỉ sau 2 lần thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa tổng cộng là 880 điều kiện trên tổng số 1.216 điều kiện (chiếm 70%). Đến thời điểm hiện tại, số lượng điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương còn lại 553 điều kiện thuộc 25 ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

Tất cả 295 thủ tục hành chính cấp Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 2 trở lên; Hiện nay, Cổng Dịch vụ công của Bộ đang cung cấp 220 DVCTT mức độ 3, 4 tại địa chỉ <https://dichvucong.moit.gov.vn> (trong đó có 159 DVCTT mức độ 3, 61 DVCTT mức độ 4). Đã có 36.000 doanh nghiệp đăng ký sử dụng Cổng Dịch vụ công của Bộ. Tổng số hồ sơ DVCTT trung bình đạt 1.000.000 hồ sơ/năm trong giai đoạn 2016 - 2020 và tăng dần theo các năm, riêng trong năm 2020 là 1.460.459 hồ sơ, tương ứng 99% tổng số hồ sơ được gửi đến Bộ.

Năm 2020: Điện mặt trời mái nhà phát triển bùng nổ

Hết năm 2020, 101.029 công trình điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) đã được đấu nối vào hệ thống điện với tổng công suất lắp đặt lên tới gần 9.296 MWp.

LAN ANH



Theo số liệu cập nhật của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), đến hết ngày 31/12/2020, 101.029 công trình ĐMTMN đã được đấu nối vào hệ thống điện với tổng công suất lắp đặt lên tới gần 9.296 MWp. Tổng sản lượng phát điện lên lưới từ ĐMTMN lũy kế đến nay đã đạt hơn 1,15 tỷ kWh, góp phần đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia.

Có thể nói trong những năm gần đây, cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam (các Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 và Quyết

định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ) đã mang lại sự phát triển bùng nổ đối với năng lượng tái tạo nói chung và điện mặt trời nói riêng ở Việt Nam. Đến thời điểm hiện tại, tổng công suất lắp đặt về điện mặt trời trên cả nước đạt tới khoảng 19.400 MWp (trong đó có gần 9.300 MWp là ĐMTMN), tương ứng khoảng 16.500 MW - chiếm khoảng 25% tổng công suất lắp đặt nguồn điện của hệ thống điện quốc gia.

Theo số liệu thống kê, toàn bộ sản lượng điện phát từ điện mặt trời trên toàn quốc trong cả năm 2020 là 10,6 tỷ kWh (trong

đó riêng ĐMTMN là 1,15 tỷ kWh), chiếm khoảng 4,3% tổng sản lượng huy động nguồn toàn hệ thống điện quốc gia.

Để góp phần thúc đẩy việc lắp đặt các hệ thống ĐMTMN, tạo dựng thị trường ĐMTMN tại Việt Nam với tiêu chuẩn chất lượng và hiệu suất cao, hồi tháng 9/2020, EVN tổ chức công bố nền tảng điện mặt trời mái nhà với tên gọi EVNSOLAR.

Nền tảng EVNSOLAR bước đầu được xây dựng trên trang web có địa chỉ <http://solar.evn.com.vn> cung cấp giải pháp toàn diện cho các chủ đầu tư là hộ gia đình, là doanh nghiệp có mái nhà, có nhu cầu phát triển dự án ĐMTMN. Với nền tảng này, những khách hàng có nhu cầu lắp đặt ĐMTMN dễ dàng kết nối với nhà thầu lắp đặt uy tín có giá thành hợp lý, với các ngân hàng, tổ chức tài chính cung cấp các giải pháp hỗ trợ tín dụng cho việc đầu tư lắp đặt ĐMTMN.

Các nhà thầu cung cấp dịch vụ ĐMTMN tham gia vào nền tảng EVNSOLAR phải cam kết chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với mỗi dự án ĐMTMN sau khi hoàn thành, nhà thầu sẽ hoàn thiện bộ hồ sơ hoàn công chi tiết (Solar Quality Passport) dựa trên mẫu hồ sơ theo tiêu chuẩn đánh giá của CHLB Đức. Thông qua bộ hồ sơ này, chủ đầu tư ĐMTMN có thể đánh giá được chất lượng của dự án đã hoàn thành. Ngoài ra, sau khi hoàn thành dự án, mỗi chủ đầu tư sẽ được cấp tài khoản để có thể phản hồi và đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ của nhà thầu trên nền tảng.

Những thông tin chia sẻ kinh nghiệm phát triển ĐMTMN, khả năng tìm kiếm nhà thầu thông

minh, chức năng nhận báo giá từ nhiều nhà thầu, chức năng đánh giá nhà thầu sau khi dự án hoàn thành là những yếu tố quan trọng, giúp cho những người có nhu cầu lắp đặt ĐMTMN dễ tìm kiếm, tham khảo và quyết định.

Trong quá trình vận hành, nền tảng EVNSOLAR còn tiếp tục được phát triển trên các ứng dụng di động; các công cụ, tiện ích, công nghệ sẽ tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện giúp kết nối, tương tác nhiều giữa những người sử dụng.

Đến trung tuần tháng 12/2020, EVN cũng ký kết thỏa thuận hợp tác hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy phát triển ĐMTMN tại Việt Nam với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Để đạt mục tiêu cuối cùng là tăng công suất ĐMTMN, EVN sẽ tiến hành phân tích tác động tài chính đối với đơn vị điện lực trong các kịch bản triển khai năng lượng ĐMTMN khác nhau tại TP Đà Nẵng với sự hỗ trợ của USAID thông qua biên bản ghi nhớ hợp tác này. Kết quả là các nhà hoạch định chính sách và đơn vị điện năng sẽ thấy được các tác động ngắn hạn

trong giai đoạn đầu phát triển các chương trình ĐMTMN.

Bên cạnh đó, USAID cũng sẽ giúp EVN đánh giá tác động kỹ thuật của hệ thống ĐMTMN tới mạng lưới phân phối điện và nâng cao năng lực của EVN trong việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến lưới điện. EVN cũng sẽ được hỗ trợ trong việc thiết kế và thực hiện các chiến dịch truyền thông sáng tạo nhằm thúc đẩy đầu tư, lắp đặt hệ thống ĐMTMN.

EVN cho biết thêm, việc điều độ, huy động công suất các nhà

máy điện trên hệ thống vẫn đã và đang được thực hiện thông qua hệ thống AGC (Automatic Generation Control) là hệ thống thiết bị tự động điều chỉnh tăng giảm công suất phát điện nhằm duy trì vận hành ổn định toàn hệ thống. Hệ thống này sẽ tự động giám sát và tối ưu hóa điều chỉnh công suất phát của các nhà máy điện, trong đó bao gồm các nhà máy điện năng lượng tái tạo theo thời gian thực, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc điều độ vận hành hệ thống điện quốc gia.



Duy trì đầu tư dài hạn và phát triển chuỗi cung ứng trong lĩnh vực điện gió

Việt Nam là thị trường năng lượng gió phát triển nhanh nhất ở Đông Nam Á với công suất lắp đặt trong đất liền và trên biển đạt khoảng 500MW, cùng với 4GW sẽ được kết nối thêm từ nay tới năm 2025.

NHÃ QUYÊN

Việt Nam là thị trường điện gió phát triển nhanh nhất trong khu vực, với công suất khoảng 500MW trên bờ và ngoài khơi đang được lắp đặt và ít nhất 4GW dự kiến sẽ được đưa vào vận hành vào năm 2025. Tuy nhiên, sự quan tâm của các nhà đầu tư đến phát triển dự án điện gió ở Việt Nam đã chậm lại đáng kể trong năm 2020 vì các dự án điện gió trên bờ thường yêu cầu 2 năm để phát triển trong khi đó biểu giá điện FIT hiện tại

chỉ áp dụng cho các dự án hoàn thành trước tháng 11/2021. Do chưa có sự rõ ràng về kế hoạch giá FIT từ năm 2022 trở đi nên các nhà đầu tư phải đối mặt với quá nhiều bất trắc khi cam kết đầu tư cho các dự án điện gió mới, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới lưới điện trong tương lai và dẫn tới cắt giảm việc làm.

Ông Ben Backwell, Giám đốc điều hành Hiệp hội Điện gió toàn cầu (GWEC) nhận định: "Việt Nam đã được công nhận rộng rãi là quốc gia dẫn đầu

khu vực về năng lượng sạch ở Đông Nam Á và thu hút cam kết đầu tư từ một số doanh nghiệp đẳng cấp thế giới trong lĩnh vực này. Chính phủ Việt Nam cần tránh làm chậm lại các khoản đầu tư thực sự cần thiết cho ngành này bằng cách gia hạn thời gian áp dụng biểu giá FIT, từ đó đảm bảo các khoản đầu tư dài hạn được thực hiện, tạo ra hàng chục nghìn việc làm có tay nghề cao và cung cấp năng lượng sạch, cạnh tranh cho nền kinh tế Việt Nam".

Ông Mark Hutchinson, Chủ tịch Nhóm công tác khu vực Đông Nam Á của GWEC cho rằng: "Việt Nam đang trên đà đạt được lợi thế về quy mô và giảm chi phí trong ngành điện gió và đây cần được duy trì nếu muốn tránh chu kỳ phát triển bùng nổ và suy thoái. Do quy định về khuôn khổ thời gian thực hiện dự án nên chậm trễ trong gia hạn biểu giá FIT

dẫn tới nguy cơ xảy ra giai đoạn "suy thoái" của ngành, khi đó rất ít dự án được kết nối với lưới điện trong giai đoạn 2022 - 2023. Về lâu dài, điều này sẽ gây ảnh hưởng xấu tới nỗ lực giảm chi phí nhờ phát triển chuỗi cung ứng nhất quán, quy mô lớn và kết quả là Việt Nam sẽ có ít năng lượng tái tạo hơn với giá thành cao hơn".

Hiện nay, ngành điện gió ngày càng rơi vào tình trạng khó khăn, sự quan tâm của các nhà đầu tư bị trì hoãn trong năm 2020 cộng thêm với sự gián đoạn do đại dịch COVID-19. Do tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng điện gió toàn cầu và tỷ lệ CAPEX kém thuận lợi tại các khu vực dành cho các dự án điện gió mới, đặc biệt là xung quanh đồng bằng sông Cửu Long, bài toán về đầu tư cho các dự án điện gió ở Việt Nam sẽ chịu thách thức đáng kể nếu không có một kế hoạch về biểu giá FIT minh bạch và thỏa đáng được công bố trong thời gian sớm nhất.

Cho đến nay, thị trường điện gió ở Việt Nam đã được hưởng lợi từ dòng vốn trong nước và nước

ngoài ngày càng lớn. 4GW dự kiến được lắp đặt vào năm 2025 có thể mang lại tới 65.000 việc làm và khoảng 4 tỷ Đô la Mỹ vốn đầu tư. Để hiện thực hoá tiềm năng này, liên minh của ngành công nghiệp điện gió đứng đầu là Hiệp hội Điện gió toàn cầu (GWEC) cho rằng, Chính phủ Việt Nam cần hành động ngay để gia hạn thời gian áp dụng giá FIT cho điện gió và tránh tình trạng chậm trễ kéo dài trong đầu tư, lắp đặt năng lượng sạch trong những năm tới.

Trong khi đó, Bộ Công Thương cũng đã có văn bản gửi các Bộ, ngành lấy ý kiến về dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án giải quyết khó khăn trong đầu tư các dự án điện gió, trong đó đề xuất kéo dài thời điểm áp dụng cơ chế giá điện cố định (FIT) cho các dự án điện gió đến hết năm 2023.

Trong dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương nêu, trong thời gian qua, Bộ đã nhận được các báo cáo của UBND 10 tỉnh, Hiệp hội điện gió thế giới, Phòng thương mại châu Âu... đề nghị Bộ Công Thương báo cáo Thủ



tướng xem xét gia hạn thời hạn áp dụng cơ chế giá điện gió cố định tại Quyết định 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 cho các dự án vào vận hành thương mại đến năm 2022 - 2023 (gia hạn 1 - 2 năm)

Các nguyên nhân được chỉ ra cụ thể như: sau thời điểm Quyết định 39/2018/QĐ-TTg có hiệu lực (1/11/2018), hoạt động đăng ký đầu tư và bổ sung quy hoạch đối với các dự án điện gió mới và các dự án truyền tải để tiếp nhận, giải tỏa công suất bị ngừng trệ hơn 1 năm do chưa có các hướng dẫn thực hiện. Nhiều dự án đã được bổ sung quy hoạch vào tháng 12/2019 với công suất 7.000MW (Nghị quyết 110 của Chính phủ ngày 2/12/2019) cần thời gian triển khai khoảng 2 - 3 năm trong khi thời hạn hiệu lực còn lại của cơ

chế giá điện cố định theo quy định tại Quyết định 39 không đủ để nhà đầu tư triển khai các hoạt động, chuẩn bị và thực hiện xây dựng dự án điện gió.

Bên cạnh đó, các dự án điện gió trong quy hoạch phát triển tại các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ hầu hết là các dự án trên biển, gần bờ. Các dự án trên biển sử dụng công nghệ và giải pháp kỹ thuật, thi công khác do với turbine lắp đặt trên bờ. Vì vậy yêu cầu về thời gian chuẩn bị dự án, thi công xây dựng dài hơn (trên bờ khoảng 2 năm, trên biển gần bờ khoảng 3 - 3,5 năm).

Đồng thời các quy định về xác định khu vực biển, cấp giấy phép sử dụng khu vực biển khá phức tạp, hiện chưa có quy định về xác định diện tích khu vực biển để tính tiền sử dụng khu vực biển... dẫn đến kéo dài

thời gian và gia tăng chi phí đối với các dự án trên biển.

Ngoài ra, dịch COVID-19 kéo dài toàn cầu đã và đang tác động đến nguồn cung cấp thiết bị điện gió, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án.

Trên cơ sở đề xuất và căn cứ tình hình thực tế, Bộ Công Thương cho rằng, việc kéo dài thời điểm áp dụng cơ chế giá giá FIT cho các dự án điện gió tại Quyết định 39 là phù hợp, đảm bảo kịp thời huy động phát triển nguồn điện gió để cung cấp điện cho hệ thống. Bên cạnh đó, sẽ tác động đối với chi phí huy động điện toàn hệ thống; phát triển thị trường thiết bị, dịch vụ và vốn đầu tư nước ngoài cũng như thay thế một phần nguồn điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch và thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường.

Cần cơ chế thoáng để phát triển các dự án xử lý rác phát điện

Thực tế việc xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn còn nhiều gian nan.

MAI CHI

Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khuyến khích việc xây dựng các nhà máy điện sử dụng rác thải đô thị, sinh khối và chất thải rắn đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, tại Việt Nam bình quân mỗi ngày có khoảng 35.000 tấn rác thải sinh hoạt đô thị và 34.000 tấn rác thải sinh hoạt nông thôn, riêng Thành phố Hà Nội và TPHCM mỗi ngày thải ra 7.000 - 8.000 tấn rác.

Lượng rác hiện nay chưa được sử dụng triệt để biến thành nguồn năng lượng phục vụ cuộc sống. Khoảng 85% lượng rác thải hiện nay tại Việt Nam đang được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp đòi hỏi nhiều quỹ đất, trong đó còn nhiều bãi chôn lấp chưa hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, chưa tận dụng được hiệu quả nguồn năng lượng sinh ra.

Công tác vận chuyển còn gặp nhiều khó khăn do các bãi chôn lấp chất thải thường ở xa khu dân cư, làm tăng chi phí vận chuyển. Trong khi đó, mức phí vệ sinh môi trường thu từ các hộ gia đình hiện mới chỉ chi trả được một phần cho hoạt động thu gom chất thải, không



đủ để chi trả cũng như duy trì cho hoạt động vận chuyển.

Với lượng rác thải trên, tiềm năng rác thải có thể sản xuất thành điện ở Việt Nam là rất lớn. Việc chuyển đổi chất thải rắn thành năng lượng đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc như cung cấp thêm nguồn năng lượng sạch và có giá trị hợp lý, góp phần giảm tình trạng ô nhiễm rác thải rắn, bảo vệ môi trường.

Tại Việt Nam, bên cạnh một số ít nhà máy đốt rác phát điện đã đi vào hoạt động ở Hà Nam, Cần Thơ, Quảng Bình, nhiều địa phương theo xu hướng này

cũng tổ chức triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy đốt rác phát điện như: dự án Nhà máy điện rác Vĩnh Tân, tỉnh Đồng Nai (công suất 600 tấn/ngày, công suất phát điện 30MW); Nhà máy điện rác Sóc Sơn, Hà Nội (công suất 4.000 tấn/ngày, công suất phát điện 75MW); Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt phát điện Trạm Thản, Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ (công suất 500 tấn/ngày); hai nhà máy đốt rác phát điện tại Củ Chi, TPHCM, công suất mỗi nhà máy 1.000 tấn/ngày...

Theo ông Phạm Nguyên Hùng, Tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1



(PECC1), Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đơn vị tiên phong thiết kế các nhà máy điện rác tại Việt Nam, để xây dựng nhà máy xử lý rác phát điện với công nghệ hiện đại đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn từ doanh nghiệp. Thế nhưng, hiện doanh nghiệp cũng còn gặp không ít rào cản về chính sách đủ vốn và công nghệ đã sẵn sàng. Cùng với đó, tại Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 5/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam, có các quy định hỗ trợ về giá mua điện nhưng dự án xử lý chất thải phải theo quy hoạch ngành điện. Hiện nay, do chưa có các hướng dẫn cụ thể thực hiện Luật Quy hoạch nên việc bổ sung các dự án vào Quy hoạch phát triển điện lực bị kéo dài, đình trệ. Cũng liên quan đến giá mua điện cho các dự án điện rác tại quyết định trên, giá mua điện mới chỉ áp dụng đối



với các dự án phát điện đốt chất thải rắn trực tiếp và đối với các dự án phát điện đốt khí thu hồi từ bãi chôn lấp chất thải. Hiện có nhiều công nghệ mới trong lĩnh vực điện rác như: khí hóa phát điện, đốt phát điện, lên men tạo khí biogas phát điện...

nhưng giá mua điện chưa được quy định rõ ràng, đầy đủ.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp khi muốn đầu tư xử lý rác tại Việt Nam cũng gặp thủ tục đầu tư phức tạp, kéo dài. Đối với việc đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt là loại hình đầu tư theo hình thức đối tác công tư, thủ tục đầu tư cần thiết lựa chọn nhà đầu tư đã mất từ 1 - 2 năm. Việc chậm triển khai còn do vướng các quy định, thủ tục đầu tư cần sự phê duyệt của các bộ, ngành Trung ương, phê duyệt đánh giá tác động môi trường, quy hoạch phát triển nguồn điện...

Để gỡ khó cho doanh nghiệp, các chuyên gia đề xuất, Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật, các quy trình, thủ tục còn vướng mắc giữa các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng trong lĩnh vực quản lý chất thải sinh hoạt đô thị (các quy định phát triển dự án điện rác, công tác quy hoạch...), đồng thời, cụ thể hóa chính sách ưu đãi đầu tư. Khi mở cơ chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào xử lý chất thải rắn mới góp phần hình thành một ngành môi trường mới ở Việt Nam.

Vận hành lưới điện khi tích hợp quy mô lớn các hệ thống ĐMTMN

Với sự phát triển bùng nổ của điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) tại Việt Nam trong thời gian qua cũng như dự kiến sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới thì việc nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định kỹ thuật về quản lý, vận hành và điều độ hệ thống điện khi tích hợp ĐMTMN càng trở nên thiết thực và cấp bách.

PHẠM ĐIỆP

Để nâng cao tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo (NLTT) trong hệ thống điện Việt Nam khi các nguồn năng lượng sơ cấp trong nước đã được khai thác tối đa, trong những năm gần đây, Đảng và Chính phủ đã chú trọng nghiên cứu, ban hành những chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển những nguồn NLTT nói chung và điện mặt trời (ĐMT) nói riêng. Nhờ đó, chỉ trong vài năm trở lại đây, hệ thống điện Việt Nam đã chứng kiến sự phát triển bùng nổ của nguồn NLTT, đặc biệt là ĐMT. Tính đến hết tháng 11/2020, có khoảng 8.900 MWAC ĐMT vận hành trong hệ thống điện quốc gia, trong đó bao gồm khoảng 2.600MWAC ĐMTMN.

Việc phát triển nhanh nguồn ĐMT nói chung và ĐMTMN nói riêng đã góp phần bổ sung một lượng điện năng đáng kể, kịp thời nhằm hỗ trợ hệ thống điện trong việc đáp ứng nhu cầu phụ tải. Tuy nhiên, việc này cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong vận hành hệ thống điện quốc gia như: vấn đề an toàn trong lắp đặt và vận hành nguồn ĐMTMN; hạ tầng lưới điện ở nhiều khu vực chưa đáp ứng được việc

tiếp nhận lượng điện năng mà các nguồn ĐMTMN phát lên lưới cùng một lúc; thông tin về điều độ, vận hành thời gian thực của các nguồn ĐMTMN còn chưa được thu thập, quản lý đồng bộ, tổng thể; tính bất định của nguồn ĐMT đòi hỏi việc vận hành lưới điện cần có các công cụ tốt hơn, thông tin chính xác và một phương thức mới trong vận hành, điều độ hệ thống điện.

Mới đây, Cục Điều tiết điện lực, Bộ Công Thương phối hợp với Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) tổ chức hội thảo về "Thuận lợi và khó khăn trong vận hành lưới điện khi tích hợp điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam" tại TP Đà Nẵng.

Đây là một hoạt động thuộc khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật do Chính phủ CHLB Đức tài trợ.

Trong khuôn khổ dự án, việc nghiên cứu, phân tích những thách thức về mặt kỹ thuật cũng như thủ tục hành chính khi tích hợp ĐMTMN vào hệ thống điện Việt Nam đang được các chuyên gia tư vấn của Tổ chức hợp tác phát triển Đức (GIZ) phối hợp thực hiện cùng các bên liên quan.

Tại hội thảo, các chuyên gia tư vấn đã trình bày, giới thiệu về kinh nghiệm quốc tế trong quá trình phát triển ĐMTMN bao gồm: những thách thức về mặt kỹ thuật đối với các đơn vị phân phối điện; tích hợp hệ thống ĐMTMN vào lưới điện; thách thức về mặt thủ tục hành chính đối với đơn vị vận hành lưới điện phân phối.

Việc phát triển ĐMTMN ở Việt Nam hiện nay cũng đã, đang và sẽ gây ra một số khó khăn thách thức đối với đơn vị vận hành lưới điện phân phối và thậm chí là các cấp điều độ cao hơn như điều độ miền, điều độ quốc gia.

Cụ thể, về pháp lý, chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của các chủ đầu tư, khách hàng trong việc cung cấp, chia sẻ số



liệu về vận hành, dự báo công suất - sản lượng phát của nguồn ĐMTMN cho các đơn vị quản lý vận hành và điều độ lưới điện. Về quy mô công suất, yêu cầu về tỷ lệ tự dùng và tỷ lệ phát lên lưới chưa có yêu cầu cụ thể trong bối cảnh rất nhiều hệ thống ĐMTMN có quy mô công suất từ 1MWp đến 1MWAC. Chưa có công cụ dự báo công suất phát của nguồn ĐMT gây khó khăn trong công tác lập kế hoạch, vận hành thời gian thực và tính toán, huy động kịp thời các nguồn công suất dự phòng khác để bù đắp lại sự biến thiên liên tục quy mô lớn của các nguồn NLTT, đặc biệt là ĐMT. Việc thay đổi trào lưu công suất liên tục trên các ngăn lộ trung áp có dấu hiệu nhiều nguồn ĐMTMN ảnh hưởng đến độ tin cậy cung cấp điện, chất lượng điện năng; gây ra hiện tượng tách đảo trong các trường hợp sự cố hệ thống điện hoặc bảo vệ không chọn lọc, gây quá tải lưới điện trung/hạ áp và kể cả lưới điện cao áp

đối với những khu vực có nhiều tiềm năng năng lượng mặt trời như: Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk...

Tại hội thảo, các thành viên tham gia đã đưa ra một số giải pháp có thể xem xét để vượt qua thách thức và thúc đẩy việc phát triển ĐMT nói chung và ĐMTMN nói riêng tại Việt Nam trong thời gian tới. Như cần rà soát, hoàn thiện và ban hành các cơ chế chính sách mang tính bền vững để khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển ĐMTMN. Đồng thời, rà soát, sớm ban hành các tiêu chuẩn về ĐMT nói chung và ĐMTMN nói riêng để có cơ sở pháp lý thực hiện việc kiểm tra, giám sát chất lượng của hệ thống ĐMT tại Việt Nam. Rà soát, đánh giá quy định hiện hành về trách nhiệm cung cấp và chia sẻ các số liệu vận hành của ĐMT. Các đơn vị quản lý, vận hành và điều độ hệ thống điện cần phát triển những công cụ dự báo, quản lý vận hành nguồn ĐMT nói

chung và ĐMTMN nói riêng một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình mới (ví dụ như việc thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp để các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống điện cũng như khách hàng đầu tư ĐMTMN có thể theo dõi, khai thác, cập nhật đầy đủ thông tin đối với việc phát triển, vận hành ĐMTMN hiện nay).

Với sự phát triển bùng nổ của ĐMT và ĐMTMN tại Việt Nam trong thời gian qua cũng như dự kiến sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới thì việc nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định kỹ thuật về quản lý, vận hành và điều độ hệ thống điện khi tích hợp ĐMTMN càng trở nên thiết thực và cấp bách. Ngoài ra, các đơn vị điện lực cũng cần chủ động hơn trong việc áp dụng ứng dụng của công nghệ lưới điện thông minh và công nghệ mới để kiểm soát nguồn ĐMTMN cũng như tiếp tục nâng cao tỷ lệ của nguồn năng lượng sạch này trong hệ thống điện Việt Nam.

Năm 2021: Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo để bổ sung nguồn điện

Báo cáo của Bộ Công Thương tại Hội nghị Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và triển khai kế hoạch năm 2021 ngành công thương (diễn ra vào đầu tháng 1/2021) khẳng định, trong năm 2021, Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo để bổ sung nguồn điện, phù hợp với cơ chế, chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo của Chính phủ.

trường trung bình trong cả giai đoạn là 8%.

Chương trình phát triển lưới điện thông minh được triển khai rộng rãi đã giúp nâng cao chất lượng điện năng, độ tin cậy cung cấp điện ngày càng tốt hơn, tỷ lệ điện năng tổn thất do truyền tải và phân phối giảm từ 7,94% năm 2015 xuống còn xấp xỉ 6,5% năm 2020.

Hạ tầng cung cấp điện được đầu tư khá đồng bộ, đáp ứng nhu cầu điện tăng nhanh, nhiều công trình lớn (trên 1.000MW) được hoàn thành. Tính đến hết năm 2020, tổng công suất đặt của hệ thống điện quốc gia đạt 54.677MW, tăng 1,32 lần so với năm 2016.

Năng lượng tái tạo được quan tâm phát triển, tạo đột phá trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, góp phần bảo tồn tài nguyên năng lượng,

TIẾN ĐẠT

Theo báo cáo, trong năm 2020, ngành điện đã đảm bảo tốt cân đối điện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, an ninh quốc phòng và sinh hoạt của người dân. Ngành luôn đảm bảo cung cấp đủ điện an toàn, tin cậy, đưa vào vận hành khối lượng lớn các dự án nguồn và lưới điện. Công tác đưa điện về nông thôn, miền núi hải đảo được chú trọng và thực hiện vượt chỉ tiêu của Đảng và Chính phủ giao, góp phần quan trọng thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giữ ổn định chính trị, an ninh, chủ quyền biên giới biển đảo. Chỉ số tiếp cận điện năng Việt Nam có bước tiến vượt bậc, từ vị trí 156/189 quốc gia vùng lãnh thổ (năm 2013) vươn lên vị trí 27/190 và đứng thứ 4 trong khu vực ASEAN vào năm 2019.

Thị trường điện cạnh tranh tích cực được triển khai, đáp ứng lộ trình quy định của Chính phủ, qua đó, tạo môi trường cạnh tranh công bằng trong đầu tư phát triển nguồn điện, phân

phối điện, đảm bảo việc định giá khâu mua bán buôn điện theo cơ chế thị trường, phản ánh đúng các biến động chi phí đầu vào cũng như quy luật cung - cầu.

Năm 2020, tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu cả năm ước đạt gần 237,561 tỷ kWh, tăng 3,43% so với năm 2019. Tính chung cả giai đoạn 2016 - 2020, tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu ước đạt 1.049,3 tỷ kWh, tăng



Điện mặt trời mái nhà có sự phát triển bùng nổ trong thời gian qua.



giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường và biến đổi khí hậu trong sản xuất điện. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Việt Nam đạt được bước phát triển đột phá về năng lượng tái tạo. Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời của Chính phủ đã tạo động lực mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư tham gia sản xuất điện mặt trời. Tới cuối năm 2020, tổng công suất các nguồn điện từ năng lượng tái tạo của Việt Nam đã đạt khoảng 6.000MW, trong đó có khoảng 6.364MWp điện mặt trời (tương ứng khoảng 5.290MW), khoảng 500MW điện gió và 325MW công suất điện sinh khối. Tổng công suất của điện gió, điện mặt trời và điện sinh khối đã chiếm xấp xỉ 10% tổng công suất đặt của hệ thống điện. Sản lượng điện năng cung cấp từ các nguồn năng lượng tái tạo đã tăng dần từ mức không đáng kể là 320 triệu kWh, chiếm khoảng 0,41% toàn hệ thống năm 2016 lên khoảng 8 tỷ kWh, chiếm 2,53% toàn hệ thống vào năm 2020.

Đồng thời, việc quy hoạch nguồn năng lượng tái tạo được thực hiện tổng thể toàn quốc và đồng bộ giữa nguồn và lưới điện, trong quy hoạch xác định

quy mô công suất và tiến độ vào vận hành của từng dự án. Vấn đề quá tải lưới điện cơ bản được giải quyết. Hết năm 2020, khi hoàn thành đưa vào vận hành các công trình lưới điện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận (như TBA 220kV Phan Rí, TBA 220kV Ninh Phước, mạch 2 đường dây 110kV Tháp Chàm - Tuy Phong - Phan Rí ...), đặc biệt là trạm biến áp 500kV Thuận Nam và các đường dây 500kV, 220kV đấu nối đảm bảo giải tỏa công suất các dự án điện năng lượng tái tạo.

Bộ Công Thương khẳng định, tiếp tục đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho năm 2021. Theo đó, sẽ chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị liên quan đảm bảo tiến độ đầu tư, xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện trọng điểm, đặc biệt là công trình phục vụ giải tỏa công suất phát của các nguồn điện năng lượng tái tạo (gió, mặt trời). Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế đấu thầu các dự án điện gió, điện mặt trời trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện cơ chế đấu thầu. Phối hợp các Bộ, ngành liên quan cùng các địa phương đề xuất tiếp tục

triển khai chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo để thực hiện mục tiêu hầu hết các hộ được sử dụng điện.

Tiếp tục triển khai các dự án BOT nhà máy nhiệt điện theo chỉ đạo của Chính phủ; xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Tiếp tục xây dựng và triển khai chiến lược phát triển ngành điện lực Việt Nam cho giai đoạn mới. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu điện năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh phát triển nguồn điện năng lượng tái tạo để bổ sung nguồn điện, phù hợp với cơ chế, chính sách khuyến khích năng lượng tái tạo của Chính phủ. Hoàn thành xây dựng Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045 trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, tiếp tục giám sát chặt chẽ công tác vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh 2021; chủ trì phối hợp với các đơn vị rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền về cơ chế bù chéo, cơ chế giá trị gia tăng trong thị trường điện. Thực hiện các công tác triển khai thị trường bán lẻ điện cạnh tranh sau khi Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Xây dựng các phương án điều chỉnh giá điện phù hợp với thị trường bán buôn điện cạnh tranh; xây dựng và trình ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Quy hoạch điện VIII: Bổ sung nguồn điện, hài hòa lưới điện

Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) có tính hệ thống rất cao, gắn kết chặt chẽ với các quy hoạch ngành khác như than, dầu khí, sử dụng tài nguyên, môi trường, năng lượng tái tạo, giao thông, kinh tế - xã hội, không gian đô thị...

AN VINH

Theo báo cáo của Bộ Công Thương tại hội thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030 có xét đến năm 2045, dự kiến, khối lượng đầu tư trung bình hàng năm của quy hoạch cao gấp khoảng 2 lần năng lực hiện nay. Theo đó, trong giai đoạn 2021 - 2030, nhu cầu vốn đầu tư cho ngành điện là 133,3 tỷ USD, trong đó cơ cấu giữa nguồn điện và lưới điện là 72/28; trong giai đoạn 2031 - 2045 là 184,1 tỷ USD và cơ cấu tương ứng là 74/26. Quy hoạch điện VIII được xây dựng trên quan điểm bám sát theo Nghị quyết số 55-NQ/TƯ ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định 1264/QĐ-TTg ngày 1/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đây cũng là quy hoạch có tính mở, xác định danh mục những nguồn điện lớn, quan trọng cấp quốc gia, danh mục





lưới điện truyền tải quan trọng ở cấp điện áp từ 220kV trở lên và các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2030; định hướng phát triển nguồn điện theo miền, theo vùng và theo cơ cấu công suất các nguồn điện trong giai đoạn 2031 - 2045, định hướng phát triển lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220kV trở lên trong giai đoạn 2031 - 2045.

Theo Chương trình phát triển nguồn điện, tốc độ tăng trưởng phụ tải giai đoạn 2021 - 2030 được dự báo vẫn ở mức cao, khoảng 8,6% giai đoạn 2021 - 2025 và 7,2% trong giai đoạn 2026 - 2030. Dự kiến, tổng công suất nguồn điện đến năm 2030 sẽ tăng thêm khoảng gần 80.000 MW so với năm 2020. Trong đó, các nguồn điện lớn như các nhà máy nhiệt điện than, khí và LNG dự kiến sẽ tăng thêm khoảng trên 30.000 MW; các nhà máy điện gió onshore (năng lượng gió

trên bờ), offshore (năng lượng gió ngoài khơi) và điện mặt trời dự kiến tăng thêm khoảng gần 30.000 MW.

Tới năm 2030, công suất đặt toàn hệ thống dự kiến đạt khoảng 138.000 MW và tới năm 2045 khoảng 302.000 MW, trong đó ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với tiềm năng từng vùng/miền bảo đảm an toàn hệ thống; nhiệt điện than có xu hướng giảm dần, tăng nhanh nhiệt điện khí trong cơ cấu phát triển nguồn điện. Mức phát thải khí CO₂ sẽ giảm dần, đáp ứng các chỉ tiêu mà Việt Nam đã cam kết với quốc tế.

Theo Bộ Công Thương, phần lớn các nguồn điện này đều tập trung nằm xa trung tâm phụ tải. Trong khi đó, xu hướng truyền tải điện sẽ có nhiều thay đổi trong thời gian tới. Thay vì truyền tải điện từ miền Bắc vào miền Nam như những năm qua,

chiều truyền tải có xu hướng thay đổi dần theo chiều ngược lại. Vì vậy, công tác phát triển lưới điện truyền tải hợp lý, hài hòa để giải tỏa công suất các nguồn điện này cần phải được nghiên cứu và xem xét cụ thể để đảm bảo vận hành ổn định hệ thống.

Trong Đề án lần này, vấn đề liên kết lưới điện đã được Bộ Công Thương nghiên cứu kỹ lưỡng và đề xuất các giải pháp triển khai nhằm hiện thực hóa các chủ trương liên kết lưới điện của Chính phủ. Chính vì vậy, việc phát triển hợp lý, hài hòa, lưới điện truyền tải, đảm bảo vận hành ổn định hệ thống cần phải được nghiên cứu và xem xét cụ thể cũng như chủ trương cụ thể về triển khai nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực. Việc này không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của Việt Nam trong giai đoạn tới, quan trọng hơn là tạo ra sự liên kết mạnh giữa hệ thống điện Việt Nam và

các nước trong khu vực, hướng tới thị trường điện cạnh tranh.

Bên cạnh đó, chương trình phát triển lưới điện sẽ được xây dựng để đảm bảo đáp ứng được tiêu chí N-1 (tiêu chí bảo đảm không sa thải phụ tải khi hệ thống điện bị sự cố hoặc hệ thống phải vận hành ngoài giới hạn kỹ thuật cho phép); riêng đối với các thành phố lớn, mật độ phụ tải cao, lưới điện sẽ được xây dựng để đáp ứng tiêu chí N-2 (dự phòng đến hai nguồn). Việc phát triển lưới điện được thiết kế đảm bảo giải tỏa các trung tâm nguồn lớn, các trung tâm năng lượng tái tạo, các nguồn điện gió xa bờ quy mô lớn... Lưới điện nông thôn dần được cải tạo nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân.

Mặc dù vậy, thách thức đặt ra để có thể thực hiện tốt Quy hoạch điện VIII cũng rất lớn. Nhu cầu điện vẫn tăng trưởng với tốc độ cao nhưng các nguồn năng lượng sơ cấp ngày càng



khan hiếm, để đảm bảo cung ứng điện tới năm 2030, Việt Nam dự kiến phải nhập khẩu khoảng 1,2 triệu tấn LNG, 35,1 triệu tấn than vào năm 2025 và tăng dần tới 8,5 triệu tấn LNG và 45 triệu tấn than vào năm 2030.

Đây là những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo an ninh cung cấp điện. Nhu cầu vốn đầu tư hàng năm cho chương trình phát triển nguồn và lưới điện lên tới khoảng 13 tỷ USD/năm giai đoạn 2021 - 2030 trong khi yêu cầu ngày

càng cao về môi trường của các tổ chức quốc tế trong việc xem xét các khoản tín dụng hỗ trợ phát triển nguồn và lưới điện cũng đặt ra nhiều áp lực, thách thức cho việc thực hiện thành công Quy hoạch điện VIII.

Để giải quyết vấn đề này, nhiều cơ chế chính sách đã được đề xuất trong đó có cơ chế đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư các dự án điện, cơ chế xã hội hóa lưới điện truyền tải... để khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển ngành điện.



Điện khí đang phát triển “nóng”

Thời gian gần đây hàng loạt dự án điện khí được xây dựng, ký kết hợp tác, chuẩn bị đưa vào vận hành.

HẢI NAM



Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho hay, định hướng phát triển các dự án điện khí hóa lỏng đã được xây dựng trong Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh). Theo đó, giai đoạn 2025-2030 cần xây mới các nhà máy điện chạy khí LNG với tổng công suất 15.000-19.000 MW.

Ngoài ra, Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định

hướng đến năm 2035 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 có định hướng phát triển chuỗi dự án khí - điện sử dụng LNG từ năm 2022 và các dự án kho cảng nhập LNG (Thị Vải, Sơn Mỹ...).

Hiện nay, nhà máy Nhiệt điện khí LNG Bạc Liêu là dự án nhà máy điện khí lớn nhất ở nước ta. Dự án do Công ty Delta Offshore Energy (Singapore) làm chủ đầu tư. Đây là dự án tích hợp tổng thể gồm nhà máy điện có tổng công suất thiết kế 3.200MW trên diện tích đất 40 ha tại xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình (Bạc Liêu) và trạm tiếp nhận, lưu trữ

nhiên liệu có diện tích nổi FSU hoặc trạm lưu trữ và tái hóa khí nổi FSRU khoảng 100 ha mặt biển, có công suất lưu trữ từ 150 nghìn đến 174 nghìn mét khối khí tự nhiên hóa lỏng LNG; trạm tái hóa khí và 35 km đường ống dẫn khí áp suất cao.

Với tổng mức đầu tư dự kiến là 93.600 tỷ đồng, tương đương khoảng 4 tỷ USD, Nhà máy nhiệt điện khí LNG Bạc Liêu là dự án đầu tư trực tiếp 100% vốn nước ngoài (FDI) lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long từ trước tới nay.

Tiếp theo đó là hàng loạt dự án điện khí trải dài từ Bắc vào Nam đã được bổ sung quy hoạch như chuỗi dự án khí điện LNG Thị Vải - Nhơn Trạch bao gồm dự án kho cảng nhập khẩu LNG Thị Vải (công suất giai đoạn 1 là 1 triệu tấn LNG/năm, dự kiến hoàn thành năm 2022; giai đoạn 2 với công suất 3 triệu tấn LNG/năm, dự kiến hoàn thành vào năm 2023) và Dự án nhà máy điện khí LNG Nhơn Trạch 3&4 (tổng công suất khoảng 1500MW, dự kiến hoàn thành vào năm 2022-2023).

Tổ hợp chuỗi dự án nhiệt điện Sơn Mỹ bao gồm: Nhà máy nhiệt điện Sơn Mỹ 1, 2 (Bình Thuận) có tổng công suất khoảng 4000MW. Dự kiến các nhà máy điện này sẽ đi vào vận hành vào các năm 2024-2027.

Trung tâm điện lực LNG Cà Ná (Ninh Thuận) giai đoạn 1 công suất khoảng 1.500MW, tiến độ vận hành năm 2025-2026. Trung tâm điện lực LNG Long Sơn giai đoạn 1 công suất khoảng 1.200-1.500MW, tiến độ vận hành năm 2025-2026. Dự án nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh có công suất dự kiến là 1.500MW, được đặt tại phường Cẩm Thịnh, thành phố



Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cùng với đó, hàng loạt các dự án đang được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đề xuất nghiên cứu và phát triển tại các địa phương trong cả nước như: Dự án Tổ hợp điện khí LNG Long Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu) có công suất 1.600MW cho giai đoạn 1, dự án Khí điện LNG Cái Mép Hạ (Bà Rịa - Vũng Tàu), dự án kho cảng LNG Vân Phong (Khánh Hòa) công suất 10 triệu tấn LNG/năm, cung cấp LNG cho Trung tâm điện lực Mỹ Giang công suất 6.000 MW, dự án điện khí LNG Vân Phong 2 (Khánh Hòa) công suất 3 triệu tấn LNG/năm, công suất nhà máy điện 3.000 MW.

Miền Trung đang có các dự án như dự án kho LNG Hà Tĩnh công suất 3,5 triệu tấn/năm cấp cho các nhà máy điện công suất 3.600 MW; dự án Trung tâm điện khí LNG Long An (thay thế các nhà máy điện than, tổng công suất 2.800 MW); dự án LNG Xẻo Rô (Kiên Giang); Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Nam (Quảng Nam), công suất 4.000MW; dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Trị 1, 2: quy mô công suất 3.000 MW...

Mới đây, tại Diễn đàn Kinh doanh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Mỹ và Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác trong đó 4/7 thỏa thuận liên quan đến điện khí. Đó là thỏa thuận hợp

tác tổng thể giữa Delta Offshore Energy, Bechtel Corporation, General Electric và McDermott để phát triển dự án điện khí từ khí hóa lỏng Bạc Liêu, sử dụng thiết bị và dịch vụ của Mỹ trị giá hơn 3 tỉ USD.

Thứ hai là biên bản ghi nhớ giữa General Electric và VinaCapital để phát triển dự án điện khí từ khí hóa lỏng Long An với công suất 3.000 MW.

Thứ ba là biên bản ghi nhớ giữa ExxonMobil, UBND TP Hải Phòng và Công ty phát điện Nhật Bản JERA để hợp tác phát triển một dự án điện khí tại Hải Phòng.

Thứ tư là thỏa thuận liên doanh giữa Tập đoàn AES và Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) nhằm phát triển dự án Kho cảng LNG Sơn Mỹ với giá trị khoảng 1,4 tỉ USD.

Điều đó chứng tỏ sự hấp dẫn của điện khí tại Việt Nam đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, theo

nhiều chuyên gia, việc phát triển quá “nóng” của điện khí dẫn đến nhiều nguy cơ đặc biệt vấn đề tài chính cho các dự án vì mức đầu tư cao cũng như nguồn khí phục vụ phát triển. Bên cạnh mức giá bán điện ước tính là rất cao.

Theo Bộ trưởng Trần Tuấn Anh, Bộ Công Thương đang triển khai công tác lập Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VIII), trong đó, sẽ nghiên cứu, tính toán, xây dựng các kịch bản phát triển nguồn điện với mục tiêu vừa đáp ứng nhu cầu phụ tải, giảm thiểu tác động tới môi trường và đảm bảo phù hợp với mức tiêu thụ và chi trả của người dân và các ngành kinh tế, xã hội. Một trong các kịch bản sẽ được xem xét trong Quy hoạch điện VIII là tăng cường phát triển năng lượng tái tạo như gió, mặt trời và tăng cường xây dựng các nhà máy nhiệt điện sử dụng LNG nhập khẩu.





Năm 2021: EVN tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số

“Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam” là chủ đề năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

CẨM HẠNH

Theo báo cáo của EVN: đến cuối năm 2020, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 69.300MW, tăng gần 14.000MW so với năm 2019. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Á và thứ 23 thế giới. Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2020 là 247,08 tỷ kWh, điện thương phẩm đạt 216,95 tỷ kWh, lần lượt tăng 2,9% và 3,42% so với năm 2019.

Năm 2020, công tác vận hành hệ thống điện có nhiều biến động, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch COVID-19 nên phụ tải điện tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó, thủy văn diễn biến bất thường, khó dự báo; tỷ trọng các nguồn điện năng lượng tái tạo tăng cao gây khó khăn trong điều hành hệ thống và dẫn đến

tình trạng “thừa nguồn” trong các thời điểm buổi trưa và các ngày lễ, cuối tuần.

Cũng trong năm qua, thị trường điện đã đảm bảo liên tục, ổn định theo đúng quy định. Từ ngày 1/9/2020, thị trường điện đã được chuyển đổi chu kỳ điều độ - chu kỳ giao dịch xuống 30 phút, góp phần xử lý chính xác và kịp thời các biến động trong vận hành hệ thống. Trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát, Tập đoàn đã nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chủ động báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành và đã thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện trong 2 đợt với tổng số tiền khoảng 12.300 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT). Công tác dịch vụ khách hàng được nâng cao, đã cung cấp 12/12 dịch vụ điện và

chiếm trên 77% giao dịch qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các đơn vị của EVN đã chủ động thu xếp vốn với tổng giá trị hơn 1.000 tỷ đồng để cấp điện cho gần 14.000 hộ dân chưa có điện thuộc các tỉnh Sơn La, Lào Cai, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Kon Tum, Bạc Liêu... Bên cạnh đó, các Tổng công ty Điện lực đã hoàn thành các dự án cấp điện lưới quốc gia bằng cáp ngầm cho xã đảo Nhơn Châu (Bình Định), đảo Trần (Quảng Ninh); triển khai dự án cấp điện cho huyện đảo Bạch Long Vỹ (Hải Phòng) và tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống cấp điện tại huyện đảo Trường Sa và nhà giàn DK1. Tính đến cuối năm 2020, số xã có điện trên cả nước đạt 100% và số hộ dân được sử dụng điện đạt 99,54%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện đạt 99,3%.

“Chuyển đổi số trong Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam” là chủ đề năm 2021 của EVN, với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh lộ trình ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt

động của Tập đoàn; tích hợp công nghệ kỹ thuật số và mô hình quản trị phù hợp với quá trình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Qua đó, gia tăng hiệu quả hoạt động, đổi mới sáng tạo, tối ưu hóa chi phí, nâng cao trải nghiệm và mức độ hài lòng khách hàng.

Phấn đấu đến hết năm 2022, EVN cơ bản chuyển đổi thành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình doanh nghiệp số.

Thực hiện kế hoạch này, Tập đoàn sẽ triển khai các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp số cho lãnh đạo Tập đoàn và các đơn





vị; cán bộ quản lý các cấp; chuyên gia và cán bộ kỹ thuật; người lao động...

Xây dựng và hoàn thiện lại quy trình quản lý kỹ thuật theo hướng sử dụng các thiết bị điện tử thông minh; tin học hóa trong sửa chữa theo phương pháp RCM cho các nhà máy điện; xây dựng và thử nghiệm

quy trình quản lý tối ưu nhiên liệu; nghiên cứu và đưa ra yêu cầu số hóa tổng thể cho một nhà máy nhiệt điện than; thống nhất các nguồn dữ liệu, tích hợp thông tin từ các hệ thống phần mềm khác (CMIS, ERP, HRMS, ĐTXD).

Chuẩn hóa, đơn giản và hoàn thiện các quy trình, quy

định hiện tại theo hướng dễ dàng số hóa; xây dựng ứng dụng di động phục vụ khách hàng tìm kiếm các thông tin về dịch vụ điện; xây dựng các chính sách chăm sóc và khuyến khích khách hàng tham gia các hoạt động chuyển đổi của EVN. Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, Tập đoàn hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ. Ban hành tiêu chí đánh giá về mức độ ứng dụng công nghệ trong hoạt động đầu tư xây dựng. Hoàn thành nâng cấp và hoàn thiện phần mềm đầu tư xây dựng phiên bản 2.0, áp dụng công nghệ AI nhận diện khuôn mặt trong công tác giám sát thi công, tích hợp các hệ thống giám sát thông minh tại công trường...

Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, EVN hiệu chỉnh, ban hành các quy trình thủ tục nội bộ phục vụ cá nhân hóa thông tin; hoàn thiện quy trình cập nhật và ứng dụng các tiện ích văn phòng; xây dựng quy trình phù hợp với xu hướng quản trị mới.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc: Petrovietnam trong khó khăn càng vững vàng, trước thử thách càng bản lĩnh

Tham gia Hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nhìn nhận: Petrovietnam trong khó khăn càng vững vàng, trước thử thách càng bản lĩnh.

HẢI LONG

Theo Tổng giám đốc Petrovietnam Lê Mạnh Hùng, năm 2020 qua đi để lại cho thế giới những hệ quả mà cần rất nhiều năm sau mới có thể khắc phục được. Đối với Petrovietnam, có thể khẳng định năm 2020 là năm khó khăn nhất trong lịch sử 45 năm thành lập. Tập đoàn vừa phải tập trung ứng phó với dịch bệnh vừa phải ứng phó với suy giảm giá dầu thô chưa từng có trong lịch sử giao dịch dầu khí. Cùng với đó, một số cơ chế tháo gỡ khó khăn cho Tập đoàn vẫn đang trong quá trình xem xét từ các cơ quan có thẩm quyền...

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm 2020, với định hướng và phương châm chỉ đạo xuyên suốt "Quản trị biến động, tối ưu giá trị, đẩy mạnh tiêu thụ, nỗ lực vượt khó, nắm bắt cơ hội, an toàn về đích", Petrovietnam đã kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả gói giải pháp ứng phó tác động kép. Kết quả năm 2020, Tập đoàn đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra, về đích trước nhiều chỉ tiêu quan trọng của năm.

Cụ thể: hoàn thành kế hoạch cả năm gia tăng trữ lượng dầu khí

trước 6 tháng, năm 2020 đạt 15,0 triệu tấn quy dầu (kế hoạch năm là 10 - 15 triệu tấn quy dầu). Có 2 phát hiện dầu khí mới là Kén Bầu và Sói Vàng, mở ra cơ hội thu hút đầu tư trong lĩnh vực tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí. Hoàn thành đầu tư đưa 02 công trình đầu khí mới vào khai thác (giàn BK-21 và giàn CPP Sao Vàng).

Sản lượng khai thác dầu hoàn thành kế hoạch cả năm trước 26 ngày, đạt 11,47 triệu tấn, vượt 8,0% kế hoạch năm. Sản lượng khai thác khí đạt 9,16 tỷ m³.

Các nhà máy sản xuất điện, đạm, lọc hoá dầu của Tập đoàn được vận hành an toàn, công tác

bảo trì sửa chữa thường xuyên các nhà máy được thực hiện theo đúng yêu cầu thiết kế, sản lượng vượt kế hoạch đề ra. Trong đó: sản xuất đạm hoàn thành kế hoạch cả năm trước 1 tháng 17 ngày, đạt 1,80 triệu tấn, vượt 15,0% kế hoạch năm; sản xuất xăng dầu toàn Tập đoàn đạt 11,87 triệu tấn, vượt 0,5% kế hoạch năm; sản xuất điện đạt 19,17 tỷ kWh.

Với giá dầu thô trung bình năm 2020 đạt 43,8 USD/thùng, bằng 73% so với mức giá kế hoạch năm Quốc hội thông qua (60 USD/thùng), giảm 23,7 USD/thùng (giảm 35,1%) so với giá dầu trung bình năm 2019 (67,5 USD/thùng), các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn vẫn đạt kết quả tích cực hơn so với mức độ suy giảm giá dầu. Trong khi hoạt động của nhiều tập đoàn, công ty dầu khí trên thế giới thua lỗ lớn tới hàng chục tỷ USD, thậm chí phá sản thì Petrovietnam là một trong số ít các công ty dầu



Lãnh đạo Petrovietnam báo cáo Thủ tướng.

khí có lợi nhuận khả quan. Cụ thể: tổng doanh thu toàn Tập đoàn năm 2020 đạt 566 ngàn tỷ đồng; nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn đạt 83 nghìn tỷ đồng, đạt trên 100% kế hoạch năm; tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 17,5 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh đó, hoạt động khoa học công nghệ, đào tạo triển khai tích cực; công tác thanh tra, kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động từ Tập đoàn đến các đơn vị thành viên được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công tác an sinh xã hội tiếp tục được tích cực triển khai thực hiện. Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 được quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc trong toàn Tập đoàn. Công tác an ninh, an toàn, môi trường trên các công trình dầu khí được đảm bảo.

Bước sang năm 2021, trên cơ sở dự báo kinh tế thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, hoạt động dầu khí có nhiều biến động khó lường, Petrovietnam đã hoàn thành xây dựng kế hoạch tổng thể của Tập đoàn năm 2021 trình Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban, các Bộ/ngành. Kế hoạch nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2021, tạo tiền đề, cơ sở vững chắc thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, góp phần cùng cả nước tiếp tục thực hiện thành công, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới.

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Petrovietnam xác định phương châm chỉ đạo trong năm 2021 là: “Quản trị biến động - Tối đa giá trị - Mở rộng thị trường - Tận dụng cơ hội - Liên kết đầu tư - Phục hồi tăng trưởng”, tập trung thực hiện 08 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trong đó tiếp tục tập trung đổi mới phương thức quản trị, quản lý doanh nghiệp từ Công ty mẹ - Tập đoàn đến từng đơn vị thành viên; bám sát diễn biến thị trường, thường xuyên cập nhật, đưa ra mục tiêu, giải pháp cho từng lĩnh vực, phù hợp với diễn biến giá dầu, cung cầu dầu thô, khí đốt, sản phẩm lọc dầu, hóa dầu trong từng thời điểm. Tiếp tục rà soát chi phí để tối ưu, tiết giảm chi phí vận hành, cân đối sản lượng giữa các mỏ sẵn sàng ứng phó với kịch bản giá dầu thấp hơn dự kiến.

Đảm bảo nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Xây dựng và tập trung thực hiện những giải pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm Nhà nước về dầu khí, dự án trọng điểm của Tập đoàn như: chuỗi dự án Lô B, Cá Voi Xanh, LNG Thị Vải, LPG Sơn Mỹ, dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, các dự án nhiệt điện: Sông Hậu 1, Thái Bình 2... Bám sát cơ quan có thẩm quyền để sớm có chủ trương, giải pháp cụ thể triển khai dự án nhiệt điện Long Phú 1; hoàn thành xây dựng tiêu chí đầu tư cho

các lĩnh vực của toàn Tập đoàn, quản trị danh mục đầu tư của Tập đoàn theo từng lĩnh vực hoạt động; phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng. Tổ chức triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc toàn diện Petrovietnam giai đoạn 2021 - 2025 ngay sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc gửi lời chúc mừng đến toàn thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Petrovietnam về những thành tích đạt được trong năm qua. Thủ tướng chia sẻ, Petrovietnam là tập đoàn đa ngành, đa lĩnh vực, cũng gặp một năm rất nhiều khó khăn nhưng đã vượt qua mọi trở ngại. Các số liệu đã chứng minh, Petrovietnam có gần 60 nghìn cán bộ công nhân viên, cán bộ quản lý các cấp ngày đêm tâm huyết thực hiện trách nhiệm được giao. Trong năm 2020, tập thể cán bộ, đảng viên, quản lý của Petrovietnam đã lấy lại tên tuổi cho Tập đoàn ở trong nước và trên thế giới.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, trong bối cảnh khó khăn, Petrovietnam đã tích cực thăm dò, gia tăng trữ lượng, quyết tâm, đoàn kết, đưa Tập đoàn tiến lên trong bối cảnh mới. Thủ tướng biểu dương, chúc mừng tập thể lãnh đạo, cán bộ người lao động Petrovietnam về những kết quả vượt bậc vừa qua, thể hiện ý chí, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết của “những người đi tìm lửa” càng được khẳng định, nay được thể hiện ở tầm cao mới.

Ghi nhận những kiến nghị, đề xuất của Petrovietnam, nhất là về thể chế, chính sách, Thủ tướng đề nghị Bộ Công Thương chủ trì phối hợp các Bộ, ngành, xây dựng trình Quốc hội ban hành Luật Dầu khí sửa đổi trong năm 2021, mở ra không gian mới cho ngành dầu khí. Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp sớm hoàn thành, trình Chính phủ ban hành cơ chế tài chính cho Tập đoàn.



Công nhân truyền tải điện kiểm tra phát nhiệt, ngăn ngừa sự cố TBA.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền tải điện

Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) đã đề ra mục tiêu, lộ trình cùng những giải pháp cụ thể để đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong lĩnh vực truyền tải điện, hướng tới trở thành tổ chức truyền tải điện tiên tiến trên thế giới.

MẠNH PHÚC

Lấy con người làm trung tâm

Theo đó, EVNNPT đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, tập trung giải pháp đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, xây dựng văn hóa về chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền

tải điện. Với phương châm để chuyển đổi số thành công phải đặt con người làm trung tâm, chuyển đổi từ nhận thức, từ năm 2019, EVNNPT đẩy mạnh công tác phổ biến nhận thức về chuyển đổi số, Cách mạng công nghiệp 4.0 và nhận thức về an toàn thông tin đến các lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty.

Từ đó, góp phần chuyển đổi nhận thức để hình thành văn hóa chấp nhận cái mới; đồng thời để thống nhất nhận thức về chủ trương, chính sách, sự cần thiết, hiện trạng, kết quả bước đầu và mục tiêu lâu dài của chuyển đổi số trong EVNNPT.

Về nâng cao nhận thức, EVNNPT thực hiện tổ chức các khóa đào tạo về nhận thức,



Nộp ngân sách Nhà nước toàn Tập đoàn đạt 83 nghìn tỷ đồng trong năm 2020.

chiến lược, quản trị chuyển đổi số cho cán bộ quản lý tổng công ty và đơn vị trực thuộc với các quan điểm định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), EVNNPT về chuyển đổi số, các thói quen văn hóa thúc đẩy chuyển đổi số. Đồng thời thực hiện đào tạo qua eLearning kết hợp cuộc thi online để phổ biến nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ công nhân viên.

Ông Nguyễn Tuấn Tùng, Chủ tịch HĐQT EVNNPT cho biết: "Chuyển đổi số tại EVNNPT là thực hiện đồng thời chuyển đổi về nhận thức, nhân lực số, quy trình nghiệp vụ số và ứng dụng công nghệ kỹ thuật số. Để tạo điều kiện cho chuyển đổi số, EVNNPT đã từng bước rà soát và hiệu chỉnh quy trình nghiệp vụ để

cho phép tin học hóa, giảm báo cáo và hồ sơ giấy. Ban hành chính sách thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong truyền tải điện".

Trong năm 2020, Tổng công ty nhận được gói hỗ trợ kỹ thuật do Cơ quan Thương mại và Phát triển Hoa Kỳ (USTDA) tài trợ dự kiến triển khai trong năm 2021 để thực hiện khảo sát, đánh giá, quy trình nghiệp vụ, thông tin dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, các công nghệ kỹ thuật số trong lĩnh vực truyền tải điện tiến đến xây dựng lộ trình chuyển đổi số, đề xuất hiệu chỉnh các quy trình nội bộ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025.

Đặc biệt, EVNNPT đẩy mạnh công tác xây dựng nhân lực chuyển đổi số thông qua đào tạo, huấn luyện về kỹ năng ứng dụng

công nghệ thông tin (CNTT) cho cán bộ công nhân viên cùng với kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ CNTT.

Để đạt được điều này, năm 2020, EVNNPT hoàn thành xây dựng khung năng lực CNTT trong kỷ nguyên số và trong năm 2021 sẽ tiến hành đào tạo và đánh giá (qua hệ thống eLearning) chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản của Bộ Thông tin và Truyền thông cho cán bộ công nhân viên; đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kỹ năng cho cán bộ trong vị trí chức danh về CNTT đáp ứng tiêu chuẩn kỹ năng CNTT và nâng cao năng lực chuyên môn về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT. Trong năm 2020, Tổng công ty hoàn thành đào tạo kỹ năng ứng cứu sự cố, năm

2021 phần đầu hoàn thành đào tạo kỹ năng đánh giá an toàn hệ thống thông tin.

Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành và đầu tư xây dựng

Ông Nguyễn Tuấn Tùng cho biết thêm: Trong năm 2020, EVNNPT đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong đó ưu tiên ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động quản lý kỹ thuật.

Theo đó, Tổng công ty đã đăng ký nhiều đề tài sáng tạo về ứng dụng công nghệ kỹ thuật số như giám sát đường dây bằng thiết bị không người lái, quản lý công tác kiểm tra đường dây trong đó có ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích hình ảnh, ứng dụng máy học và hệ chuyên gia trong xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu tri thức, sử dụng robot giám sát ghi thông số vận hành trạm biến áp (TBA).

Mặt khác, để chuẩn bị cho các bài toán phân tích, trợ giúp quyết định, hướng đến một lưới điện thông minh hơn, EVNNPT đẩy mạnh công tác chuẩn hóa dữ liệu truyền tải điện, xây dựng chuẩn dữ liệu tham chiếu truyền tải điện dựa trên mô hình CIM (IEC-61968, IEC-61970), đẩy mạnh công tác nhập dữ liệu lên PMIS/MDMS, số hóa hồ sơ kỹ thuật và xây dựng thư viện điện tử định hướng thiết bị là trung tâm, xây dựng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS)...

EVNNPT còn đẩy mạnh số hóa quy trình nghiệp vụ quản lý công tác kiểm tra đường dây, kiểm tra TBA, thí nghiệm. Xây dựng ứng dụng tính toán chỉ số sức khỏe của thiết bị. Tích hợp dữ liệu đánh giá chỉ số sức khỏe với các ứng dụng lập kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng.

Đồng thời, EVNNPT cũng tiến hành chuyển đổi số trong công tác quản lý tài sản, quản trị doanh nghiệp, an toàn, bảo vệ



lưới điện, quản lý nguồn nhân lực... Việc quản lý tài sản đặc biệt là quản lý vật tư, thiết bị sẽ được tập trung triển khai trong năm 2021. Tất cả các vật tư sẽ được số hóa, theo dõi trên phần mềm để khai thác, sử dụng một cách hiệu quả nhất.

Trong công việc điều hành, giải pháp về văn phòng số sẽ được nghiên cứu triển khai trong năm 2021 nhằm triển khai linh hoạt các cuộc họp tại bất kỳ đâu, hỗ trợ tối đa lãnh đạo trong chỉ đạo điều hành ứng dụng các công nghệ như tự động chuyển giọng nói thành văn bản.

Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2022 của EVNNPT là tập trung hoàn thành việc số hóa hồ sơ và tin học hóa các nghiệp vụ quản lý an toàn; bảo vệ đường dây, TBA, phương án an ninh trật tự; đẩy mạnh công tác nhập dữ liệu lên các hệ thống thông tin quản lý (IMIS, ERP, HRMS...); bổ sung thêm các tính năng quản lý lao động, quản lý chuyên gia cho phần mềm HRMS.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thực tế tăng cường, thực tế ảo trong đào tạo huấn luyện; công nghệ thị giác máy tính trong việc hỗ trợ theo dõi ra/

vào TBA/phòng điều khiển TBA/B0x theo ca/kíp công tác tại các công ty truyền tải.

Để đảm bảo chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả, EVNNPT cũng triển khai giải pháp xây dựng nền tảng số trong đó đẩy mạnh việc chuẩn hóa kiến trúc trong toàn EVNNPT. Cụ thể, năm 2021, Tổng công ty sẽ xây dựng khung kiến trúc doanh nghiệp EVNNPT và các mô hình tham chiếu (mô hình ứng dụng, cơ sở dữ liệu để kết nối các hệ thống). Hoàn thành xây dựng chuẩn cơ sở dữ liệu hệ thống truyền tải điện và kho dữ liệu dựa trên mô hình CIM. Nâng cấp băng thông mạng WAN lõi EVNNPT đạt băng thông tối thiểu 100Mbps. Nâng cấp mạng WAN các PTC đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số về hiệu năng và bảo mật.

Đồng thời, hoàn thành hệ thống giám sát an toàn thông tin EVNNPT, kết nối chia sẻ sự kiện an toàn thông tin với trung tâm giám sát an toàn thông tin của EVN. Triển khai mô hình 4 lớp đảm bảo an toàn thông tin bao gồm: lực lượng tại chỗ; giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; kiểm tra, đánh giá độc lập; kết nối, chia sẻ thông tin.



Kiểm tra đường dây 500kV bằng thiết bị bay không người lái.

Trồng 1 tỷ cây xanh “đâm chồi”, “nảy lộc”

Thủ tướng phát động trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm trong đó có các khu đô thị nhằm nâng cao chất lượng rừng và môi trường.

NAM YÊN

Ngày 10/11/2020, tại Kỳ họp thứ mười, Quốc hội khóa XIV, Thủ tướng Chính

phủ Nguyễn Xuân Phúc cho hay, bão lũ và sạt lở đất ở miền Trung gần đây hay vùng núi Tây Bắc, Tây Nguyên do biến đổi khí hậu cực đoan, do địa hình dốc đứng, do sự tác động của con người...

và điều này đã tạo ra nhiều tranh luận, song dù bất luận là nguyên nhân trực tiếp là gì thì chúng ta vẫn phải tiếp tục bảo vệ rừng, nhất là rừng tự nhiên, một cách nghiêm ngặt. “Ngay từ đầu nhiệm kỳ, tôi

đã yêu cầu đóng cửa rừng tự nhiên và chúng ta cần tiếp tục nhất quán với quan điểm đó. Độ che phủ rừng hiện nay của chúng ta đã tăng trở lại, song so với nhiều nước thì vẫn còn thấp. Do đó, chúng ta phải tiếp tục trồng cây gây rừng, làm cho Tết trồng cây trở thành một hoạt động thực chất hơn nữa theo lời dạy của Bác Hồ. Hướng đến lời dạy đó, tôi đề xuất sáng kiến trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm tới, trong đó có các khu đô thị”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Liên quan tới việc trồng 1 tỷ cây xanh, Thủ tướng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn cho biết, đã báo cáo Thủ tướng và đề xuất sẽ xây dựng đề án. Đây cơ bản là những cây gỗ tán rộng, lâu năm, có tác dụng phòng hộ, tạo môi trường tốt; sẽ triển khai trên phạm vi toàn quốc và không tính vào diện tích trồng rừng thay thế. Nếu bình quân mỗi người trồng 2 cây mỗi năm thì mục tiêu này hoàn toàn có thể đạt được.

Theo Thủ tướng Hà Công Tuấn, những cây này sẽ trồng chủ yếu ở đô thị, khu công nghiệp, các hệ thống giao thông, những vùng chuyên canh nông nghiệp nhưng lâu nay “không thấy bóng cây”, cùng đó là trồng rừng trên đất lâm nghiệp. “Tinh thần là trồng phải giám sát và như Bác Hồ nói là trồng cây nào sống cây đó, chứ không theo phong trào, trồng 10, chết 9”, ông Tuấn lưu ý.

Để mục tiêu hoàn thành, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ban hành Chỉ thị số 45/CT-TTg về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và tăng cường công tác bảo vệ, phát triển rừng ngay từ đầu năm 2021.

Chỉ thị nêu rõ, trước tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, các hiện tượng thời tiết cực đoan, bão, lụt, sạt lở, hạn,



mặn gây hậu quả nặng nề đến tính mạng, tài sản nhân dân, đang đặt ra yêu cầu bảo vệ và phát triển rừng quyết liệt hơn, vừa là nhiệm vụ cấp bách vừa là nhiệm vụ chiến lược lâu dài.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ, xuân Tân Sửu năm 2021 với chỉ tiêu trồng cây xanh cao hơn 1,5 lần và từ năm 2022 đến 2025 cao gấp 2 lần so với kết quả thực hiện năm 2020.

Cần chú trọng các giải pháp tiếp tục phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt pháp luật về lâm nghiệp, bảo đảm các quy định pháp luật được thực thi đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả trên thực tiễn, nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, tác dụng, giá trị của rừng, ý nghĩa của việc trồng cây, trồng rừng, công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; động viên sự tham gia của toàn xã hội chung sức, đồng lòng, tham gia trồng cây, trồng rừng.

Các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị

xây dựng kế hoạch trồng cây, trồng rừng gắn với triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2021 và cả giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, lựa chọn loài cây trồng phù hợp, ưu tiên lựa chọn các loài cây bản địa, chuẩn bị cây giống chất lượng tốt và tăng tỷ lệ sử dụng giống mô, hom; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng rừng gỗ lớn, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng; thực hiện chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng, phân công trách nhiệm quản lý cụ thể để cây trồng, rừng trồng phát triển tốt; quản lý suốt quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ, đảm bảo cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

Thủ tướng lưu ý việc tổ chức Tết trồng cây phải thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng. Thời điểm tổ chức phát động Tết trồng cây phải phù hợp với mùa vụ trồng cây, trồng rừng của từng vùng sinh thái để đảm bảo cây sau khi trồng đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình trồng những cây xanh đầu tiên trong Đề án trồng 10 triệu cây xanh tỉnh Bến Tre.



Các bộ, ngành, địa phương có kế hoạch thực hiện Chương trình trồng 1 tỷ cây thành phong trào thi đua của mọi cấp, mọi ngành, trong từng khu dân cư với sự tham gia của mọi người dân; tập trung ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất,

khu kinh tế khác, khu dân cư tập trung, khu văn hóa - lịch sử, khu tưởng niệm, hành lang giao thông, kết hợp phòng hộ trong khu canh tác nông nghiệp... Ưu tiên lựa chọn loài cây trồng gỗ lớn, lâu năm, đa mục tiêu, gắn với nhiệm vụ, giải pháp thực

hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp và mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Bến Tre là tỉnh đầu tiên hưởng ứng sáng kiến trồng 1 tỷ cây xanh của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Đề án trồng cây tỉnh Bến Tre với mục tiêu trong giai đoạn 2021 - 2025 sẽ trồng 10 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh để cùng với hơn 4.700 ha rừng tập trung và hơn 100.000 ha cây lâu năm (dừa và cây ăn trái), góp phần xây dựng tỉnh Bến Tre "xanh, sạch, đẹp", tạo cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, tạo thành môi trường trong lành, đáng sống; phát động phong trào trồng cây từ trong nhà ra đến đường phố, công sở, trường học, doanh trại... phải phủ xanh, đâu đâu cũng thấy có cây xanh "đâm chồi, nảy lộc".



Giảm thiểu ô nhiễm nhựa và xây dựng nền kinh tế tuần hoàn

Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng khẳng định, đã đến lúc, cần cùng nhau hành động quyết liệt, hiệu quả để thay đổi mô hình sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nhựa truyền thống theo hướng bền vững, thân thiện môi trường hơn.

VŨ NAM

Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng cho biết, rác thải nhựa hiện được xem là "bão động đỏ", vấn đề cấp bách tại khu vực ASEAN nói riêng và toàn cầu nói chung. Phần lớn rác thải nhựa không qua xử lý, được đốt, đổ vào các bãi chôn lấp, ra môi trường, đại dương, gây ô

nhiễm nghiêm trọng. Trong đó, ô nhiễm đại dương mà đặc biệt từ rác thải nhựa đang tác động tiêu cực đến hệ sinh thái biển, sức khỏe cộng đồng, các ngành kinh tế, du lịch, y tế cộng đồng và xã hội.

Theo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà, những vấn nạn về rác thải nhựa đối với môi trường hiện nay không phải lỗi của các sản phẩm nhựa. Lỗi

thuộc về cách thức chúng ta sử dụng, thải bỏ các sản phẩm nhựa không đúng cách. Vì vậy, chúng ta cần thay đổi cách ứng xử với nhựa thông qua việc quản lý một cách khoa học, tăng cường tái chế, tái sử dụng các sản phẩm nhựa để kéo dài vòng đời của nhựa, góp phần giảm thiểu việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Chỉ như vậy, chúng ta mới phát huy được hết các tính năng của sản phẩm nhựa, góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ngay từ năm 2018, hưởng ứng chủ đề "Giải quyết ô nhiễm nhựa và ni lông" do Liên Hợp Quốc phát động, Chính phủ Việt





Nam đã tham gia tích cực, chủ động đề xuất các cơ chế hợp tác toàn cầu và khu vực về giảm rác thải nhựa tại nhiều diễn đàn, cơ chế hợp tác quốc tế như: Hội nghị Thượng đỉnh G7 mở rộng tại Canada, Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN tại Việt Nam năm 2018 và Diễn đàn Kinh tế thế giới Davos năm 2019.

Đồng thời, Việt Nam đã tiên phong triển khai nhiều chương trình hành động mạnh mẽ nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm chất thải nhựa, được các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội hưởng ứng, tham gia rất tích cực.

Đặc biệt, mới đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Bảo

vệ môi trường năm 2020, trong đó, có bổ sung quy định về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa; hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy; khuyến khích sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường thay thế sản phẩm nhựa truyền thống. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong thời gian tới cũng như thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Với nhận thức chung đó, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng hy vọng, sáng kiến Chương trình Đối tác hành động quốc gia về nhựa tại Việt Nam sẽ tập hợp, kết nối các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và cộng đồng trong việc quản lý, xử lý hiệu quả chất thải nhựa. Thông qua đó, góp phần thực hiện cam kết của ASEAN về bảo

vệ môi trường đã được khẳng định trong Tuyên bố Bangkok về chống rác thải đại dương

Chương trình Đối tác hành động quốc gia về nhựa tại Việt Nam (NPAP) là sự hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với đại diện là Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chương trình Đối tác hành động toàn cầu về nhựa, một nền tảng cho nhiều chủ thể của Diễn đàn Kinh tế thế giới nhằm thực hiện các cam kết giảm thiểu ô nhiễm nhựa và xây dựng nền kinh tế tuần hoàn.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng kêu gọi và đề nghị các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các tổ chức quốc tế và toàn xã hội tiếp tục chung tay cùng Chính phủ trong nỗ lực giảm thiểu chất thải nhựa. Trong đó, tập trung thiết lập khuôn khổ pháp lý và thể chế ở phạm vi quốc gia về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất các sản phẩm nhựa.

Đồng thời, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn về nhựa và vi nhựa, chuyển đổi ngành sản xuất nhựa theo hướng bền vững, đảm bảo thân thiện với môi trường, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải nhựa. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ tái chế nhựa, sản xuất nhựa theo công nghệ hiện đại.

Cùng với đó, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về hành vi tiêu dùng nhựa thông minh và bền vững, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn nhằm thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa hiệu quả, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

"Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao tri thức về quản

lý, sử dụng bền vững các sản phẩm nhựa. Sớm thiết lập một Trung tâm nghiên cứu quốc tế của khu vực nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và chuyển giao công nghệ cho giảm thiểu chất thải nhựa. Hình thành các cơ chế hợp tác hiệu quả khu vực và toàn cầu nhằm giải quyết vấn đề ô nhiễm nhựa vì mục tiêu đại dương không rác thải nhựa, trái đất xanh không ô nhiễm nhựa", Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng yêu cầu.

Phó Thủ tướng khẳng định, Chính phủ Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Chương trình Đối tác hành động quốc gia về nhựa tại Việt Nam được triển khai thực hiện thành công, trở thành mô hình tiêu biểu về quản lý, sử dụng nhựa bền vững. Việt Nam sẽ hành động mạnh mẽ, có trách nhiệm trong các nỗ lực giảm thiểu rác thải nhựa trong khu vực và toàn cầu.



Loay hoay kiểm soát ô nhiễm không khí

Chất lượng không khí Hà Nội và nhiều địa phương phía Bắc thường xuyên ở mức: xấu, kém. Tình trạng này vẫn chưa thể kiểm soát được trong vài năm trở lại đây.

HẢI ĐĂNG

Liên tục ô nhiễm mức kém

Theo báo cáo của Tổng cục Môi trường, kết quả quan trắc chất lượng không khí tại các trạm quan trắc không khí tự động trong tháng 12/2020 cho thấy, trong tháng 12 tiếp

tục ghi nhận tình trạng chất lượng môi trường không khí theo chỉ số AQI ngày ở mức "kém" tại thành phố Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc.

Thời gian xuất hiện ô nhiễm không khí với chỉ số AQI giờ ở mức cao tiếp tục diễn ra chủ yếu vào ban đêm

vào sáng sớm. Các nghiên cứu khoa học đã giải thích cho hiện tượng ô nhiễm không khí tại khu vực miền Bắc tăng cao vào ban đêm và sáng sớm đó là sự kết hợp của các yếu tố như lặng gió, nghịch nhiệt, đối lưu khí quyển thấp làm cho các chất ô nhiễm không thể phát tán lên cao hoặc đi xa.

Tổng cục Môi trường cho hay, trong tháng 12/2020 và đầu tháng 01/2021, chất lượng môi trường không khí khu vực phía Bắc, đặc biệt là tại thành phố Hà Nội đã xuất hiện một số đợt ô nhiễm không khí với chỉ số AQI ở mức cao,

trong ngày 5/1/2021, thông số PM2.5 đã vượt quá giới hạn so với QCVN hơn 3 lần. Ô nhiễm không khí trong ngày cao nhất vào ban đêm và sáng sớm. Với các điều kiện khí tượng bất lợi vào mùa đông, cộng hưởng với gió mùa Đông Bắc mang theo một lượng lớn bụi từ phía Bắc đến Việt Nam gây ra những ảnh hưởng cực đến chất lượng không khí các tỉnh khu vực phía Bắc.

Theo Tổng cục Môi trường, dự kiến trong thời gian tới chất lượng môi trường không khí tại các đô thị phía Bắc vẫn còn ở mức "xấu". Một số đợt ô nhiễm không khí có thể sẽ tiếp tục diễn ra vì vậy người dân cần thường xuyên theo dõi thông tin về ô nhiễm không khí để có các biện pháp ứng phó, giảm thiểu tác động.

Mới đây nhất, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản gửi các tỉnh, thành phố đề nghị tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận định, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí tại một số đô thị lớn, đặc biệt là tại Hà Nội và TPHCM là do bụi, khí thải từ xe cộ, xây dựng, công nghiệp với lượng thải lớn chưa được kiểm soát hiệu quả kết hợp với yếu tố thời tiết bất lợi - nghịch nhiệt trong giai đoạn giao mùa.

Ông Hoàng Dương Tùng, Chủ tịch Mạng lưới không khí sạch Việt Nam cho rằng, việc xác định các nguyên nhân dẫn tới ô nhiễm không khí là cần thiết để tìm phương án cải thiện trước mắt cũng như lâu dài.

"Với các nguyên nhân được nêu ra, chúng ta thấy để cải thiện chất lượng không khí không chỉ riêng ngành tài nguyên môi trường làm được mà cần sự phối hợp của các ban ngành, địa phương và người dân", ông Tùng nói và đơn cử để hạn chế đốt rác thải cần có sự vào cuộc của tổ dân phố và đồng thuận của người dân.

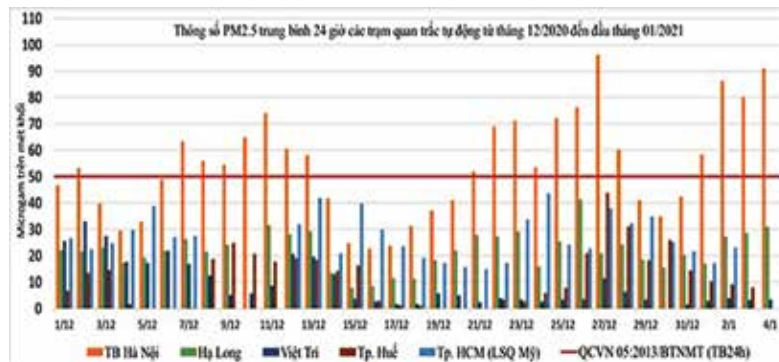


Tăng cường kiểm soát và xử lý ô nhiễm

Tiến sĩ Nguyễn Thị Trang Nhung, chuyên gia môi trường cho rằng: "Chính phủ cần vào cuộc để xử lý vấn đề này. Để nâng cao ý thức cá nhân, đây

là vấn đề khó thực hiện trong ngày một, ngày hai mà phải cải thiện dần dần từ gốc. Nói cách khác, phải đưa vấn đề giáo dục bảo vệ môi trường, không khí vào nhà trường thật sớm để hình thành thái độ ứng xử chuẩn mực ngay từ thể hệ nhỏ tuổi".





Diễn biến trung bình 24 giờ thông số PM2.5 tại một số đô thị tháng 12/2020.

Trong văn bản mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị chức năng tăng cường tần suất quan trắc môi trường không khí trong chương trình quan trắc định kỳ và hệ thống các trạm quan trắc tự động, liên tục trên địa bàn. Trường hợp xảy ra ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn có hại cho sức khỏe, đơn vị chức năng cần kịp thời cảnh báo cho cộng đồng, nhân dân. Đồng thời chỉ đạo cơ quan truyền

thông trên địa bàn sử dụng các nguồn dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí chính thống do các cơ quan có thẩm quyền thực hiện để cung cấp thông tin cho cộng đồng xã hội thông qua các phương tiện truyền thông hoặc thông tin dự báo khí tượng, thời tiết định kỳ; tuyên truyền, vận động nhân dân không đốt chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

Tổ chức kiểm kê, đánh giá các nguồn phát sinh khí thải trên địa bàn, xác định rõ nguyên

nhân để giảm thiểu ô nhiễm không khí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí theo quy định. Công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với hai thành phố: Hà Nội, TPHCM, Bộ đề nghị điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế ùn tắc kéo dài gây ô nhiễm không khí.

Tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến đường giao thông chính của các đô thị, hạn chế phát tán bụi, thu gom rác triệt để, bụi bẩn trên các trục, tuyến đường giao thông.

Hai thành phố: Hà Nội, TPHCM cũng được đề nghị chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra các dự án, công trình xây dựng, giao thông, yêu cầu thực hiện nghiêm biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu phát thải bụi. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, lắp đặt, vận hành các trạm quan trắc không khí tự động, thường xuyên quan trắc không khí định kỳ trên địa bàn, cung cấp kịp thời cho người dân và đẩy nhanh kế hoạch phát triển giao thông công cộng, ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch, không phát thải; thu hồi, loại bỏ phương tiện cơ giới cũ nát.

Đặc biệt là triển khai ngay việc tuyên truyền, vận động, có chính sách hỗ trợ các hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ hạn chế, tiến tới không sử dụng than, than tổ ong gây ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt. Hướng dẫn các hộ dân sử dụng hiệu quả rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thay cho việc đốt; xử lý nghiêm các trường hợp đốt chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường.



Đồng bằng sông Cửu Long “khát” nước sạch

Hiện nay có khoảng 82.000 hộ dân ở đồng bằng sông Cửu Long đang thiếu nước sinh hoạt và trong thời gian tới, con số này sẽ tăng thêm khoảng gấp đôi.

khoảng 89,6%, tăng 1,5% so với năm 2017 và tương đương tỷ lệ cấp nước sạch đô thị bình quân của cả nước.

Đáng chú ý, theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang Lê Văn Nghĩa, mùa khô hạn năm 2019 - 2020 ở đồng bằng sông Cửu Long đến sớm, gay gắt và kéo dài, vượt qua cả mùa khô năm 2015 - 2016, gây ảnh

hưởng tới 96.000 hộ dân, tương đương 430.000 người thiếu nước sinh hoạt. Trong đó, vùng nông thôn hiện có 20.600 hộ được cấp nước từ công trình cấp nước tập trung, chiếm 22%; 75.400 hộ tự cấp nước, chiếm khoảng 78%, tập trung tại 7 tỉnh: Bến Tre có 20.000 hộ; Sóc Trăng: 24.400 hộ; Kiên Giang: 11.300 hộ; Cà Mau: 20.500 hộ;

AN NHIÊN

Nước sạch nhiễm mặn

Vùng đồng bằng sông Cửu Long có 18 triệu dân. Tuy hiện nay 98% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh nhưng chỉ mới 55% sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia, trong đó, có khoảng 8 triệu người sử dụng nước từ các công trình cấp nước tập trung (3.853 công trình).

Về nước sinh hoạt đô thị, hiện tổng công suất các nhà máy nước sinh hoạt đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt khoảng 1,32 triệu m³/ngày. Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch bình quân toàn vùng đạt





Bạc Liêu: 3.300 hộ; Long An: 7.900 hộ; Trà Vinh: 8.600 hộ.

Cùng với đó, ông Lê Văn Nghĩa thừa nhận, do diễn biến quá nhanh và phức tạp của tình trạng biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long khiến cho một số vị trí nhà máy theo quy

hoạch nguồn nước đã bị nhiễm mặn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần hoặc chớm nhiễm mặn trong thời gian gần đây.

PGS.TS Vũ Ngọc Anh, Vụ trưởng Vụ Khoa công nghệ môi trường (Bộ Xây dựng) cho biết: Hiện nay do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu từ cuối năm 2019

đến nay dòng chảy thượng nguồn sông Mê Kông bị thiếu hụt, mực nước thấp không có khả năng đẩy mặn dẫn đến mặn trên sông xuất hiện sớm và xâm nhập sâu về phía thượng lưu và độ mặn cũng cao hơn mọi năm.

Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn nêu trên đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là vấn đề cung cấp nước sinh hoạt cho người dân ở những nơi chưa có công trình cấp nước tập trung.

Theo Tổng cục Thủy lợi, hiện có khoảng 82.000 hộ dân đang thiếu nước sinh hoạt và trong thời gian tới, con số này sẽ tăng thêm khoảng gấp đôi. Mặc dù các cấp, các ngành đã tích cực triển khai các giải pháp đã được đề xuất thực hiện song trên thực tế mới chỉ đáp ứng được

một phần trước mắt, chưa có những giải pháp mang tính lâu dài, ổn định và bền vững.

Kết hợp nhiều giải pháp

Trước tình hình nhiễm mặn nguồn nước của vùng đồng bằng sông Cửu Long những năm qua, UBND dân các tỉnh Bến Tre, Long An, Tiền Giang đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đề xuất đầu tư dự án "Trạm bơm nước thô Cái Bè và hệ thống tuyến ống truyền tải" cung cấp nước thô cho 3 địa phương này để ứng phó với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn.

Cùng đó, Bộ Xây dựng cũng đã phối hợp với các các bộ, cơ quan liên quan và UBND các tỉnh Tiền Giang, Long An, Bến Tre tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ Quy hoạch cấp

nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 dân số toàn vùng khoảng 18 - 19 triệu người; trong đó, dân số đô thị khoảng 6,5 - 7,5 triệu người - tương ứng tỷ lệ đô thị hóa 35% - 40%.

"Mặc dù tỷ lệ thấp hơn so với tỷ lệ đô thị hóa trung bình của cả nước nhưng trước các yếu tố đặc thù về điều kiện tự nhiên khí hậu, địa chất của khu vực thì việc phát triển hệ thống hạ tầng đô thị tại đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn nhiều thách thức", bà bà Mai Thị Liên Hương, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) nhận xét.

Theo GS.TS. Trần Đức Hạ (Hội Cấp Thoát nước Việt Nam), các địa phương có thể nghiên

cứu kết hợp các dự án cấp nước với các dự án thủy lợi để xây dựng các hồ chứa nước và quan tâm đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước. Ông cũng nêu lên phương án xử lý nước mặn, nước lợ nhằm giải quyết tốt hơn nhu cầu nước sạch sinh hoạt của người dân trong vùng.

Trong khi đó, bà Mai Thị Liên Hương cho rằng, giai đoạn tới, khu vực này cần thực hiện các giải pháp trữ nước, bảo vệ nguồn nước, đảm bảo an toàn nước sạch vùng đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, nghiên cứu, thực hiện các giải pháp quy hoạch cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải đô thị và nông thôn phù hợp với vùng đồng bằng sông Cửu Long theo định hướng phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.



Phố Nối House - điểm đến văn hóa yêu thích mới của cộng đồng

Phố Nối House với công viên đầu tiên dành cho thiếu nhi và hồ điều hòa lớn nhất khu vực đang trở thành điểm đến văn hóa yêu thích của người dân, mang lại diện mạo mới cho khu vực Phố Nối (Hưng Yên).

HẢI NAM



Các hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên được tổ chức tại Phố Nối House.

Năm 2020, xã Nghĩa Hiệp nói riêng và huyện Yên Mỹ nói chung đã có những hoạt động hết sức tích cực trong việc phát triển phong trào văn hóa thể thao tại địa phương. Nổi bật nhất có thể kể đến chương trình Vui Tết

thiếu nhi 1/6, chương trình Vui Tết trung thu thu hút tới 6.000 khán giả bao gồm gia đình, các bạn trẻ là người dân quanh khu vực Phố Nối. Các chương trình đều được mở cửa miễn phí tại khu vực công viên khổng lồ rộng hơn 1ha, nằm trong khu đô thị Phố Nối House.

Chính thức hoạt động phục vụ người dân từ 1/6/2019, trước khi mở bán, cứ mỗi sáng, công viên cây xanh của Phố Nối House lại tập nập người đến đi dạo, chạy bộ, tập aerobic, tập yoga... Buổi chiều, các bãi cỏ xanh chào đón trăm gia đình đưa trẻ em đến thả diều, chơi xích đu, cầu trượt, đi ô tô điện... Đến buổi tối, Phố Nối House lại trở thành sân khấu cho các bạn trẻ chơi nhạc acoustic, các chị em nhảy zumba... Để đáp ứng nhu cầu vui chơi của người dân, chủ đầu tư thậm chí còn trang bị cả hệ thống đèn đường điện trạm cung cấp đủ ánh sáng cho người dân thăm quan vào buổi tối, thu hút 400 - 500 lượt khách mỗi ngày thường và gần 1.000 người mỗi cuối tuần.

Nằm tại nút giao thông ô bàn cờ, nơi "tắc đất tắc vàng" ngay khu vực trung tâm thương mại và tài chính của thị xã Phố Nối, bao quanh bởi hàng loạt các khu đô thị lớn và các khu công nghiệp trọng điểm, Phố Nối House có đầy đủ yếu tố tiềm năng để trở thành khu phố kinh doanh sầm uất bậc nhất Hưng Yên. Nhưng trên cả lợi nhuận, chủ đầu tư mong muốn đem đến cho cư dân không gian sống trong lành, chú trọng đến cảnh quan và không gian sinh hoạt chung, nơi kết nối cộng đồng dân cư văn minh hiện đại và lưu giữ ký ức tuổi thơ tuyệt đẹp cho thế hệ tương lai.

Qua về nơi miền "ĐÁ NỞ HOA"

Xuân về, đất trời cao nguyên đá Hà Giang như chợt bừng tỉnh bởi muôn sắc hoa đào, mận và hoa cải khoe sắc. Trên khắp nẻo đường của đá, ta bắt gặp tiếng cười của trẻ thơ và cả những cụ già hòa trong sắc xuân nơi biên cương yêu dấu.

VIẾT ANH MẠNH

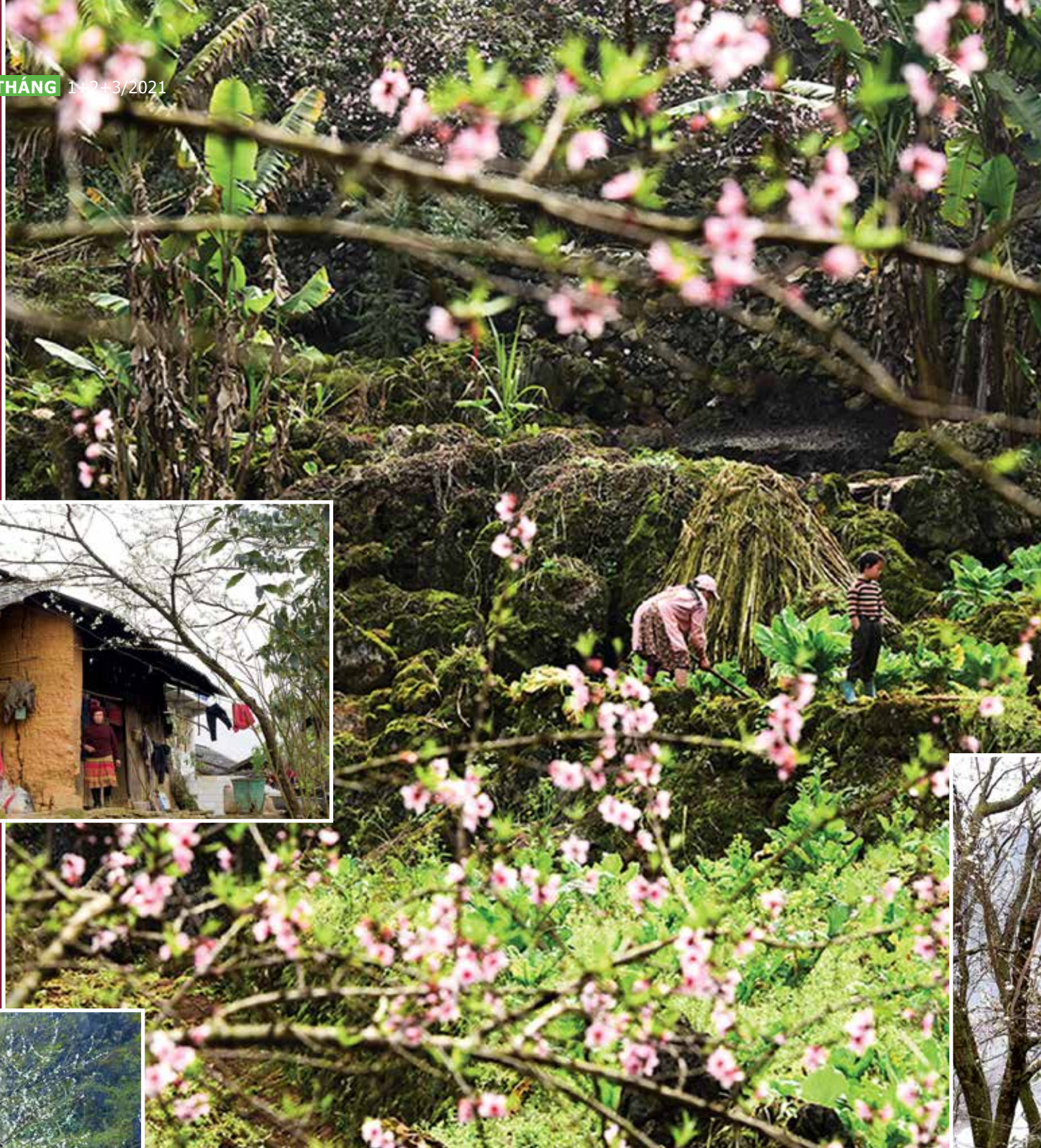


Đào núi mang vẻ đẹp hoang dã cuốn hút mắt nhìn.

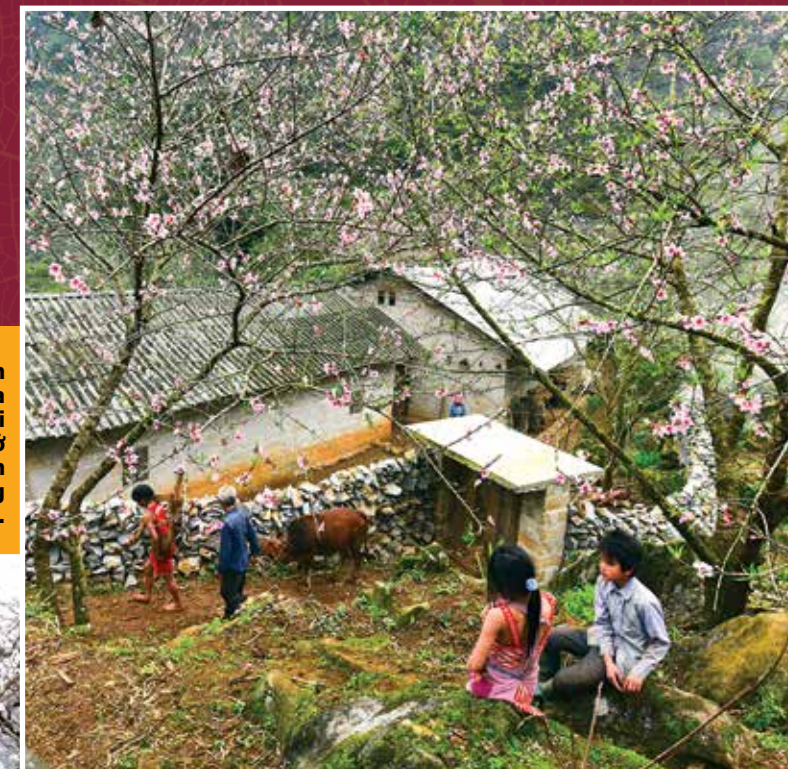
Bên hiên ngôi nhà ở thôn Lao Xa, xã Sủng Là, huyện Đồng Văn.



Người dân làm nương bên nhà trong sắc đào thắm.



Sinh hoạt của người Mông ở huyện Đồng Văn.



Bức tường xếp đá truyền thống của người Mông ở Hà Giang.



Người Mông ở thôn Lao Xa, xã Sủng Là, huyện Đồng Văn 1.



Thiếu nữ
Lô Lô.



Người
Mông ở
thôn Lao
Xa, xã
Sủng Là.



Sắc
đào
thắm
bên
vườn
nhà.



Người
dân đồng
bào Lô
Lô tại
Lũng Cú.



Đào núi
mang
vẻ đẹp
hoang
dã cuốn
hút mắt
nhìn.



Rực rỡ sắc màu hoa Tết tại làng nghề hoa giấy Thanh Tiên

Cách thành phố Huế (Thừa Thiên Huế) chưa tới 10km, làng Thanh Tiên vốn nổi tiếng với nghề làm hoa giấy có truyền thống hơn 300 năm tuổi. Thuộc xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, nằm dọc theo hạ lưu sông Hương, gần ngã ba Sinh, làng Thanh Tiên được cả nước biết đến như một thủ phủ hoa giấy lâu đời, đặc biệt nổi tiếng là hoa sen giấy tinh tế, không nơi nào đẹp bằng.

THANH BẢO

Đến hẹn lại lên, vào những tháng cuối năm, từ đầu đến cuối làng Thanh Tiên đâu đâu cũng ngập tràn trong màu sắc rực rỡ của những cánh hoa giấy. Cứ đến gần Tết, mọi nhà trong làng lại tập trung làm hoa, bởi hoa chủ yếu được làm và bán để chưng Tết nên đây là thời điểm tất bật,

hối hả nhất trong năm. Nghề làm hoa giấy ở Thanh Tiên đã có từ hơn 300 năm nay, nổi tiếng nhất trong số đó là hoa sen trắng làm từ giấy tơ lụa mỏng. Với ưu điểm là độ chân thật cao nhưng giấy tơ lụa quá mỏng, không được bền nên theo thời gian, người dân đã thay thế loại giấy này bằng một chất liệu dày dặn và nhiều

màu sắc hơn, phong phú hơn, từ đây những bông hoa sen không chỉ thuần màu trắng thanh khiết mà còn có hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen tím... Bên cạnh đó, chất liệu giấy mới cũng giúp việc tạo hình hoa sen dễ dàng và đa dạng nhiều hình dáng hơn như hoa sen còn đang nụ, hoa sen nở hé, hoa sen nở xòe...

Ngoài hoa sen, các loại hoa giấy khác như hoa lan, huệ, hồng, cúc... cũng được tăng cường sản xuất để đáp ứng nhu cầu thờ tự, lễ nghi và trang trí trong dịp Tết Nguyên đán.

Để có một cành hoa giấy đẹp, những nghệ nhân nơi đây đều phải thực hiện nhiều công đoạn khác nhau và với độ tỉ mỉ, khéo léo cao như chọn giấy, vót tre, phơi tre, nhuộm giấy, cắt cánh, nhụy hoa, tạo nếp nhăn trên hoa...

Cụ thể, từ những kỹ thuật xếp gấp cánh hoa truyền thống được truyền lại, các nghệ nhân phải vận dụng và không ngừng sáng tạo kỹ thuật mới bằng năng khiếu tạo hình để phù hợp với thị hiếu của người mua. Sau khi hoàn thiện mẫu thiết kế, người thợ phải hoàn chỉnh các kỹ thuật chế tác hoa sen giấy từ khâu vót tre tạo cành hoa, gấp giấy tạo cánh hoa, nhuộm màu hoa cho đến khi bông sen nở lung linh.

"Các công đoạn làm hoa giấy nghe có vẻ đơn giản nhưng để làm cho đẹp thì không dễ, nhất là ở công đoạn tạo nếp gấp cho hoa. Nếu tạo nếp không đều bông hoa sẽ không được đẹp. Người nào làm hoa giấy thành thạo thì 1



Những bông hoa sen giấy nhiều màu sắc giống y như thật.

ngày làm được khoảng 20 bông hoa...", một nghệ nhân làm hoa giấy chia sẻ.

Người thợ phải chuẩn bị các công đoạn từ mấy tháng trước khi thành phố Huế vào mùa mưa. Ngay từ tháng bảy Âm lịch, cơ sở đã chuẩn bị đầy đủ nguyên liệu để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong dịp Tết Nguyên đán sắp đến. Hiện các cơ sở đang tập trung nhân lực tất bật sản xuất để chuẩn bị nguồn hàng cho dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 và Festival Huế 2021 được đầy đủ, chất lượng nhất.

Để bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, người dân Thanh Tiên đã phát triển mô hình gắn kết làng nghề với du lịch. Theo đó, họ cải tạo không gian sống của gia đình thành điểm thăm quan. Tại đây, du khách sẽ được nghe giới thiệu về nhà rường Huế, văn hóa tín ngưỡng thờ ông bà của người Việt và về nghề làm hoa giấy ở Thanh Tiên. Du khách tới đây cũng sẽ được trải nghiệm tự làm hoa sen giấy với sự hướng dẫn của các nghệ nhân lành nghề.

Bà Phan Thị Thanh cho biết, gia đình bà đã theo nghề này rất lâu, từ đời ông cố truyền lại đến bây giờ. Những ngày cuối năm dù thời tiết se lạnh và mưa nhiều nhưng vẫn có rất đông khách du lịch đến thăm quan và trải nghiệm tự làm hoa tại nhà bà. Bà chia sẻ, hoa

giấy tuy cầu kỳ, nhiều công đoạn, tốn thời gian nhưng giá bán lại không cao, chỉ khoảng 7.000 đồng/cặp, hoa sen giấy thì có giá dao động từ 15.000 - 18.000 đồng/1 bông.

Trung bình, một gia đình làm hoa giấy sẽ cung cấp ra thị trường 2.000 cặp hoa để đáp ứng nhu cầu chơi Tết. Tuy nhiên do thu nhập từ nghề làm hoa giấy thấp nên cả làng hiện chỉ còn khoảng trên dưới 20 hộ làm nghề. Việc sản xuất hoa giấy vì thế luôn tất bật, quá tải với các nghệ nhân những dịp lễ, tết. Trước tình trạng đó, chính quyền địa phương đã tổ chức các lễ hội nhằm tôn vinh

những nghề truyền thống ở Huế để hồi sinh làng nghề hoa giấy Thanh Tiên. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức Festival Huế và Festival làng nghề truyền thống nên hoa giấy Thanh Tiên được người dân khắp nơi biết đến, từ đó dần vực dậy nghề làm hoa giấy truyền thống.

Khi đến thăm thủ phủ hoa giấy, khách tham quan du lịch đều cảm thấy thán phục trước sự tài hoa, khéo léo của con người Huế và các nghệ nhân làm hoa sen giấy Thanh Tiên. Chỉ từ các màu sắc cơ bản như vàng, đỏ, lục, hồng, xanh và những tờ giấy vô tri vô giác mà người nghệ nhân lại thổi được vào đó hồn văn hóa dân tộc, tạo được phong vị tâm linh đặc trưng của văn hóa Huế. Một bó hoa sen gồm nụ, hoa, lá sẽ cho hiệu ứng giống y như thật khi ta đứng nhìn xa khoảng vài mét...

Hoa giấy Thanh Tiên không chỉ nổi tiếng nơi mảnh đất cổ đô, thu hút khách đến thăm quan mua sắm mà còn theo chân các du khách đi khắp mọi miền đất nước và ra cả nước ngoài như Mỹ, Pháp, Trung Quốc, Thái Lan...



Nghệ nhân làm hoa sen giấy thủ công.

Đại đức Thích Quảng Tâm - tấm lòng của người con Phật

Chùa Hưng Quốc (trụ trì đại đức Thích Quảng Tâm) tọa lạc tại số 429 Lạc Long Quân, quận 11, TPHCM không những trở thành một địa chỉ thân quen để Phật tử khắp nơi đổ về cầu nguyện an lành mà còn là nơi nuôi dưỡng, sẻ chia với biết bao mảnh đời bất hạnh, khó khăn trong cuộc sống.

NGUYỄN CƯỜNG – THÀNH VĨNH

Tọa lạc ở trung tâm quận 11, TPHCM, chùa Hưng Quốc tuy chưa được xây dựng khang trang nhưng ngôi chùa là điểm đến của hàng ngàn Phật tử với lòng kính ngưỡng, trong số đó có rất nhiều người khiếm thị, mù lòa. Đời sống của nhân dân và Phật tử chùa Hưng Quốc nói riêng còn nhiều khó khăn, nhiều hoàn



cảnh bất hạnh rất cần sự chia sẻ, giúp đỡ của cộng đồng. Hàng tháng, cứ vào đúng ngày 14 Âm lịch, hàng trăm người mù từ khắp nơi lại về chùa để nhận những phần quà hỗ trợ từ chùa và các Phật tử.

Bên cạnh đó, hàng năm chùa còn tổ chức từ thiện ở nhiều nơi, mang những điều ấm áp đến cho những người nghèo. Với số tiền hàng trăm triệu đồng làm từ thiện trong năm vừa qua, Đại đức Thích Quảng Tâm, trụ trì chùa Hưng Quốc cho biết: “Những người làm việc thiện nguyện như chúng tôi không cần đến hồi đáp. Khi làm thiện nguyện, tự nhủ lòng mình: phải làm đúng mục đích, đúng đối tượng, không được vụ lợi cá nhân. Cũng chính vì vậy mà nhiều người được giúp đỡ, sau khi đã vượt qua khó khăn đã tự tìm lại để hỗ trợ người nghèo”.

Bên cạnh đó, chùa Hưng Quốc còn thực hiện khám chữa bệnh miễn phí cho bà con nghèo từ khắp mọi nơi bằng những phương pháp y học cổ truyền. Hiện nay, hàng ngày vẫn có hàng chục người xếp hàng chờ đến lượt khám bệnh. Một Phật tử (ở quận 11), người đã từng

tới đây khám bệnh nhiều lần cho biết: “Hầu hết những bệnh nhân đến đây đều ở khu vực gần và lân cận. Có những người đến đây vì họ nghèo, không có tiền đi bệnh viện nhưng cũng có người đến chỉ vì tin tưởng những thang thuốc của thầy trụ trì chùa”.

Đại đức Thích Quảng Tâm tâm sự: “Những việc làm của tôi là trách nhiệm và bổn phận của một công dân đối với xã hội. Đồng thời, với tinh thần của đạo Phật “Sống là cho đi và không mong nhận lại”, tôi xem niềm vui và hạnh phúc

của mọi người cũng như niềm vui, hạnh phúc của bản thân mình. Tôi ước nguyện sao cho mọi người đều làm ăn phát đạt, có nhiều đóng góp cho xã hội, làm cho xã hội ngày thêm giàu mạnh và văn minh”.

Thầy đã nhận được nhiều giấy khen từ các ban ngành đoàn thể; bằng khen, kỷ niệm chương của Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam. Tiếng lành đồn xa, ngày nay, Hưng Quốc Tự với sự trụ trì của đại đức Thích Quảng Tâm thu hút biết bao Phật tử và vãng khách gần xa về chiêm bái, lễ Phật.



Chùa Huyền Trang - nơi lan tỏa lòng nhân ái

Thượng tọa Thích Truyền Tứ, trụ trì chùa Huyền Trang tọa lạc tại 2056/39 Huỳnh Tấn Phát, huyện Nhà Bè, TPHCM; Giám đốc Trung tâm Nhân đạo Từ Tâm đã và đang dang rộng vòng tay với những phận nghèo, lan tỏa tình thương, lòng nhân ái trong cộng đồng.

NGUYỄN CƯỜNG - THIÊN HÀ

Nhờ công đức Hoảng pháp của Thượng tọa diu dắt Phật tử tiến hóa tâm linh thăng hoa tư tưởng cùng nhau hướng thiện, qua nhiều năm trùng tu tam bảo, nay ngôi chùa Huyền Trang đã trở nên khang trang sạch đẹp, tạo điều kiện thuận duyên cho Phật

tử tu tập nề nếp. Cơ sở chính của chùa gồm chánh điện, nhà tăng, nhà bếp phòng thuốc từ thiện, ngoài ra chùa còn các vườn cây cảnh, cây bóng mát...



Thượng tọa Thích Truyền Tứ không chỉ đóng góp công sức xây dựng phát triển chùa mà còn tham gia các hoạt động từ thiện xã hội như đã vận động Phật tử và các nhà hảo tâm trong và ngoài nước thực hiện những việc làm cao đẹp như xây nhà tình thương, phát quà cho dân nghèo, cứu trợ đồng bào thiên tai lũ lụt, khám bệnh cấp thuốc miễn phí, cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, phát thẻ bảo hiểm cho bà con nghèo....

Từ nhiều năm nay, Thượng tọa kêu gọi Phật tử gần xa đóng góp cho từ thiện xã hội nhiều tỷ đồng. Với nhiều ý tưởng sáng tạo mới về công đức Hoảng pháp, từ thiện của Thượng tọa đã trở thành điểm tựa cho bà con Phật tử gần xa, góp phần ương thêm nhiều hạt giống tốt cho xã hội.

Trong năm 2020, Thượng tọa vận động phát được: 70 chuyến khám bệnh phát thuốc với 5.600 lượt người, trao tặng 15.940 phần quà; viếng thăm, tặng quà cho trẻ em mồ côi ở Trung tâm Quê hương Làng Tre, chùa Pháp Võ; giúp 280 người khuyết tật; củng cố đường 590 cơ sở chùa chiền; giúp mổ tim cho 2 em bé; mổ ruột thừa cho 5 người; ủng hộ mổ mắt cho 20 người; thăm tặng quà cho 28 bà mẹ Việt Nam Anh hùng; hỗ trợ 76 bệnh nhân nghèo chữa bệnh; 25 người nghèo gặp khó khăn. Xây 5 căn nhà tình thương; 7 cây cầu nông thôn tại các tỉnh Cà Mau, Tiền Giang. Phát quà tại miền Tây, miền Đông, miền Trung và Tây Nguyên; phát quà hàng tháng tại huyện Nhà Bè. Tổng số tiền, hàng hóa quy ra tiền là: 12.569.000.000 đồng (mười hai tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu).

Đặc biệt, cứ mỗi độ tết đến xuân về Thượng tọa cùng các Phật tử lại thực hiện chương trình "Xuân yêu thương" nhằm trao tận tay những phần quà



cho bà con nghèo có điều kiện vui xuân đón tết.

Những đóng góp, dù là nhỏ của Thượng tọa Thích Truyền Tứ nhưng thể hiện được trách nhiệm, phụng sự Giáo hội và xã hội. Một Phật tử tại huyện Nhà Bè chia sẻ: "Thượng tọa Thích Truyền Tứ luôn hòa đồng

với mọi người, dùng giáo lý Phật pháp để vận động người dân sống theo pháp luật. Tấm lòng chân thành của Thượng tọa xuất phát từ cái tâm của một vị chân tu, đã được người dân và chính quyền quý trọng cùng ghi nhận về nếp sống "tốt đời đẹp đạo" của Thượng tọa".

Đàn trâu gỗ dát vàng độc đáo tại Hà Nội

Hơn 100 tượng gỗ hình con trâu với tạo hình và trang trí độc đáo được trưng bày tại làng cổ Đường Lâm hiện đang thu hút lượng lớn khách tham quan du lịch trước thềm năm mới Tân Sửu 2021.

THANH TÂM

Hàng trăm tượng gỗ hình con trâu với nhiều hình thù độc đáo, đẹp mắt, mang đậm dấu ấn văn hóa một thời là tác phẩm của nghệ nhân Nguyễn Tấn Phát (làng Đường Lâm, xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội). Hơn 20 năm theo đuổi và gắn bó với công việc tạo ra những sản phẩm thủ công mỹ nghệ sơn mài dân tộc, anh Phát cho biết, ý tưởng làm 1010 tượng trâu sơn mài của anh xuất phát từ tác phẩm "trâu hoa Lạc Việt" do anh sáng tạo. Bộ ba tượng trâu này đã mang

về cho anh giải thưởng cao nhất trong nhóm sơn mài của cuộc thi thiết kế thủ công mỹ nghệ năm 2020.

Anh chia sẻ, từ bao đời nay, con trâu là đầu cơ nghiệp và cũng là người bạn thân thiết với người nông dân Việt Nam. Đặc biệt, năm mới sắp tới là năm Tân Sửu nên anh muốn sáng tạo những tượng trâu độc đáo, vừa gửi gắm tấm lòng tri ân với quê hương đất nước vừa lưu giữ, trân trọng vẻ đẹp văn hóa lâu đời của cha ông.

Không gian trưng bày tượng trâu của nghệ nhân Nguyễn Tấn Phát là một không gian văn hóa nghệ thuật truyền thống, tách bạch hoàn toàn với cuộc sống ồn ào, náo nhiệt. Các tác phẩm tượng gỗ của anh thường gắn với những biểu tượng văn hóa gần gũi với người dân Việt Nam như: con trâu, con dê, con gà, con ốc sên... kết hợp với trưng bày tại các ngôi nhà cổ, tạo ra không gian văn hóa vừa truyền thống vừa thân thuộc.

Chia sẻ về cách sản xuất tượng gỗ hình trâu, anh Phát bộc bạch, anh đã dành tất cả tâm huyết của mình để có thể tạo nên hồn cốt nghệ thuật cho mỗi tác phẩm, để cho ra đời những tác phẩm độc đáo, vừa truyền thống lại có nét hiện đại vừa đem lại giá trị kinh tế cao. Các tác phẩm của nghệ

nhân Tấn Phát được làm từ gỗ mít, mỗi sản phẩm đều phải trải qua hàng chục bước, từ phác thảo ý tưởng ra bản vẽ, nặn thử bằng khuôn đất, điêu khắc thật trên gỗ, các lớp phủ sơn, đánh bóng, khảm trai, dát vàng, bạc, tạo hiệu ứng màu...

Anh tâm sự: "Là một người họa sỹ, một nghệ nhân sơn mài nên tôi luôn đòi hỏi tư duy sáng tạo trong mỗi tác phẩm của mình vì vậy, mỗi tác phẩm do tôi sản xuất đều là sản phẩm thủ công độc nhất vô nhị".

Đáng nhắc đến là những sản phẩm anh Phát làm ra đều rất gần gũi với người dùng và mang nhiều tiện ích. Những tượng gỗ mang vẻ ngoài đáng yêu, sáng tạo, độc đáo, không chỉ làm đồ trang trí mà còn có công dụng làm hộp để đồ, chậu cây...

Trong bộ sưu tập 1010 con trâu này, anh chia sẻ, không dừng ở việc tạo hình con trâu thông thường, các tượng trâu của anh đều được gắn với các biểu tượng, thông điệp nhất định, với những ý nghĩa và chủ đề riêng.

Cụ thể: nhóm "Trâu thực" là những con trâu thuần nông có hình dáng bầu bĩnh, ngộ nghĩnh, đáng yêu; "trâu cổng làng" là sự kết hợp giữa hình tượng con trâu và cổng làng, gắn với hình ảnh làng quê Việt Nam; trâu kết hợp với hoa văn cổ - những hoa văn cổ trên đỉnh chùa, nhà cổ sẽ được nghệ nhân sáng tạo, gắn với hình tượng con trâu, gửi gắm những hy vọng trong năm mới Tân Sửu. Nhìn chung, các tượng trâu có khắc hoa văn cổ của Việt Nam đều nhằm mục tiêu giữ gìn những nét đẹp trong



Chậu cây, cốc đựng đồ hình trâu.

văn hóa truyền thống, đồng thời truyền tải vẻ đẹp này đến với mọi người.

Những ngày cận Tết, không gian trưng bày tượng trâu của nghệ nhân Nguyễn Tấn Phát ở làng cổ Đường Lâm luôn nhộn nhịp khách tham quan. Anh Phát cho biết, từ khi quyết định làm tượng trâu cho đến nay anh đã làm được hơn 300 mẫu. Anh đem trưng bày khoảng

100 mẫu tượng trâu ở không gian nhà cổ để vừa tạo không gian văn hóa nghệ thuật cho du khách khi đến thăm quan và có thể bán làm quà lưu niệm. Cho đến nay anh đã bán được khoảng 200 tượng gỗ hình trâu với nhiều hình dáng độc đáo.

Nhân dịp năm mới 2021, anh lồng ghép thêm những chi tiết vui tươi, đặc trưng vào sản phẩm. Các tượng trâu sản xuất

trong thời gian này sẽ có màu sắc chủ đạo là màu đỏ, vàng, cam... và được khảm trai hình hoa, được dát thêm vàng để tăng thêm phần đặc sắc.

Đặc biệt, anh Phát đã thu mua những miếng gỗ vụn, thừa từ nhiều xưởng mộc để tạo ra sản phẩm; tận dụng các sản phẩm bỏ đi như vỏ trứng, vỏ trai để khảm lên các sản phẩm của mình, vừa duy trì và phát huy nghệ thuật sơn mài truyền thống vừa như một cách để kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường.

Trong tương lai, nghệ nhân Nguyễn Tấn Phát sẽ tiếp tục sáng tạo, sản xuất thêm nhiều tác phẩm tượng gỗ sơn mài độc đáo, riêng biệt hơn nữa, đồng thời hy vọng có thể truyền đạt kinh nghiệm của mình để đào tạo lớp trẻ, mong muốn duy trì nghệ thuật sơn mài và nét đẹp văn hóa truyền thống dân tộc.



Tạo hình tượng trâu bằng gỗ mít.



Tượng trâu được trưng bày tại nhà cổ ở làng Đường Lâm.



Những lễ hội trâu đặc sắc

Trâu là một trong những con vật gần gũi với con người, gắn bó mật thiết với nền nông nghiệp. Trong văn hóa phương Đông, trâu (Sửu) là một trong 12 con giáp, đứng ở vị trí thứ hai, đồng thời là gia súc đứng đầu trong lục súc (gồm trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn). Tại châu Á, hình tượng con trâu gắn với một số lễ hội đặc sắc.

GIA LINH

Cuộc thi trâu đẹp (Việt Nam)

Đối với người dân Việt Nam, con trâu là người bạn thân thiết với người nông dân. Ngoài cung cấp sức kéo, sinh sản thì trâu còn là một tài sản lớn mang giá trị cao, nhiều gia đình từ chắt nuôi trâu mà thoát nghèo, xây dựng được nhà cửa và nuôi con ăn học. Chính vì vậy, để tri ân

những chú trâu của gia đình, người dân xã Đọi Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã trang trí những chú trâu thành những tác phẩm nghệ thuật di động, nhìn rất lạ mắt và đầy sáng tạo.

Những con trâu sẽ được trang điểm cẩn thận, tỉ mỉ trong nhiều giờ liên tục, người vẽ sẽ dùng bình xịt, sơn và bút vẽ để tạo hình, vẽ lên những bức tranh trừu tượng trên khắp mình con trâu từ sừng cho đến móng trâu. Những chú trâu được chọn lựa từ các xã đều có hình dáng đẹp, béo khỏe và hiền lành. Trâu đoạt giải sẽ tham gia Lễ hội Tịch điền diễn ra vào tháng Giêng Âm lịch hàng năm.



Lễ hội Trâu xuân (Trung Quốc)

Với người Trung Quốc, con trâu cũng đóng một vai trò quan trọng trong đời sống trên nhiều phương

diện văn học, hội họa, ca dao, tục ngữ, phong tục... Người ta quan niệm trâu là thánh vật nên thường được coi là biểu tượng

cho cầu nối giữa trời và đất, người và tiên; là vật tế lễ để thần tiên ban phước lành cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, nhân gian an bình. Trâu còn tượng trưng cho sự tốt lành, ai mơ trâu vàng đến nhà là điềm phú quý, cưới trâu vào thành là có hi sự, trâu sinh nghé là tâm thành ý nguyện.

Đến nay, nhiều địa phương trên đất nước Trung Quốc vẫn duy trì tục Trâu xuân: người ta đắp hình con trâu bằng đất hoặc làm bằng giấy cao 4 thước, dài 8 thước, tượng trưng cho 4 thời, 8 tiết. Con trâu mô hình này được rước rất long trọng kèm theo các hoạt động vui chơi như ca hát, múa, rước đèn lồng... gọi là xuân ngư (trâu mùa xuân), sau đó lấy roi vừa quất vào nó vừa đọc lời chúc an lành. Các dân tộc thiểu số khác còn tổ chức nhiều lễ như lễ Ngư vương, cúng Ngư vương để cầu con, phòng bệnh, đuổi tà ma...



Lễ hội đua trâu (Thái Lan)

Lễ hội đua trâu truyền thống ở Thái Lan đã có cách đây hơn 140 năm trước. Hàng năm, cứ vào tháng 10, người dân tỉnh Chonburi vẫn duy trì tổ chức lễ hội để hy vọng một năm mới mùa màng bội thu, được mùa.

Con trâu gắn liền với sản xuất nông nghiệp nên lễ hội đua trâu như một cách giúp người nông dân thể hiện ước nguyện những chú trâu của họ được khỏe mạnh, cường tráng hơn để sang một mùa vụ mới giúp thu hoạch được nhiều lúa, cuộc sống của mọi người được ấm no, đầy đủ.

Tại lễ hội, những chú trâu sẽ được trang điểm đặc biệt hơn so với ngày thường,

người dân cũng khoác lên mình nhiều trang phục độc đáo, vui tươi. Trâu được chọn phải là những chú trâu khỏe

manh, to lớn, được chăm sóc với chế độ riêng để có sức lực để tham gia cuộc thi trên đường đua.



Nghi lễ hóa trang thành trâu nước (Indonesia)



Với phong tục hóa trang thành con trâu nước, người dân ở Banyuwangi (Indonesia) thể hiện lòng thành kính của mình với thần linh. Theo đó, vào mọi tháng Muharram hoặc Suro theo lịch của người Java, những con trâu nước do con người đóng giả sẽ đi lang thang trên các con phố trong làng.

Các "trâu nước" này là những người đàn ông bôi nhọ bằng than hoặc dầu, đeo sừng và chuông quanh cổ. Họ diễu hành, nhảy múa hào hứng qua các con đường làng để thực hiện nghi lễ cầu mưa và cầu sự bảo vệ của thần linh. Thông thường, chỉ những người đàn ông hóa trang thành trâu nước, loài động vật linh thiêng và mạnh mẽ nhất trong nông nghiệp, tượng trưng cho quyền lực.

Lễ Thần nông (Trung Quốc)

Thần nông là vị hoàng đế Trung Hoa đầu tiên đã dạy dân nghề làm ruộng. Lễ Thần nông tức là lễ tế vua Thần nông để cầu mong sự được mùa và nghề nông phát đạt. Các quyển lịch hàng năm của người Trung Hoa thường vẽ mục đồng dắt một con trâu. Trong đó, mục đồng chính là vua Thần nông, còn con trâu tượng trưng cho nghề nông.

Hình chú bé mục đồng và con trâu sẽ thay đổi hàng năm, tùy theo sự ước đoán về mùa màng năm đó tốt hay xấu. Năm nào được mùa thì Thần nông mang giầy dép chỉnh tề, còn năm nào đói kém thì Thần nông sẽ có vẻ như vội vàng hấp tấp nên chỉ đi giầy có một chân. Con trâu cũng đổi màu tùy theo hành của mỗi năm, theo

đó các màu: vàng, đen, trắng, xanh, đỏ ứng với Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Hàng năm, vào ngày Lập Xuân, một số tỉnh ở Trung Quốc sẽ có tục tế và rước Thần nông. Người ta nặn trâu và tượng Thần nông có dáng

vẻ, màu sắc đúng với sự ước lượng về mùa màng năm đó. Sau đó lập đài để rước trâu và tượng Thần nông tới làm lễ tế. Sau mỗi cuộc tế, trâu và tượng Thần nông được khiêng cất vào kho hoặc đem chôn.



Những bài thơ về Hà Nội

Trong gần 50 số tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam đã xuất bản, chúng tôi đăng tải rất nhiều bài viết của cố nhà văn Mai Thục. Nữ nhà văn tài hoa đã ra đi nhưng bà để lại cho kho tàng văn học Việt Nam một di sản đồ sộ những bài viết về Hà Nội. Nói như GS Đỗ Đức Hiểu khi nhận xét về các tác phẩm của nhà văn Mai Thục: "Đọc xong tác phẩm 'Tinh hoa Hà Nội' của Mai Thục, tôi cảm thấy như vừa thưởng thức nhiều bài thơ về Hà Nội, chứ không phải những bài ký viết bằng văn xuôi".

GS. ĐỖ ĐỨC HIỂU

Nhân dịp bước sang năm mới Tân Sửu 2021, tạp chí Năng lượng Sạch Việt Nam xin trân trọng giới thiệu bài viết của GS Đỗ Đức Hiểu về tác phẩm "Tinh hoa Hà Nội" của Nhà văn Mai Thục.

Thơ, bởi những âm điệu của nhiều câu đầy âm vang; thơ, bởi nó gợi mở nhiều chân trời bát ngát cho trí tưởng tượng; thơ, bởi ở nhiều bài có những tương ứng giữa màu sắc, âm thanh, hương thơm, vị ngọt ngào, ánh sáng, để lại những rung động trong lòng người đọc; thơ, bởi nó nói lên tâm linh, cái bí ẩn, cái linh thiêng của vũ trụ đất, trời, con người, thắm nhuần triết học phương Đông, phương Tây của trực giác, của lòng thương yêu, của tình yêu hiền hòa, đầy nhân ái.

Tôi lắng nghe bản hòa âm màu xanh của "làng thơm" cốm Vòng, "hương của lúa độ ra đồng", "hương của rạ tươi non", hương của lúa rang, hương cốm và những màu xanh "nao nức": màu xanh bầu trời thu, màu xanh mượt mà của cánh đồng lúa, màu xanh ngọc của những bó rơm dưới nắng thu

vàng, cốm màu xanh lưu ly... một nét dịu dàng của mùa thu Hà Nội, có ruộng lúa nếp cái hoa vàng, cốm non ngọt thơm như sữa mẹ. Tôi lắng nghe bản hòa âm màu xanh Hồ Tây: "Nơi đây là một không gian xanh, xanh trời, xanh nước, xanh mây, màu xanh nổi bật với trời, với hồn với ta với không gian vô cùng, thời gian vô tận". Cây bồ đề, màu xanh an tịnh, ánh lên màu xanh

"huyền diệu", "bất diệt", tỏa ánh sáng Hồ Tây ngân lên tiếng chuông chùa Trấn Quốc. Đó là chất thơ của "Tinh hoa Hà Nội", cái hòa âm, cái tương ứng của vũ trụ với con người.

Chỉ tâm hồn thơ mới nhìn thấu cái hồn của sự vật, cái "tinh hoa" ẩn giấu bên trong sự vật. Tác giả Mai Thục nghe được "bản nhạc trâu cau", "bản hòa tấu trâu cau", âm vang trong vũ trụ từ ngàn xưa đến hôm nay; đó là tấn bi kịch, anh em, vợ chồng đi tìm nhau một cách vô vọng, rồi chết; ba cái chết oan uổng ấy hòa quyện với nhau thành màu đỏ, màu đỏ thắm, thắm hương thơm nồng nàn, tác giả viết: "đó là nhạc điệu tâm hồn Việt Nam", nhạc điệu tình yêu không bao giờ tắt. Cây cau vươn lên trời cao, lá trâu hình trái tim, vôi là ngọc của đất. Và tranh Phố Phái là bản giao hưởng các màu sắc; một buổi tối tĩnh lặng, "những bức tranh Phố Phái thốt lên thành nhạc, thành thơ". Và Cà phê Lâm, gian phòng tối sáng, như hư như thực, là "bảo tàng vô giá" của hội họa Việt Nam là nơi họ hẹn các văn nhân, nghệ sĩ nghèo "Hà Nội băm sáu phố phường", ngào ngạt hương say cà phê "lắng đọng tình cảm đất



trời". Từ những bức tranh trên tường Café Lâm, của Nghiêm, Sáng, Phái, toả lên ánh sáng của tinh hoa Việt Nam, bay ra thế giới. Và, nghệ sĩ ca trù, trong gần suốt thế kỷ XX, đã làm rung động biết bao trái tim với người kỹ nữ bến Tầm Dương "canh khuya đưa cách".

Viết đến đây, tôi càng cảm nhận chất thơ trong âm điệu văn xuôi Mai Thục, nhạc và ca, tình cảm và tư tưởng triết lý, biểu hiện tinh hoa ngàn đời của dân tộc Việt Nam chỉ biết có yêu thương.

Tinh hoa Hà Nội không chỉ là các nghệ sĩ, các giáo sư, Bùi Xuân Phái, ông Lâm Café, ca nương Quách Thị Hồ... mà tinh hoa Hà Nội nằm ở khắp ba mươi sáu phố phường. Đó là bà Nghia đầu bạc phơ, bán bún riêu cua ở ngõ Tạm Thương, đó là cô gái thướt tha bán húng Láng, hay "bóng hồng sống Tô"; đó là ông thợ đúc chuông đồng Ngũ Xã, hòa thượng Kim Cương Tử chùa Trấn Quốc... Con mắt nhà văn Mai Thục phát hiện dưới những bộ áo quần mộc mạc, "quê mùa" những tâm hồn đẹp, một thứ tinh hoa đặc sắc của riêng người Hà Nội.

Hấp dẫn tôi hơn cả là "thế giới đàn bà" ở chợ Đồng Xuân. Hà Nội có trên hai mươi chợ lớn (và hiện nay, không biết bao nhiêu "chợ cóc") và ca dao có câu:

Vui nhất là chợ Đồng Xuân,
Thứ gì cũng có xa gần bán mua.
Chợ Đồng Xuân là nơi giao lưu hàng hóa luôn luôn chuyển động. Ngoài ven đô từ nửa đêm, gánh rau quả, hoặc tải xe bò thịt cá vào chợ; cua bể, tôm bể từ Hải Phòng chở lên Hà Nội. Và từ miền Trung, miền Nam cũng ùn ùn chở đến chợ Đồng Xuân nào xoài, nào cá, nào đường bánh từ các lò thủ công. Rồi, những giao lưu miền ngược miền xuôi. Bây giờ còn có các mặt hàng điện tử, từ Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan... Và ồn ào đủ mọi tiếng nói, tiếng Tây, tiếng Tàu, Ấn Độ... Chợ Đồng Xuân là một thế giới tấp nập, người mua kẻ bán, người du lịch đi xem chợ, suốt ngày, không ngớt.

Điều khiến tất cả mọi sự nhộn nhạo, tấp nập, xô bồ ấy là những người đàn bà giỏi giang, hoạt bát, các bà Nga, Thuận, Hinh, Thành... Mỗi sạp hàng đều có bàn thờ Phật - nhiều bà đã sáu mươi, bảy mươi tuổi, bán hàng ở chợ này ba, bốn chục năm, có bà "đi chợ" từ khi mười tuổi, các bà nhanh nhẹn, nhạy cảm, suốt ngày, suốt tháng, suốt năm và năm này năm khác, chỉ lo toan hàng và tiền, tiền và hàng. Thế mà chợ vẫn ngày một phát triển, ngày một đẹp, ngày một tăng thêm nền văn hoá dân dã. Cái "phép tiên" ấy là tấm lòng thẳng thắn, trung thực, tình chị em, cả lòng từ thiện, công đức nữa. Chớ tưởng rằng người buôn bán thì "tiền trao, cháo múc". Những kẻ điều bạc, chua ngoa không "trụ" được ở chợ Đồng Xuân này. Các bà, các chị theo phương châm: "sống tử tế", "sống đàng hoàng", đàng hoàng từ cách đối xử với bạn bè, khách hàng, đàng hoàng từ cách ăn nói, đến áo quần, ứng xử lịch lãm, cả sang trọng nữa. Cái "thế giới đàn bà" đẹp đẽ, tài năng ấy là một tinh hoa của người Hà Nội. Nhà văn, với tấm lòng rộng mở, bao dung, biết gạt bỏ cái bề ngoài, những định kiến, để phát hiện cái bản chất, cái tinh

hoa của sự vật, của "thế giới đàn bà" nhộn nhạo, náo nhiệt, là chợ Đồng Xuân ấy.

Ở mỗi nhóm người, mỗi cảnh quan, Mai Thục sáng tạo một nét, hay một khối tinh hoa của Hà Nội, của dân tộc - những sáng tạo ấy là của một tâm hồn thơ. Tập ký "Tinh hoa Hà Nội" đây chất thơ, là như vậy. Đây là quần thể kiến trúc giữa Thủ đô Hà Nội; Hồ Gươm, nơi có gió xanh, hàng cây xanh, nước xanh, trời xanh, tiếng chim xanh, những nốt nhạc xanh, bầu trời xanh... Những màu xanh ấy bao vây lấy quần thể kiến trúc đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, đài Nghiên, tháp Bút, do thi sĩ tuyệt vời Nguyễn Văn Siêu tạo nên. Tháp Bút gồm năm tầng đá trên cùng là ngọn bút lông, như viết thẳng lên bầu trời. Cả quần thể kiến trúc này là biểu tượng của tinh hoa văn hóa Hà Nội, và tinh hoa văn hóa dân tộc ta. Đền Ngọc Sơn, thờ đức thánh Trần, thờ Văn Xương thần học, thờ Lã Đồng Tân, chữa bệnh cho dân chúng bằng nhiều vị thuốc tiên. Đền Ngọc Sơn ấy còn là nơi xướng hoạ thơ tao nhã dưới thời Lê Thánh Tông. Và, ngày nay, tác giả thấy nó là biểu tượng của khí tiết sĩ phu Bắc Hà. Hồ Hoàn Kiếm hoặc hồ Trạ Gươm, là "khát vọng hòa bình của nhân dân, của kẻ sĩ Bắc Hà", khát vọng tỏa sáng màu xanh biếc trong năm thế kỷ nay, màu xanh biếc ấy là linh hồn sĩ phu Bắc Hà. Tác giả viết: vẻ đẹp Hồ Gươm, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, tháp Bút, đài Nghiên "là hiện thân của chí khí sĩ phu Bắc Hà, đề cao văn hoá, chữ nghĩa và tu luyện đạo đức", "Kẻ sĩ Bắc Hà sống thanh bạch cùng núi non, hồ nước, trăng sao, cây cỏ... không màng danh vọng, không chịu nhục để có giàu sang, của cải", tức là họ không "bán linh hồn cho quỷ dữ". Họ dám xông pha xây dựng nước non nhà bằng ngòi bút, hoà nhập với vũ trụ, với cộng đồng thế giới". Những suy tư này gần gũi với những suy tư Văn



Cao về tinh thần dân tộc Việt Nam. Tôi xin trích một đoạn văn của Văn Cao trong bài "Một khúc tâm tình của Văn Cao" trong tác phẩm "Tinh hoa Hà Nội":

"Con người sinh ra phải được yên ổn làm ăn, không bị đe dọa, không bị áp bức (...), được học tập, sáng tạo, được nhảy múa, ca hát.

Riêng đất nước ta, vừa trải qua mấy cuộc chiến tranh, tâm lý bùng nổ, khủng hoảng diễn ra như hiện nay là tất yếu. Ở phương Tây sau Đại chiến II cũng vậy. Thân phận con người bị khủng bố, dập vùi, người ta không thiết sống nữa. Họ không thấy giết người là tội ác, không hiểu tội ác là gì.

Tôi muốn, trong giai đoạn khủng hoảng này, nghệ thuật phải đưa con người trở về với con người, con người hiền hoà, con người yêu thương...".

Yêu thương chứ không phải là hận thù, bạo lực, chiến tranh, "Hoàn Kiếm" hoặc "Trạ Gươm", hoặc hòa bình, yên ổn, đó là tinh thần dân tộc Việt Nam, ai cũng biết vậy.

Hình như thiên nhiên Việt Nam cũng mang đậm ý tưởng đó: Hà Nội là một vườn hoa đẹp và thơm. Nào chợ hoa Hàng Lược, nào bích đào Nhật Tân, nào làng hoa Quảng Bá, nào vườn hoa Mê Linh (cách Hà Nội trên mười cây số) và "con đường đào quất": quất với nhiều tầng quả, màu vàng cam óng ánh nắng mặt trời, đào "như má hồng thiếu nữ". Những ngày giáp Tết, con đường từ Phú Thượng

về Hồ Tây. Đào và quất trên xe ô tô, xe máy, xe đạp, cả người đi bộ nữa, chở đầy đào và quất, chảy về Hà Nội, tỏa ra ba mươi sáu phố phường. Tác giả gọi con đường đầy hoa thắm, quả vàng đó là "Con đường đào quất", tác giả viết: "Con đường đào quất dẫn chúng ta đến chân trời vô tận của tình bạn, tình yêu" và "Nó như dòng sông hoa, quả kỳ ảo dưới nắng vàng".

Làng hoa Hà Nội (Ngọc Hà) muôn vàn hương sắc. Khóm này hoa đào thắm nở, giống như màng phấn hồng tự lại; khóm kia rực rỡ cúc vàng, khóm khác rực sáng cẩm chướng, quế, hồng, lan; hội tụ về đây những hương hoa thơm ngát, bưởi, ngâu, ngọc lan, huệ... Đó chính là tâm hồn tươi đẹp, thơm tho của người Hà Nội ngàn năm văn hiến. Giữa những màu sắc, hương thơm của làng hoa ấy, một bản nhạc vang lên: các cô gái làng hoa, giống như những nữ hoàng đầy hoa, thúng hoa trên đầu, tay phải một bó hoa, tay trái ôm một thúng hoa nữa, gõ những nhịp guốc như gõ những nhịp phách sắc xảo, những buổi sáng trong lành Hà Nội.

Hồ Tây cũng ẩn chứa nhiều nét tinh hoa của Hà Nội. Con mắt thơ của tác giả nhìn Hồ Tây "như thực như mơ" dưới thời mây bãng lãng. Từ ban mai đến chiều hôm, Hồ Tây nhuộm sắc cầu vồng, từ màu hồng đến màu xanh, màu tím, màu vàng, một bài thơ. Đến Hồ Tây con người tự do, con người sáng tạo sống dậy với vũ trụ, nghệ thuật, triết

học, đời sống tâm linh cũng thức dậy với vùng "văn hóa Phật giáo" này.

Biết bao đền và chùa bao quanh Hồ Tây. Đi trên đường Cổ Ngư, nghe tiếng chuông đồng Ngũ Xã "lướt trên sóng hồ Trúc Bạch" và tiếng chuông chùa Trấn Quốc ngân nga, vang động lòng người. Mỗi sáng, mỗi chiều, từ các chùa bao quanh Hồ Tây, đền Quán Thánh, chùa Trấn Quốc, phủ Tây Hồ, từ chùa và đền bên Yên Thái, vùng Bưởi, ngân vang biết bao tiếng chuông đầy bí ẩn, khi nhẹ nhàng, khi giống giả, khi êm đềm, khi rung động, khi du dương... xuyên qua không gian và thời gian, như tiếng gọi tha thiết hoặc trầm lặng của Chư Phật Bồ Tát đầy lòng từ bi, hỉ xả...

Tất cả những cái đó tạo ra "một thế giới tâm linh huyền diệu" cuộc sống tâm linh, những giá trị tâm linh - có lẽ đó là tinh hoa cơ bản của người phương Đông, của người Hà Nội, người Việt Nam.

Theo tôi hiểu, tác phẩm "Tinh hoa Hà Nội" biểu đạt đúng "bản sắc dân tộc Việt Nam". Song, từ xưa tới nay, riêng tôi, tôi dùng "tinh thần dân tộc Việt Nam", tức là cái "tinh túy", cái "tinh hoa" và cái "thần" của dân tộc Việt Nam. Cái "thần" cái "tinh túy" ấy ít phụ thuộc vào cái hình thức, cái bên ngoài. Chẳng hạn, các lễ nghi hiện nay, không cần đến những bộ áo tế thụng the, gấm xanh, hoặc bàn thờ không quá "quy mô" mà có thể thu hẹp, với bình hương, đôi cây nến đồng nhỏ, đôi hạc nhỏ cao độ ba mươi, bốn mươi phân... Những cái tinh túy, cái thần của việc cúng gia tiên, ông bà, cha mẹ (đã khuất) còn tồn tại mãi, trong tấm lòng con cháu trong gia đình. Phải hiện đại hóa mọi phong tục, tập quán, phải phát triển cái "thần" của truyền thống tốt đẹp phương Đông, kết hợp với tinh hoa văn hóa phương Tây; nhân loại xây dựng một nền văn hóa toàn thế giới, đa dạng, đa sắc tộc.

Lễ hội Hoa Ban - điểm hẹn mùa xuân nơi núi rừng Tây Bắc

Lễ hội Hoa Ban được tỉnh Điện Biên tổ chức với quy mô cấp tỉnh lần đầu năm 2014 trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Trải qua 6 mùa lễ, hiện Lễ hội Hoa Ban Điện Biên đã trở thành địa điểm “đến hẹn lại lên”, được du khách trong và ngoài nước yêu thích.

HUYỀN DUNG



Lễ hội Hoa Ban năm 2019.

Lễ hội Hoa Ban hiện đã trở thành sự kiện văn hóa, du lịch mang tính cộng đồng và xã hội. Nó không chỉ là ngày hội của riêng dân tộc Thái mà trở thành ngày hội của cộng đồng các dân tộc tỉnh Điện Biên.

Lễ hội diễn ra với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lịch sử phong phú, đa dạng như: diễu hành văn hóa đường phố; không gian văn hóa vùng cao; giao lưu, trải nghiệm các môn

thể thao dân tộc (tó má lẹ, đi cà kheo, tù le, ném còn, trải nghiệm xe đạp thô hay tài đạn...). Bên cạnh đó, hai hoạt động là cuộc thi “Trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc” và “Người đẹp hoa ban” sẽ được tổ chức đan xen theo từng năm, đây là những hoạt động mang tính điểm nhấn trong những ngày diễn ra lễ hội và đã nhận được sự quan tâm của đông đảo người dân, du khách thập phương. Cho đến hiện tại, Lễ hội Hoa

Ban đã được tổ chức quy mô, bài bản hơn và được xây dựng thành sản phẩm du lịch mang thương hiệu trên cả nước, bởi đây chính là dịp để mọi người dân cùng ôn lại truyền thống và tri ân những người con của quê hương, những người anh hùng đã làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Tỉnh Điện Biên đã chọn ngày 13/3 Dương lịch hàng năm là ngày khai mạc Lễ hội Hoa Ban vì đây chính là ngày quân ta nổ phát súng đầu tiên mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3/1954). Đồng thời, đây cũng là thời điểm hoa ban đẹp nhất, nở trắng khắp các sườn núi, lòng thung và trên từng con phố...

Ngày nay, Lễ hội Hoa Ban Điện Biên đã trở thành một sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tiêu biểu của tỉnh nhằm giới thiệu văn hóa truyền thống đặc trưng của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; là dịp để quảng bá tiềm năng, thế mạnh, vẻ đẹp của mảnh đất, con người Điện Biên đến với đông đảo người dân và du khách.

Nổi tiếng từ năm 2014, thế nhưng không nhiều người biết rằng, Lễ hội Hoa Ban đã có từ xa xưa. Trước đây, Lễ hội chỉ có phần lễ, mang đậm yếu tố văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của dân tộc Thái và một số dân tộc có sự giao thoa với nền văn hóa Thái. Do vậy, tín ngưỡng này không chỉ có ở riêng Điện Biên mà còn hiện diện trong đời sống văn hóa tâm linh của đồng bào nhiều nơi thuộc khu vực Tây Bắc như: Sơn La, Lai Châu, Yên Bái...



Nghe những người già ở Mường Lay, Tuần Giáo kể lại, Lễ hội Hoa Ban xưa còn được gắn với lễ hội Xên Mường hay lễ hội Cầu mùa, thường được tổ chức vào dịp tháng 2 Âm lịch hàng năm, khi hoa ban bắt đầu nở trắng khắp các sườn đồi. Đây là dịp để người dân thể hiện tấm lòng tôn kính tri ân với tổ tiên và các vị thần núi, thần sông và cũng là dịp để cầu cho quốc

thái, dân an, bản mường no ấm, quanh năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt...

Với riêng đồng bào Thái ở Điện Biên, Lễ hội Hoa Ban còn thể hiện nét văn hóa tâm linh trong đời sống gắn với truyền thuyết về nàng Ban hay “sự tích hoa ban trắng”. Chuyện kể rằng, đó là một người con gái Thái xinh đẹp, nét na và rất mực thủy chung trong tình yêu đôi lứa. Cô

giá tên Ban xinh đẹp nhất bản mường ở xứ Mường Trời. Nàng đem lòng yêu chàng trai tên Khum, chàng trai dù nhà nghèo nhưng lại giỏi săn bắn, chăm làm và tốt bụng. Tuy nhiên, tình yêu của họ đã gặp trắc trở khi bố, mẹ nàng Ban hứa gả nàng cho con trai Tào mường (một chức danh trong cộng đồng người vùng cao cũ). Ngày cưới đã được ấn định nhưng Khum đi săn bắn ở rừng sâu vẫn chưa về. Vào một đêm mưa gió, nàng Ban đã buộc khăn piêu ở cầu thang rồi một mình băng núi, băng rừng đi tìm người yêu. Nàng đi mãi, đi mãi, rồi kiệt sức và chết bên sườn núi lưng trời. Tại nơi nàng chết, người ta thấy có một loài hoa trắng muốt, hương thơm dịu ngọt. Dân bản tin rằng đó là nàng Ban đã hóa thân thành loài hoa ấy; cánh hoa trắng muốt thể hiện tình yêu son sắt thủy chung với chàng Khum...



Hoa ban nở trắng trên núi cao.

Về phần Khum, sau khi về đến nhà, thấy chiếc khăn piêu của người yêu vắt nơi cầu thang, biết là có chuyện chẳng lành, bèn vội vã đi tìm nàng. Dò hỏi bà con bên bản người yêu, Khum biết được là nàng đã bỏ nhà ra đi, còn đi đâu thì không rõ.

Thế là chàng trai lên đường đi tìm người yêu, đi mãi hết mường này, bản khác mà vẫn không tìm thấy bóng dáng người yêu. Cuối cùng, chàng kiệt sức, ngã xuống. Sau khi chết, chàng hóa thành con chim sống lẻ loi trong rừng và cứ đến mùa hoa ban nở, lại hót vang như tiếng gọi người yêu tha thiết tự năm nào.

Ở Sơn La, cứ sang xuân, khi hoa ban nở trắng trên các sườn núi, nam nữ thanh niên trong các bản mường lại rủ nhau đi hội chơi núi, hái hoa mừng xuân. Đây cũng là dịp nam nữ thanh niên vui chơi, ca hát, đánh đàn tính, thổi kèn, múa xòe, trao và đón nhận tình yêu. Từ sáng tinh mơ của ngày hội,

tiếng trống, tiếng chiêng âm vang truyền lan núi rừng. Các bếp nhà sàn bập bùng lửa đỏ: đồ xôi, luộc gà, thái măng; có nhà mổ lợn bày cỗ. Rượu cần từng vò lớn, nhỏ được bê ra để chuẩn bị đãi khách.

Còn những chàng trai, cô gái thì áo quần, khăn váy chỉnh tề, gọi nhau í ới và cùng đổ ra đường dẫn đến những cánh rừng có nhiều hoa ban nở. Họ chọn những cành hoa đẹp nhất, vừa hé nụ đều nhất để tặng người yêu và biểu cho bố mẹ. Theo quan niệm của người Thái, hoa ban không chỉ tượng trưng cho tình yêu mà còn là biểu tượng của lòng hiếu thảo, biết ơn.

Lễ hội Hoa Ban xưa diễn ra trong nhiều ngày. Bên cạnh các nghi thức tâm linh và các trò chơi dân gian được tổ chức ở khắp bản làng thì buổi tối là thời gian cho các điệu xòe bên ánh lửa hồng ấm áp. Đêm cuối cùng của những ngày lễ hội là đêm đặc biệt dành cho các đôi nam

nữ tỏ tình yêu nhau, hàn huyên tâm sự đến khi trời sáng.

Cũng trong ngày hội này, trên dòng Nậm Na thường diễn ra các cuộc hát giao duyên của nam nữ trên thuyền. Thuyền trôi nhẹ trên dòng nước; các cô gái duyên dáng che ô ngồi ở mũi thuyền, bên cạnh những bó hoa ban tươi thắm vừa mới hái, cất lên tiếng hát những bài dân ca mượt mà, giải bày cảm xúc và tâm trạng riêng tư, trong khi các chàng trai ngồi ở phía đuôi thuyền, vừa lái thuyền vừa đánh đàn tính, thổi sáo.

Dưới ánh trăng non mờ ảo, hoa ban trắng điểm những giọt sương ánh lên một màu tinh khiết trên nền xanh của núi rừng, những cô gái Thái trong trang phục áo cóm, lấp lánh hàng khuy bạc e ấp bên những chàng trai mình yêu mến. Họ tin rằng, tỏ tình trong đêm hội Hoa Ban thì sẽ có được một tình yêu chung thủy như chuyện tình của nàng Ban và chàng Khum...

Chúc Mừng Năm Mới

Xuân Tân Sửu 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN HOÀ PHÁT

Tên giao dịch: HPL, JSC

Điện thoại: 024 36812757

Địa chỉ: Lô B Khu tái định cư X1 Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội



Đăng kí **CỰC NHANH** chọn số **CỰC CHẤT**

Miễn phí chuyển tiền trọn đời trên App MBBank

MIỄN PHÍ

CHỌN SỐ

689999

Chọn ngay

Tải App ngay

